

**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỔNG CỤC THỂ DỤC THỂ THAO
TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO**

THÔNG TIN TỔNG HỢP

BẢN TIN NỘI BỘ PHỤC VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC NGÀNH TDTT

Số 32 – Tháng 12/2013

**Chuyên đề: CÂU CÁ THỂ THAO, CÂU CÁ GIẢI TRÍ, CÁC HOẠT
ĐỘNG CỦA HIỆP HỘI CÂU CÁ QUỐC TẾ VÀ CỦA MỘT SỐ QUỐC
GIA TRÊN THẾ GIỚI**

Hà Nội – Tháng 12/2013

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

Trung tâm Thông tin

Thể dục thể thao

36 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội

Tel: (043) 747 2958

Fax: (043) 747 1981

Email: banbientap@tdtt.gov.vn

Website: www.tdtt.gov.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản và nội dung

Giám đốc – Tổng Biên tập Trang tin điện tử

TDTTVN

ĐÀM QUỐC CHÍNH

Kỹ thuật – Trình bày

VŨ VĂN ANH

Ban biên tập

LÝ ĐỨC THÙY (Trưởng ban)

VŨ VĂN ANH

ĐOÀN ANH THU

Với sự cộng tác của

NGUYỄN TÂM

NGUYỄN HỒNG HẠNH

VŨ THỊ HẢI YẾN

HÀ PHƯƠNG ANH

TRƯƠNG CAO DŨNG

VŨ XUÂN LONG

ĐÀM THU HÀ

TRẦN PHƯƠNG NGỌC

MỤC LỤC

Định nghĩa câu cá thể thao, các phương pháp, kỹ thuật câu cá.....	trang 03
Lịch sử của môn câu cá thể thao.....	trang 08
Điều lệ hoạt động của Liên đoàn câu cá thể giới.....	trang 13
Hiệp hội câu cá Hoa Kỳ (ASA).....	trang 41
Ngành câu cá giải trí ở Địa Trung Hải.....	trang 47
Hàn Quốc.....	trang 61
Anh.....	trang 63
Úc.....	trang 79
Nhật Bản.....	trang 95
Canada.....	trang 100

ĐỊNH NGHĨA CÂU CÁ THỂ THAO, CÂU CÁ GIẢI TRÍ VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT CÂU CÁ

Câu cá giải trí, hay còn gọi là câu cá thể thao, là câu cá để giải trí hoặc thi đấu. Nó đối lập với câu cá thương mại, là câu cá vì lợi nhuận hoặc câu cá để kiếm sống. Dụng cụ phổ biến nhất của câu cá giải trí là cần câu, ống cuộn dây câu, dây câu, lưỡi câu và mồi câu. Các đồ dùng khác, gọi chung là hệ thống hỗ trợ ở phần cuối cần câu, được dùng để tác động hoặc giúp mồi câu có hiệu quả hơn. Hệ thống này có các dụng cụ như đối trọng, phao và khuyên xoay. Mồi giả thường được sử dụng thay cho mồi thật. Một số người câu cá tự làm hệ thống hỗ trợ này như mồi câu nhựa hoặc ruồi câu giả để gắn vào lưỡi câu. Câu cá thể thao được tiến hành trên những chiếc tàu để bắt các loại cá ở những vùng nước sâu như cá ngừ, cá mập, cá maclin, cá hồi và noodling.

Cacaud (2005) đã định nghĩa câu cá giải trí là “tất cả các hoạt động đánh bắt bao gồm hoạt động câu cá thể thao được thực hiện bởi bất kỳ cá nhân, có hoặc không có thuyền, vì các mục đích giải trí, và không liên quan đến việc bán cá hoặc các sinh vật dưới nước khác”. Cũng theo định nghĩa này, các hoạt động câu cá giải trí không phải là kiếm cá để ăn, câu cá giải trí có thể tiếp tục phân loại thành câu cá nghiệp dư, câu cá du lịch, câu cá thể thao và câu cá giải trí/thi đấu; mỗi loại đều có mục tiêu riêng và được xác định như sau:

- Câu cá nghiệp dư, được định nghĩa là hoạt động câu cá chưa được tổ chức. Chưa được tổ chức theo nghĩa là không liên quan đến các sự kiện hoặc các cuộc thi. Cá bắt được từ hoạt động đánh bắt cá nghiệp dư được thả ra hoặc được giữ lại cho tiêu dùng cá nhân.

- Câu cá thể thao được mô tả là “một hoạt động có tổ chức liên quan đến tự do thi đấu xem ai bắt được con cá lớn nhất, hay bắt được số lượng cá nhiều nhất hay tổng trọng lượng cá bắt được lớn nhất tùy thuộc vào quy định của mỗi cuộc thi” (SFITUM, 2004).

- Câu cá du lịch có thể được hiểu là một hoạt động đánh bắt được thực hiện bởi công ty tổ chức cho khách du lịch đi câu. Câu cá du lịch có thể được thực hiện bởi những người câu

cá thương mại (Pesca - turismo) hoặc bởi các chuyên gia câu cá giải trí (“charter”); sự khác biệt chính là loại thuyền được sử dụng (thuyền đánh cá thương mại hay thuyền câu cá giải trí). Mục đích câu cá charter chủ yếu là câu cá, trong khi với khái niệm Pesca - turismo, mục đích không chỉ là câu cá mà còn để đi lặn, ăn cá nấu theo cách truyền thống và tận hưởng một ngày trên một chiếc thuyền ở giữa biển. Các loại hình câu cá du lịch khác nhau có những quy định khác nhau.

Ngày nay người ta có xu hướng sử dụng một cách tự do hoặc lỏng lẻo các cụm từ câu cá thể thao và giải trí trong văn học cũng như trong pháp luật. Ví dụ, Điều 19 của Luật Croatia về câu cá trên biển năm 2003 quy định rằng “câu cá thể thao - giải trí là bắt cá và các sinh vật biển khác với mục đích thể thao và giải trí”, trong đó bao gồm cả việc lặn miễn phí. Nước Ý chỉ sử dụng cụm từ câu cá thể thao nhưng dường như có cả các quy định điều chỉnh hoạt động câu cá nghiệp dư và thể thao. Cũng giống như các loài cá mục tiêu, các phương pháp câu cá, cách định nghĩa người câu cũng khác nhau đối với ba loại RF, nên pháp luật cần quy định rõ các thuật ngữ cũng như các quy tắc và thủ tục cho mỗi thể loại.

Ngoài việc phân loại câu cá giải trí như ở trên, câu cá giải trí cũng có thể được phân loại theo vị trí và các công cụ được sử dụng. Đối với câu cá giải trí trên biển, người ta quan sát bốn nhóm cơ bản: Peche à pied (một hoạt động câu cá bao gồm cả việc thu lượm các loài giáp xác và thân mềm trên bờ đá hay trên bờ biển), câu cá trên bờ, câu cá trên thuyền và đánh bắt cá dưới nước. Câu cá giải trí từ thuyền cũng có thể được tiếp tục được phân chia thành ba nhóm nhỏ hơn: câu cá cố định (thả neo hoặc để thuyền tự trôi), câu cá bị động theo mùa vụ hoặc câu cá chủ động. Câu cá chủ động sử dụng động cơ đẩy để hỗ trợ các hoạt động đánh bắt cá, trong khi hai loại đầu tiên không sử dụng động cơ đẩy.

Các phương pháp câu cá

Các phương pháp câu cá thể thao thay đổi tùy theo khu vực câu, loại cá, chiến lược cá nhân của người câu và khả năng kinh tế. Từ hình thức câu cá bằng mồi giả cầu kỳ sáng chế ở Anh tới những phương pháp vô cùng đắt tiền sử dụng công nghệ cao để đánh bắt cá

maclin và cá ngừ. Tuy nhiên hầu hết các hình thức câu cá được thực hiện với lưỡi câu, cần câu và cuộn dây câu phổ biến hơn là bằng lưới hay các phương tiện khác. Câu cá thể thao nước mặn phổ biến nhất là câu cá maclin, cá ngừ, cá cháo, cá cờ, cá mập và cá thu.

Các cuộc thi đấu câu cá thể thao mang lại cho các cần thủ (là cá nhân nếu câu cá trên đất liền, đồng đội nếu thi đấu trên tàu) một khoảng thời gian trải nghiệm đặc biệt và khu vực họ câu cá. Điểm số được tính cho mỗi con cá câu được, phụ thuộc vào trọng lượng của chúng và sau đó được chia theo độ dài của dây câu sử dụng (câu cá bằng dây mỏng và yếu hơn sẽ được cộng điểm). Trong các cuộc thi bắt và thả, điểm số bằng nhau cho mỗi con cá, chia theo độ dài dây câu, được tính cho mỗi loại cá câu được.

Kỹ thuật câu cá: Kỹ thuật câu cá giải trí gồm có bằng tay, xiên, lưới, câu và bẫy. Hầu hết những người câu cá giải trí đều sử dụng một cần câu với một dây câu và một lưỡi câu. Cần câu có thể được trang bị một ống cuộn để cuộn dây và một số loại môi thật hoặc môi giả được gắn vào lưỡi câu. Câu cá bằng ruồi câu giả là loại hình câu cá đặc biệt với một ống cuộn được gắn vào đầu cần câu và dây câu dày được thả xuống có thể chuyển động phức tạp lặp lại để đưa ánh sáng của môi nhân tạo tới mục tiêu. Một kỹ thuật khác ít phổ biến hơn là sử dụng một cái cung hoặc nỏ. Trong đó, mũi tên được chế lại thành mũi tên có các ngành ở đầu và nối với dây câu để giữ được cá. Một số cung tên câu còn được lắp cả ống cuộn dây. Hiệu quả sử dụng kỹ thuật câu cá phụ thuộc vào sự hiểu biết về cá và lối sống của chúng như cách di chuyển, tìm kiếm thức ăn và môi trường sống.

Đồ câu cá: Đồ câu cá là một thuật ngữ chung chỉ các loại thiết bị câu được người câu cá sử dụng. Đó là lưỡi câu, dây câu, cọc chì, phao, cần câu, ống cuộn dây câu, môi, môi giả, xiên, lưới, lao máu, bẫy, ủng lội nước và hộp dụng cụ. Các dụng cụ được lắp vào cuối dây câu được gọi là dụng cụ đầu cuối. Chúng gồm có lưỡi câu, cọc chì, phao, đầu dẫn, khuyên xoay, vòng chia và dây kim loại, khóa, các mấu nối, thìa, lưỡi dao, trục và móc hình chữ U để nối chong chóng xoay với môi giả. Dụng cụ câu cá khác với kỹ thuật câu cá. Dụng cụ câu cá là những thiết bị vật lý được sử dụng khi câu, còn kỹ thuật câu cá là những cách thức sử dụng dụng cụ câu cá.

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

Luật và các quy định: Câu cá giải trí có các quy ước, quy tắc, hạn chế và luật lệ để giới hạn những cách thức đánh bắt cá. Liên đoàn câu cá thể thao quốc tế (IGFA) đã xây dựng và kiểm soát một bộ nguyên tắc chi đạo. Chính phủ đã giải thích các quy định để đảm bảo chúng được thi hành nghiêm túc trong thực tiễn. Ở Cộng hòa Ai Len, Ủy ban thủy sản miền Trung giám sát việc thi hành luật câu cá, như kiểm tra mỗi câu, mỗi giả và số lưỡi câu được phép cũng như yêu cầu cấp phép và những hạn chế nhằm bảo tồn môi trường thiên nhiên khác. Tuy nhiên các quy định bắt và thả được coi như là một phương tiện bảo vệ và duy trì loại hình thể thao đang ngày càng phổ biến trong thực tiễn đối với các nhà câu cá giải trí bảo tồn thiên nhiên.

Thông tin về câu cá: Hiện nay, thi đấu câu cá thể thao được đổi mới khi giải thưởng dựa trên tổng trọng lượng các loại cá câu được trong một khoảng thời gian đã định. Môn thể thao này bắt nguồn từ các cuộc thi câu cá địa phương rồi phát triển thành các giải đấu lớn, đặc biệt ở Bắc Mỹ. Các cần thủ hầu hết là những ngư dân chuyên nghiệp được các nhà kinh doanh tài trợ. Những cuộc thi hoàn toàn căn cứ vào chiều dài cá và tuân theo lệnh bắt và thả. Cá dài nhất hoặc tổng chiều dài cá được chứng minh bằng một máy quay và một nhãn dán bắt buộc hay một số duy nhất. Cách thức này được sử dụng vì rất khó để xác định chính xác một con cá còn sống ở trên một con tàu.

Cần thủ thi đấu câu cá thể thao là cá nhân nếu ở trên đất liền và là đội tuyển nếu ở trên tàu cũng như khoảng thời gian và khu vực câu cá nhất định. Điểm số được tính cho mỗi con cá câu được và phụ thuộc vào trọng lượng và loại cá. Đôi khi số điểm được chia theo độ dài của dây câu, dây mòng và yếu hơn sẽ được tính thêm điểm. Trong những cuộc thi bắt và thả, số điểm bằng nhau tính cho mỗi loại cá và chia theo độ dài dây câu. Thông thường giải thưởng được trao cho tàu hoặc đội có nhiều điểm nhất.

Ở Úc, tiêu chuẩn về đánh giá môi trường của giải câu cá được coi như là một cách thức có thể thay thế cho tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001. Tiêu chuẩn đánh giá các nhân tố môi trường, xã hội, kinh tế và rủi ro công cộng. Các nhà tổ chức giải có thể áp dụng giấy chứng nhận tự nguyện. Ở một số bang của Úc, các cơ quan thủy sản và nhà tổ chức thi đấu đã xây dựng những bộ luật của riêng họ.

Kinh doanh câu cá: Ngành kinh doanh câu cá giải trí gồm có các công ty sản xuất và buôn bán đồ dùng câu cá, thiết kế và đóng các thuyền câu, cho thuê thuyền câu hoặc tổ chức các chuyến đi câu. Các công ty “trả tiền để câu cá” cho phép người câu cá tại các hồ, ao hoặc các kênh. Họ có cơ hội được câu cá ngoài mùa giải và hạn chế được áp dụng đối với những vùng sông nước công cộng. Ở nước Anh, ngành kinh doanh thủy sản quản lý phí câu cá. Ở Bắc Mỹ, các công ty này quản lý cá câu được theo chiều dài hoặc trọng lượng hơn là vị trí câu mặc dù một số công ty quản lý cả 2 loại phí. Câu cá giải trí là một ngành kinh doanh trị giá nhiều tỉ đô la. Ở Mỹ, khoảng 12 triệu người câu cá nước mặn đã tạo ra 30 tỉ đô la cho nền kinh tế và cung cấp khoảng 350.000 công việc.

Con số thống kê và thực tế về câu cá giải trí: Câu cá là hoạt động ngoài trời phổ biến ở Mỹ. Năm 2012, ở Mỹ có khoảng 48 triệu người tham gia câu cá nước ngọt, nước mặn hoặc câu cá bằng ruồi giả. Trong đó có khoảng 12 triệu người trong độ tuổi từ 6 đến 17 và 4,65 triệu người trong độ tuổi từ 18 đến 24. Số lượng người có giấy phép câu cá lại ít hơn đáng kể số lượng người câu cá, chỉ khoảng 29,32 triệu người vào năm 2009. Năm 2011 câu cá tiêu tốn khoảng 42 tỉ đô la Mỹ. Đó là các khoản chi tiêu về thiết bị (37%), chuyên chở (15%), thực phẩm (13%), nghỉ trọ (5%), giấy phép và phí tổn (1%) và các chi phí tổ chức chuyến đi câu khác (28%). Chi tiêu của khách hàng cho thiết bị câu cá, ước tính năm 2012 là khoảng 2,1 tỉ đô la Mỹ. Năm 2011, giá bán lẻ trung bình của một cần câu kết hợp là 54,61 đô la.

Số lượng ngư dân và người câu cá: số người câu cá trong vòng 12 tháng gần nhất ở Mỹ (USA) từ mùa xuân năm 2008 đến mùa xuân năm 2102 là 47,71 triệu người. Chi phí cho câu cá giải trí ở Mỹ năm 2011 là 0,42 tỉ đô la (giấy phép và các phí tổn). Chi tiêu trung bình của người câu cá ở Mỹ năm 2001, 2006 và 2011: năm 2011 là 1.261 đô la. Chi tiêu về thiết bị câu cá của người câu ở Mỹ năm 2011: cần câu, dây câu, cọc và các bộ phận của cần câu: 2.366,77 triệu đô. Chi tiêu về dụng cụ câu cá của khách hàng ở Mỹ từ năm 2007 đến năm 2012: 2.122 triệu đô. Giá bán lẻ trung bình của cần câu cá hỗn hợp ở Mỹ từ năm 2007 đến năm 2011: 54,61 đô. Giá bán lẻ trung bình của các cuộn dây câu ở Mỹ từ năm 2007 đến năm 2011: 58,11 đô. Số lượng người có giấy phép câu cá ở Mỹ từ năm 2000 đến

năm 2010: 29,32 triệu người. Số lượng giấy phép câu cá ở Mỹ từ năm 2000 đến năm 2009: 36,29 triệu. Tổng chi phí phải trả cho giấy phép câu cá ở Mỹ từ năm 2000 đến năm 2009: 634,16 triệu đô.

Biên dịch Hồng Hạnh, Hải Yến

-----***-----

LỊCH SỬ CỦA MÔN CÂU CÁ THỂ THAO

Câu cá là môn thể thao đánh bắt cá nước ngọt hay nước mặn đặc trưng với cần câu, dây câu và lưỡi câu. Giống như săn bắn, câu cá có nguồn gốc là một cách để kiếm thức ăn. Tuy nhiên từ xa xưa câu cá cũng đã được xem như một môn thể thao. Một tài liệu về câu cá ở Ai Cập khoảng 2000 năm trước Công nguyên vẽ ra những hình ảnh bắt cá bằng cần câu, dây câu và bằng lưới.

Một tài liệu của Trung Quốc khoảng thế kỷ thứ 4 trước Công nguyên nhắc đến việc câu cá với một sợi lụa, một cái móc được làm từ một cây kim, và một cây gậy tre, với com làm mồi. Tài liệu về đánh bắt cá cũng được tìm thấy trong tiếng Hy Lạp, Assyria, La Mã, và tác phẩm của người Do Thái cổ đại. Ngày nay, câu cá thường được gọi là câu cá thể thao đã trở thành một trong những môn thể thao giải trí của con người và tại nhiều quốc gia đây còn là một trong những môn thể thao phổ biến nhất.

Một trong những dụng cụ đầu tiên của câu cá chính là lưỡi câu, với việc sử dụng kim loại, móc câu là một trong những công cụ đầu tiên được làm từ kim loại. Nó được buộc vào một sợi dây câu và gắn mồi động vật hoặc thực vật, phương pháp này có hiệu quả chỉ khi người câu ngồi trên thuyền. Việc gắn dây câu vào cần câu, lúc đầu có thể gắn vào một cây gậy hoặc nhánh cây, giúp người ta có thể câu cá từ bờ hay thậm chí từ thảm thực vật giáp với nước.

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

Lịch sử câu cá thể thao ở Anh cho thấy ban đầu cần câu cá ở Anh dài 18-22 feet với một đầu gắn dây câu làm từ các sợi lông bờm ngựa tết lại với nhau. Vào giữa thế kỷ 17, một số người câu cá đã buộc một sợi dây ròng rọc ở đầu cần câu để điều chỉnh độ dài dây câu, cho phép quăng hoặc kéo về con cá đã mắc mồi. Năm 1667 Barker đã đề cập đến một dây câu cá hồi dài 26 mét.

Điều cần thiết lúc đó là dụng cụ để kéo và giữ dây câu dài như vậy, và điều này dẫn đến việc phát minh ra guồng cuộn dây câu. Charles Kirby đã khám phá ra các phương pháp làm lưới câu trong thập niên 1650. Sau này ông còn phát minh ra lưới cong Kirby, một loại lưới câu đặc biệt mà vẫn được sử dụng phổ biến trên toàn thế giới ngày nay.

Từ năm 1880 các thiết kế dụng cụ câu phát triển nhanh chóng. Dây câu bằng lông ngựa được thay thế bằng lụa bao phủ bởi lớp dầu hạt lanh oxy hóa. Loại dây như vậy rất dễ quăng và chìm rất nhanh nếu không bôi dầu, hoặc dễ dàng nổi nếu bôi dầu. Với loại dây câu này, người câu cá có thể quăng dây câu xa hơn ba lần, và các phương pháp câu cá bằng mồi khô và mồi ướt đều trở nên dễ dàng. Năm 1896, William Shakespeare đến từ Kalamazoo, Michigan, đã phát minh ra điều tốc – một dụng cụ tự động kéo thẳng dây câu một cách đều đặn khi cuộn.

Trong thế kỷ 20, cần câu trở nên ngắn và nhẹ hơn mà vẫn giữ được lực. Các thanh tre được thay thế phần lớn bằng các thanh được làm từ sợi thủy tinh và sợi carbon. Sau những năm 1930, ống cuộn cố định trở nên phổ biến ở châu Âu, và sau Thế chiến II là ở Bắc Mỹ và phần còn lại của thế giới, tạo ra một sự bùng nổ trong việc sử dụng cuộn quay cho cần câu.

Dây cước nylon được phát triển vào cuối những năm 1930 và chiếm được toàn bộ thị trường sau Thế chiến II, giống như dây câu bền từ những vật liệu tổng hợp khác. Việc phủ nhựa cho dây câu làm chúng nổi hoặc chìm mà không cần bôi trơn. Nhựa cũng trở thành vật liệu chủ đạo cho mồi câu nhân tạo.

Các phương pháp câu cá: Bốn phương pháp câu cá cơ bản là dùng mồi sống, câu cá bằng mồi nhân tạo, quăng mồi, và dùng mồi câu hình thìa. Tất cả các phương pháp đều được sử

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

dụng đối với cả câu cá nước ngọt và nước mặn, nhưng phương pháp đầu tiên và cuối cùng thường được sử dụng cho câu cá nước mặn.

- Câu cá dùng mồi sống, thường được gọi là câu cá trên thuyền ở Bắc Mỹ và câu cá đáy ở Anh, chắc chắn là phương pháp lâu đời và phổ biến nhất. Trong tiếng Anh câu cá nước ngọt được sử dụng để câu những loại cá to: cá vền, cá có xúc tu, cá tinca, cá đác và cá hồi nước ngọt. Mỗi câu được người câu cá đâm trên lưỡi câu. Các loại mồi phổ biến là sâu, giòi ruồi, cá nhỏ, bánh mì dán và pho mát. Mồi câu có thể được đặt dưới đáy, hoặc có thể được đặt ở bất kỳ độ sâu mong muốn nào, và được kéo chìm bởi một thứ thường làm bằng chì - được gọi là ledger ở Anh và sinker ở Hoa Kỳ.

Một vật nổi, được gọi là phao ở Anh và bobber ở Hoa Kỳ, làm bằng lông, nút chai, gỗ, nhựa, giúp giữ mồi ở độ sâu mong muốn. Để nhử cá, người ta ném ra một loại mồi được người Anh gọi là bait và người Mỹ gọi là chum. Chum thường là bánh mì hoặc thức ăn, có thể được thêm một số loại mồi móc trên lưỡi câu. Cần câu thường dài từ 10 đến 15 feet, với một guồng cuộn cố định và dây cước chịu được lực 1-6 pound (450 - 2.700 gram).

Ở Bắc Mỹ, nơi mà hầu hết các loài cá là cá ăn thịt, thì người ta thường câu cá nước ngọt bằng những dụng cụ đơn giản hơn – cần câu truyền thống là một cây gậy dài. Cá nước ngọt câu bằng phương pháp này bao gồm cá thái dương, cá mặt trời, cá rô, cá trê, cũng như cá vược và cá walleyes.

Câu cá qua các lỗ băng cắt trong hồ băng đặc biệt phổ biến ở Đông Bắc Hoa Kỳ và Great Lakes –St, khu vực Lawrence Valley của Mỹ và Canada. Người ta thường dùng cần câu dài 3 feet với một cuộn dây câu đơn giản hoặc một thiết bị giống như cọc đầu dây để giữ dây cước không đóng băng và có thể dựng lên để báo hiệu khi cá đã cắn câu. Cá câu được bằng phương pháp này rất đa dạng, từ cá nhỏ (cá thái dương, cá bluegills và cá rô) đến những loại cá lớn hơn (cá măng, cá walleye, cá vược và cá hồi). Câu cá băng trở nên phổ biến trong thế kỷ 20 ở các nước Bắc Âu và các châu Âu có mùa đông đủ lạnh để nước đóng băng khác.

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

- Phương pháp câu cá bằng mồi nhân tạo: được xem bởi là hình thức cao nhất của câu cá, và những người câu cá bằng hình thức này tự nhận là tầng lớp quý tộc thực sự trong nghề câu cá. Phương pháp dùng mồi nhân tạo ban đầu là dùng ruồi sống làm mồi, và nghệ thuật của phương pháp này là nhẹ nhàng để mồi ruồi gần một con cá, thường là cá hồi, hết mức có thể. Tuy nhiên, mồi nhân tạo đã sớm được sử dụng, và ruồi sống hiện nay chỉ được dùng để làm mồi trong giai đoạn những con côn trùng có cánh vừa nở ra từ nhộng.

Những người câu cá bằng ruồi ướt thả ruồi xuống dưới nước. Các phương pháp tương tự bao gồm câu cá bằng nhộng – dùng mồi giống nhộng của côn trùng, và câu cá dùng dải băng – dải băng kéo con mồi trông giống như một con cá đang bơi. Cần câu cho cả hai loại câu cá trên dài 7-10 feet. Dây câu nặng vừa phải, giúp việc quăng dây trở nên dễ dàng hơn. Một guồng cuộn đơn giản được sử dụng để chứa dây câu và kéo những con cá đã mắc mồi lên. Loài cá đầu tiên được câu bằng phương pháp này là cá hồi, nhưng vào nửa cuối của thế kỷ 20 người ta có thể câu được hầu như tất cả các loại cá khác.

- Phương pháp câu cá bằng quăng/quay mồi như cá: Quăng mồi và quay mồi về cơ bản chỉ khác nhau về loại guồng cuộn và chiều dài cần câu. Cần câu quay thường dài 7-10 feet, trong khi chiều dài thông thường của một cần quăng mồi là 5-6 feet. Như phương pháp dùng ruồi câu cá, ban đầu người ta quăng mồi sống nhưng sau đó người ta dùng mồi giả.

- Phương pháp câu cá bằng dùng mồi câu nhấp (kéo mồi trong nước đằng sau một cái thuyền): Mồi câu nhấp là việc sử dụng các mồi sống hoặc mồi nhân tạo được kéo trong nước sau một chiếc thuyền di chuyển chậm, ban đầu thuyền được chèo nhưng bây giờ nói chung thường dùng thuyền chạy bằng động cơ bằng điện. Phương pháp dùng mồi câu nhấp thường được dùng để câu cá trên hồ, nhưng cũng được dùng để câu cá lớn trong các đại dương. Phương pháp này có lợi thế là bao quát được một vùng lớn nơi có thể có cá chứ không cố định tại một vị trí nào.

Độ sâu chính xác và tốc độ là rất quan trọng trong phương pháp này. Sự ra đời của thiết bị định vị dưới nước (sonar) trong nửa cuối của thế kỷ 20 hỗ trợ rất nhiều cho việc câu cá nhấp, vì nó dò được tất cả các loại cá gần thuyền. Đối với phương pháp này, người ta

thường dùng cần câu dài 5-7 feet, với dây câu nặng, đôi khi làm bằng kim loại để có thể chìm xuống sâu hơn. Trong lục địa cần câu cá nhấp được giữ vuông góc với chuyển động của thuyền để tận dụng tính đàn hồi của cần khi giật cá. Mồi được dùng cũng giống như mồi dùng trong phương pháp quăng mồi. Cá hồi, cá lớn, và cá chó là các loài chủ yếu được câu bằng phương pháp này.

Bốn phương pháp cơ bản của câu cá được đề cập ở trên (dùng mồi câu, dùng mồi nhân tạo, quăng mồi và câu cá nhấp) đều được sử dụng trong câu cá nước mặn, phương pháp dùng mồi nhân tạo có lẽ là ít được sử dụng nhất, mặc dù nó là phương pháp phổ biến trong nửa sau thế kỷ 20. Người ta thường câu cá nước mặn từ bãi biển, rìa đá, bến tàu, hoặc thuyền, từ những chiếc thuyền có mái chèo, được sử dụng ở các vùng nước nội địa, đến những tàu lớn có kích thước đáng kể chuyên dùng để ra khơi. Các loại cá được câu từ bờ biển hoặc từ tàu bao gồm cá vược, cá mú, cá snook và các loại cá nhỏ khác.

Câu cá biển: Với sự ra đời thuyền cơ giới, năm 1898 chủ sở hữu CF - người đã bắt được 183 pound (83 kg) cá ngừ vây xanh từ đảo Santa Catalina, California - đã bắt đầu khởi xướng việc câu cá lớn. Người ta thường câu các loại cá: cá ngừ, cá cò, cá kiếm và cá mập. Câu cá lớn phổ biến ở Đại Tây Dương, và các dụng cụ và dây câu ngày càng nhẹ giúp tăng số lượng cá bắt được, đặc biệt là sau năm 1913 - khi Julius von Höfe, Brooklyn NY phát minh ra guồng buộc với thanh kéo. Những người câu cá lớn chú ý từ chỗ ngồi đến chỗ để cá bắt được. Cần câu lớn, và có mấu vừa với trục gắn trên ghế. Guồng cuộn lớn, và dây câu thường của hãng Dacron hoặc Terylene với lưới câu lớn.

Việc thành lập Hiệp hội Câu cá quốc tế năm 1939 đã thúc đẩy và đưa ra các quy định cho môn thể thao này, đồng thời giám sát các cuộc thi câu cá biển, phân loại dây câu thành các chủng loại dựa trên trọng lượng, và công nhận những kỷ lục đã được lập. Hiệp hội này cũng thúc đẩy việc nghiên cứu khoa học bằng cách khuyến khích gắn chip vào những con cá được thả để theo dõi, tìm hiểu môi trường sống của chúng nhằm phục vụ cho việc bảo tồn các loài đang có nguy cơ tuyệt chủng.

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

Năm 1978, Hiệp hội cũng bắt đầu công nhận các kỷ lục câu cá nước ngọt. Quăng lưới để bắt cá là một môn thể thao hỗ trợ, giống như bắn súng khi đi săn, dưới sự giám sát của Liên đoàn quăng lưới quốc tế (thành lập năm 1955) với các nhóm thành viên trong khoảng 30 quốc gia vào cuối thế kỷ 20. Liên đoàn này tài trợ cho các giải đấu và công nhận kỷ lục thể giới về độ chính xác và khoảng cách của những lần quăng lưới.

Biên dịch Hải Yến

-----***-----

ĐIỀU LỆ CỦA LIÊN ĐOÀN CÂU CÁ THẾ GIỚI

Điều 1: Tên và trụ sở chính

Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) được thành lập vào ngày 22 tháng 2 năm 1952 tại Rome. Trụ sở chính của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) được đặt ở Rome.

Điều 2: Đối tượng, mục đích và hoạt động

1. Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) là một tổ chức phi lợi nhuận và sẽ theo đuổi mục tiêu của mình trong nỗ lực nhằm thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau và tình hữu nghị giữa các thành viên của nó. Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) đã chọn nhiệm vụ chính của nó là nuôi dưỡng hòa bình và tăng cường sự hiểu biết giữa các dân tộc theo đúng các nguyên tắc của lý tưởng Olympic.

2. Hoạt động thể thao trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) được thực hiện trên cơ sở nghiệp dư.

3. Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) là một tổ chức thể thao quốc tế trên phạm vi toàn cầu. Bất kỳ liên đoàn hoặc tổ chức quốc gia nào cho phép phân biệt đối xử chính trị, tín ngưỡng hay chủng tộc được thực hiện trong tổ chức của mình hoặc trực thuộc hoặc là thành viên

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

của tổ chức đang cho phép thực hiện bất cứ sự phân biệt đối xử nào như vậy, đều không được phép trở thành một phần của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) .

4. Thành viên của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) bắt buộc phải thừa nhận những nguyên tắc này.

5. Phạm vi hoạt động của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) được coi là trên toàn thế giới.

6. Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) cam kết thúc đẩy và truyền bá hoạt động câu cá, cũng như các hoạt động khác như đã nêu trong khoản 7 dưới đây.

7. Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) sẽ hợp tác thân thiện với các tổ chức cùng theo đuổi các mục tiêu tương tự trên cơ sở bảo vệ môi trường tự nhiên và nguồn nước, thể hệ trẻ và hoạt động thể thao, du lịch.

Điều 3: Cấu trúc của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS)

1. Cấu trúc của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) được tạo thành bởi các liên đoàn quốc tế:

a) Liên đoàn Câu cá nước ngọt Quốc tế (FIPS / ED);

b) Liên đoàn Câu cá môi bay Quốc tế (FIPS / Mouche) ;

c) Liên đoàn Câu cá nước mặn Quốc tế (FIPS / MER);

Các liên đoàn quốc tế khác có thể được chấp nhận gia nhập trong các kỳ họp Đại hội đồng bất thường. Quyết định sẽ được đưa ra theo đa số như đã được nêu trong Điều 8, khoản 18.

2. Hai Ủy ban về:

a) Bảo vệ và quản lý nguồn nước và nguồn cá;

b) Thanh niên.

3. Các Ủy ban bổ sung khác có thể sẽ được thiết lập trong các phiên họp chính thức trên cơ sở lâu dài hoặc tạm thời cho các nhiệm vụ cụ thể.

4. Các quốc gia thành viên của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) thuộc cùng một khu vực trên thế giới, có thể thành lập nên một Liên đoàn Câu cá khu vực theo sáng kiến của một hoặc nhiều tổ chức thành viên của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) thuộc khu vực đó. Các liên đoàn câu cá quốc tế (FIPS) sẽ thiết lập sự quản lý, đưa ra các quy định và điều lệ trong phạm vi quản lý của họ.

Các liên đoàn câu cá quốc tế (FIPS) được phép bổ sung vào trong điều lệ hoặc quy chế hoạt động của họ các yếu tố mô tả các quyền, nghĩa vụ và phương thức quản lý trong phạm vi của họ. Tuy nhiên trong bất cứ trường hợp nào cũng đều không được phép vi phạm Điều lệ của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS). Sau đó các liên đoàn câu cá quốc tế (FIPS) phải đệ trình cho Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) để có được những thỏa thuận về điều lệ trong phạm vi quản lý của họ và được chính thức thông qua tại kỳ họp Đại hội đồng của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS).

Điều 4: Thành viên

1. Thành viên của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) bao gồm:

- a) Các thành viên thường trực;
- b) Các thành viên xin gia nhập;
- c) Các thành viên được chỉ định;
- d) Các thành viên liên kết.

2. Các liên đoàn hoặc tổ chức quốc gia khác có thể trở thành các thành viên thường trực hoặc thành viên xin ra nhập tùy theo sự lựa chọn riêng của họ.

3. Các liên đoàn hoặc tổ chức quốc gia khác mà muốn trở thành thành viên trực thuộc của một liên đoàn quốc tế trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS), phù hợp với Điều 3, khoản 1 thì phải đưa ra một hình thức xin gia nhập cụ thể để Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) chỉ định rõ loại hình thành viên mà họ sẽ trở thành. Hình thức xin gia nhập phải được gửi cho Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) theo yêu cầu để họ đưa ra quyết định của mình trong vấn đề này. Trong trường hợp quyết định là tích cực, Đại hội Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) sẽ đưa ra quyết định của mình về thành viên trực thuộc.

4. Mỗi quốc gia sẽ không được phép cho gia nhập nhiều hơn một liên đoàn quốc gia hoặc tổ chức quốc gia khác vào một liên đoàn quốc tế trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS), ngoại trừ Liên đoàn Câu cá nước mặn Quốc tế (FIPS / MER), nơi mà một số liên đoàn cho mỗi quốc gia vẫn được chấp nhận (theo Điều lệ của Liên đoàn Câu cá nước mặn Quốc tế (FIPS / MER)).

Nếu một liên đoàn hoặc tổ chức quốc gia khác không tuân thủ quy định này trong 3 hoặc hơn 3 năm, nó có thể sẽ được thay thế bằng một liên đoàn hoặc tổ chức quốc gia khác đã thực hiện theo đúng các quy định này. Tổng Thư ký của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) sẽ thông báo cho thành viên cũ bằng thư đảm bảo đến địa chỉ đã biết mới nhất của họ. Nếu thành viên trên không trả lời phúc đáp trong vòng 60 ngày sau đó thì điều này được coi là đã có được sự chấp thuận.

5. Thành viên của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) phải là thành viên của một trong các tổ chức của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) như đã được quy định trong Điều 3.

6. Nếu vì lý do chính trị quốc gia của tổ chức thành viên được chia thành 2 hoặc nhiều quốc gia được công nhận bởi tổ chức Liên hiệp Quốc (UNO), thì mỗi quốc gia có thể lựa chọn một tổ chức quốc gia đáp ứng đầy đủ điều kiện để trở thành một thành viên của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS).

Ngược lại, 2 hay nhiều quốc gia hợp nhất lại thành một quốc gia duy nhất, thì các liên đoàn đại diện trước đó của các quốc gia này trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) sẽ

được phép thực hiện vai trò của họ như là những thành viên đủ tư cách cho đến khi kỳ Đại hội tiếp theo được tổ chức sau sự kiện nói trên.

Sau kỳ Đại hội này, các quy định hiện thời sẽ lập tức có hiệu lực, tức là mỗi quốc gia thành viên của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) chỉ được phép đại diện bởi một tổ chức quốc gia. Điều này cũng được hiểu thêm là trong bất cứ giai đoạn chuyển tiếp nào, các quốc gia nêu trên sẽ chỉ được phép tham gia giải Vô địch thế giới với chỉ một đội tuyển quốc gia mà thành phần của nó đã được thoả thuận giữa các liên đoàn có liên quan.

7. Vị trí của các thành viên được chỉ định của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) có thể được trao cho các liên đoàn và tổ chức thừa nhận Điều lệ của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) và mong muốn hợp tác trong các sứ mệnh được giao phó cho các ủy ban, trong khi lại không có nhu cầu trở thành thành viên trực thuộc của bất cứ liên đoàn quốc tế nào trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS). Các thành viên được chỉ định sẽ được công nhận theo nghị quyết của các kỳ Đại hội. Các thành viên được chỉ định được yêu cầu phải trả một khoản phí thành viên với số tiền sẽ được quyết định trong các kỳ Đại hội.

8. Các liên đoàn quốc tế có nội dung thi đấu khác với các liên đoàn quốc tế trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) có thể trở thành thành viên liên kết của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS). Hoạt động của các thành viên liên kết sẽ gắn với hoạt động của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS).

Họ có thể tham gia vào các công việc và hoạt động của Liên đoàn Câu cá Thể thao Quốc tế (Confédération Internationale de la Pêche Sportive). Các thành viên liên kết viên phải thừa nhận và tuân thủ Điều lệ của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS). Họ đồng thời cũng sẽ là thành viên của Tổng hiệp hội các Liên đoàn Thể thao Quốc tế (AGFIS) hoặc Ủy ban Olympic Quốc tế (IOC).

9. Các liên đoàn quốc tế trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) được chấp nhận thành viên mới trên nền tảng sơ bộ, với sự chấp thuận cuối cùng sẽ được phê chuẩn tại kỳ Đại hội tiếp theo. Các thành viên mới phải nộp lệ phí thành viên của họ kể từ ngày được chấp nhận sơ bộ.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của các thành viên

1. Quyền

Các thành viên thường trực có quyền:

- a) Tham gia các kỳ Đại hội thông qua các đại biểu của mình, bỏ phiếu, đưa ra các kiến nghị và giới thiệu đề cử;
- b) Tham gia vào các sự kiện của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) theo tư cách thành viên của mình trong một liên đoàn quốc tế trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS);
- c) Tham dự và biểu quyết trong trường hợp có các cuộc thảo luận về các vấn đề mà họ quan tâm;
- d) Nhận sự hỗ trợ và khuyến mãi của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS);
- e) Giới thiệu là thành viên của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) trong Điều lệ và quan hệ thư từ của họ;
- f) Gửi kháng cáo lên các tổ chức có thẩm quyền của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) để giải quyết bất cứ vấn đề tranh cãi nào;
- g) Thường xuyên tiếp nhận các thông tin về các vấn đề quan trọng của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS);
- h) Yêu cầu đưa thời gian tổ chức vào trong lịch của các liên đoàn quốc tế trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS);
- i) Tổ chức các sự kiện của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) theo tư cách thành viên của mình trong một liên đoàn quốc tế trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS).

Các thành viên xin gia nhập có quyền:

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

- a) Tham gia các kỳ Đại hội thông qua các đại biểu của mình, nhưng không có quyền bỏ phiếu và giới thiệu đề cử cho đoàn chủ tịch;
- b) Tham gia vào các sự kiện của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS), theo tư cách thành viên của họ trong một liên đoàn quốc tế trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS), mà không thể tổ chức chúng;
- c) Tham gia vào các cuộc thảo luận về các vấn đề mà họ quan tâm;
- d) Nhận sự hỗ trợ và khuyến mãi của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS);
- e) Giới thiệu là thành viên của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) trong Điều lệ và quan hệ thư từ của họ;
- f) Gửi kháng cáo lên các tổ chức có thẩm quyền của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) để giải quyết bất cứ vấn đề tranh cãi nào;
- g) Thường xuyên tiếp nhận các thông tin về các vấn đề quan trọng của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS).

Các thành viên được chỉ định có quyền cử đại biểu quan sát với một phiếu hiệp thương trong các kỳ Đại hội của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) và đưa ra các đề xuất thông qua các ủy ban mà họ tham gia. Ngoài ra họ được hưởng các quyền đã được ghi tại Điều 5, khoản 1 b) và g).

Các thành viên liên kết có quyền :

- a) Tham gia các kỳ Đại hội với các đại biểu của mình và bỏ lá phiếu của mình cho tất cả mọi vấn đề. Ngoại lệ chỉ được tạo ra trong cuộc bỏ phiếu bầu các thành viên của đoàn chủ tịch, nơi họ không có quyền bỏ phiếu và giới thiệu đề cử của mình;
- b) Tham gia vào các sự kiện của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS);
- c) Tham gia vào các cuộc thảo luận về các vấn đề mà họ quan tâm;

- d) Nhận sự hỗ trợ của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS);
- e) Giới thiệu là thành viên liên kết của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) trong các văn bản thư từ của họ;
- f) Được mời tham dự các cuộc họp của đoàn chủ tịch nhưng không có quyền bỏ phiếu.

2. Nghĩa vụ

Các thành viên thường trực và xin gia nhập có nghĩa vụ:

- a) Tuân thủ Điều lệ của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS);
- b) Xây dựng Điều lệ của mình sao cho không trái với Điều lệ của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS);
- c) Giúp Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) thực hiện mục đích của mình theo đúng Điều 2;
- d) Thường xuyên nộp lệ phí theo yêu cầu, với số tiền sẽ được quyết định trong các kỳ Đại hội;
- e) Thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị giữa các thành viên của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS);
- f) Tôn trọng các điều luật trong hoạt động thể thao;

Thành viên liên kết có nghĩa vụ :

- a) Tuân thủ Điều lệ của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS);
- b) Thường xuyên nộp một khoản lệ phí cố định được quyết định trong các Đại hội;

Điều 6: Chấm dứt tư cách thành viên của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS)

- 1. Tư cách thành viên của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) sẽ bị bãi bỏ:

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

- 1) Khi thông báo tự ý từ bỏ bằng thư đảm bảo có hiệu lực sau năm tài chính;
- 2) Khi bị khai trừ:
 - a) Do vi phạm các nguyên tắc, các điều khoản trong Điều lệ của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) hoặc các điều khoản bổ sung trong đó;
 - b) Khi trong phạm vi quốc gia của mình một liên đoàn mất đi vị trí là liên đoàn hoặc hiệp hội câu cá quốc gia;
 - c) Khi các liên đoàn quốc gia không thanh toán các khoản lệ phí cho Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS).
2. Các thành viên từ bỏ hoặc bị khai trừ sẽ bị bãi bỏ tư cách thành viên Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) của họ cũng như tất cả các quyền của họ đối với Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) và các tổ chức của nó. Các thành viên từ bỏ hoặc bị khai trừ sẽ không được nhận bất cứ sự bồi hoàn nào cho các khoản phí đã thanh toán trước đó cũng như bất cứ tài sản nào của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS).

Điều 7: Cơ quan quyền lực của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS)

1. Cơ quan quyền lực của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) bao gồm:
 - a) Các kỳ Đại hội;
 - b) Chủ tịch;
 - c) Hai Phó chủ tịch;
 - d) Đoàn chủ tịch;
 - e) Tổng thư ký;
 - f) Thủ quỹ;

g) Hội đồng kiểm toán;

h) Tòa phúc thẩm.

2. Các cơ quan quyền lực thực hiện nhiệm vụ của mình trên cơ sở không được thanh toán kinh phí. Tuy nhiên, theo quyết định của đoàn chủ tịch, tiền thuê phòng, chi phí đi lại và các chi phí bất thường khác có thể sẽ được hoàn trả.

Điều 8: Đại hội Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS)

1. Đại hội là cơ quan quyền lực cao nhất của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS), nó đưa ra các quyết định liên quan đến việc giải thích Điều lệ.

2. Đại hội thường kỳ sẽ được tổ chức ít nhất mỗi năm một lần để thông qua bảng tổng kết tài sản.

3. Thành phần tham dự Đại hội bao gồm:

a) Đoàn chủ tịch;

b) Các đại biểu của các thành viên thường trực và thành viên xin gia nhập;

c) Đại biểu của Hội đồng kiểm toán;

d) Các đại biểu quan sát viên của các thành viên được chỉ định.

e) Các đại biểu được đoàn chủ tịch mời.

4. Các đại biểu của các thành viên thường trực được hưởng các quyền của các liên đoàn quốc gia trực thuộc.

5. Đại hội sẽ được coi là đã đạt đến số đại biểu cần thiết trong lần điểm danh đầu tiên khi ít nhất một nửa số đại biểu có quyền biểu quyết đã có mặt hoặc được đại diện. Trong lần điểm danh thứ hai, điều sẽ bắt đầu được thực hiện ít nhất là nửa giờ sau lần điểm danh đầu tiên, phán quyết hợp lệ sẽ được đưa ra mà không cần quan tâm tới số lượng người tham dự

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

Đại hội. Một khi các yêu cầu trên đã được thỏa mãn thì chúng sẽ được coi là đáp ứng yêu cầu trong suốt kỳ Đại hội.

6. Địa điểm và thời gian tổ chức Đại hội sẽ được quyết định bởi đoàn chủ tịch sau khi xem xét cân nhắc các ý kiến đề xuất.

7. Đại hội phải được triệu tập ít nhất là sáu tháng trước với địa điểm và thời gian cụ thể.

8. Bất cứ ý kiến đề xuất nào muốn được đưa ra trong kỳ Đại hội cũng phải được gửi bằng thư bảo đảm với biên lai xác nhận cho Tổng thư ký Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) ít nhất là 4 tháng trước.

9. Chương trình nghị sự và các đề xuất nhận được phải được cung cấp cho các thành viên 2 tháng trước.

10. Tất cả các đề xuất được gửi đến Tổng thư ký sẽ được đưa vào chương trình nghị sự của Đại hội.

11. Đối với các đề nghị khẩn cấp cần phải có đa số với ba phần tư số phiếu.

12. Các thành viên phải thông báo tên của các đại biểu ít nhất là một tháng trước. Để có quyền bầu cử, đại biểu phải được ủy quyền từ liên đoàn quốc gia của họ, tổ chức đã thanh toán phí tham dự Đại hội của nó trước đó.

13. Nếu trong bất cứ thời điểm nào một đại biểu rời khỏi Đại hội, thì Chủ tịch của liên đoàn có liên quan chỉ có thể ủy quyền thay thế cho một đại diện của một liên đoàn xin gia nhập. Nếu một thành viên không thể tham dự Đại hội thì ông ta có thể được đại diện bởi một thành viên khác. Tuy nhiên, thành viên đại diện phải được ủy quyền cho mục đích này. Các thành viên sẽ chỉ được phép đại diện trong trường hợp có một hoặc nhiều thành viên vắng mặt.

14. Các đại biểu phải là thành viên của liên đoàn họ đại diện và được chỉ định bởi liên đoàn đó.

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

15. Khi thực hiện quyền bầu cử của mình một thành viên của đoàn chủ tịch mà cũng đồng thời là một đại biểu của liên đoàn của mình thì sẽ thực hiện như một đại biểu.

16. Chương trình nghị sự của một Đại hội thường kỳ bao gồm các nội dung sau:

- a) Khai mạc Đại hội;
- b) Thành lập một Ủy ban kiểm tra tư cách đại diện (trong trường hợp có bầu cử, một Ủy ban bầu cử sẽ được chỉ định);
- c) Chấp nhận các thành viên mới;
- d) Xác định việc điền danh đúng nguyên tắc, số đại biểu cần thiết của Đại hội và số phiếu bầu được đại diện;
- e) Báo cáo của đoàn chủ tịch;
- f) Báo cáo của các Ủy ban và liên đoàn quốc tế của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS);
- g) Báo cáo của Tổng thư ký;
- h) Báo cáo của Thủ quỹ;
- i) Báo cáo của Hội đồng kiểm toán;
- j) Thông qua các báo cáo tài chính;
- k) Các khoản thanh toán đầy đủ đã được nộp cho Thủ quỹ;
- l) Thiết lập mức lệ phí và phê duyệt ngân sách;
- m) Thảo luận về các báo cáo ;
- n) Thảo luận và biểu quyết về các đề xuất;

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

- o) Thảo luận và biểu quyết về bất kỳ sự thay đổi nào trong Điều lệ của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) (nếu nó được đưa ra trong chương trình nghị sự);
- p) Đề xuất về địa điểm và thời gian tổ chức Đại hội thường kỳ tiếp theo;
- q) thực hiện các cuộc bầu cử theo đúng quy chế.

17. Các ứng cử viên cho vị trí Chủ tịch, Phó chủ tịch và Thủ quỹ phải được trình lên Chủ tịch ít nhất là 40 ngày trước ngày bầu cử. Các ứng cử viên phải có sự đồng ý bằng văn bản của các liên đoàn của họ. Về các cuộc bỏ phiếu khác, Đại hội sẽ đưa ra quyết định về vấn đề này trong việc lựa chọn giữa hình thức bỏ phiếu kín, nếu cần thiết, hoặc hình thức bỏ phiếu bằng giơ tay.

18. Đại hội sẽ quyết định theo đa số phiếu của các đại biểu tham dự hoặc đại diện, ngoại trừ các quyết định sau đây yêu cầu phải có 3/4 số phiếu của các đại biểu tham dự hoặc đại diện.

- a) Thay đổi Điều lệ của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS);
- b) Trục xuất một thành viên của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS);
- c) Giải thể Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS).

Một quốc gia vắng mặt có thể được đại diện bởi một liên đoàn được lựa chọn của họ (có quyền bỏ một phiếu); Các thành viên không bỏ phiếu được coi là không tham dự bỏ phiếu.

Thành viên đoàn chủ tịch không có quyền bỏ phiếu trong các cuộc thảo luận liên quan đến các báo cáo tài chính và ngân sách.

19. Các đề nghị liên quan đến một cuộc bỏ phiếu bất tín nhiệm có thể được đưa ra với đa số phiếu của các đại biểu tham dự hoặc đại diện.

20. Chủ tịch và Tổng thư ký sẽ soạn thảo và ký biên bản của Đại hội. Biên bản phải được gửi đến tất cả các thành viên trong vòng 3 tháng sau đó. Nếu không có sự phản đối nào

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

được gửi tới trong vòng 3 tháng sau đó, biên bản sẽ được coi là đã được chấp thuận. Trong trường hợp sau này, một thông báo về các quyết định đã được thông qua phải được gửi cho tất cả các thành viên trong vòng 1 tháng sau đó.

21. Trừ khi có các quy định khác, các quyết định được thông qua bởi Đại hội sẽ có hiệu lực ngay lập tức.

22. Đại hội bất thường phải được triệu tập với một thông báo trước 3 tháng trong các trường hợp sau:

- a) Khi được quyết định bởi đoàn chủ tịch;
- b) Theo yêu cầu của 1/4 các thành viên thường trực.

Thông báo nói trên phải nêu rõ địa điểm, thời gian tổ chức, chương trình nghị sự của Đại hội bất thường và phải được gửi cho các thành viên bằng thư đảm bảo ít nhất là 2 tháng trước.

Điều 9: Đoàn chủ tịch

1. Đoàn chủ tịch của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) bao gồm các thành viên sau:

- a) Chủ tịch;
- b) 2 Phó chủ tịch;
- c) Chủ tịch của các liên đoàn quốc tế trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS);
- d) Tổng thư ký;
- e) Thủ quỹ.

2. Các thành viên của đoàn chủ tịch theo Điều 9, khoản 1 a), b) và e), ngoại trừ trường hợp của Chủ tịch các liên đoàn quốc tế và Tổng thư ký, sẽ được bầu bởi Đại hội thông qua một cuộc bỏ phiếu kín với được đa số phiếu của các đại biểu tham dự hoặc đại diện. Họ phải là

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

đại diện của liên đoàn quốc gia của mình và có được sự tin tưởng của liên đoàn bằng văn bản xác nhận sự ủy quyền.

3. Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Thủ quỹ hoặc Tổng thư ký có thể là Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch của các liên đoàn quốc tế hay các ủy ban thường trực. Trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt, Phó chủ tịch thường trực sẽ thay thế vai trò của Chủ tịch.

4. Chủ tịch các liên đoàn quốc tế trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) là thành viên của đoàn chủ tịch theo quy định và sẽ được bầu tại kỳ họp Đại hội đồng của các liên đoàn quốc tế trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS).

5. Phó chủ tịch chịu trách nhiệm:

a) 1 người chịu trách nhiệm về Ủy ban Thanh niên, tổ chức bao gồm 4 thành viên được đề cử bởi 1 trong 4 Chủ tịch của các liên đoàn quốc tế trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS).

b) 1 người khác chịu trách nhiệm về Ủy ban Bảo vệ nguồn nước và môi trường, tổ chức bao gồm 4 thành viên, những người không đồng thời là thành viên của Ủy ban Thanh niên. Họ sẽ được đề cử bởi 1 trong 4 Chủ tịch của các liên đoàn quốc tế trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) và cũng sẽ bao gồm cả các thành viên của một Hội đồng Khoa học. Hai Phó chủ tịch phải lập báo cáo hoạt động để trình cho đoàn chủ tịch khi có yêu cầu.

6. Sau đề nghị của đoàn chủ tịch, chức danh Chủ tịch danh dự và các chức danh danh dự khác nhất thiết phải được thông qua bởi Đại hội.

7. Tổng Thư ký sẽ được đề cử bởi đoàn Chủ tịch.

8. Đoàn chủ tịch sẽ quản lý hoạt động của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) và thực hiện các nghị quyết của Đại hội. Nó sẽ được trao sức mạnh quyền lực và có quyền để đưa ra tất cả các quyết định có liên quan đến các vấn đề cấp bách, các quyết định mà sau đó sẽ trở thành nội dung được phê chuẩn của Đại hội.

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

9. Đoàn chủ tịch họp ít nhất mỗi năm một lần. Nghị quyết của các cuộc họp này sẽ được thực hiện với điều kiện là đoàn chủ tịch đã được triệu tập theo đúng nguyên tắc và có ít nhất 5 thành viên có mặt.

10. Sau đề nghị của ít nhất là 5 thành viên của đoàn chủ tịch, Chủ tịch sẽ ra quyết định triệu tập cuộc họp bất thường. Nghị quyết của các cuộc họp này sẽ được thực hiện với đa số phiếu. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau đề nghị được coi như bị từ chối.

11. Đoàn chủ tịch có quyền chỉ định các ủy ban chuyên biệt về công việc trong thời gian hạn định.

12. Đoàn chủ tịch của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) chịu trách nhiệm xác định sự tuân thủ của các thành viên đối với Điều lệ của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS).

13. Đoàn chủ tịch sẽ được ủy thác sắp xếp hoạt động của các liên đoàn quốc tế trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS). Các tổ chức này được yêu cầu phải thông báo cho Tổng thư ký của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) lịch hoạt động thể thao của họ trước ngày 20 tháng 1 hàng năm.

14. Chủ tịch Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) sẽ chủ trì các kỳ Đại hội và các cuộc họp của đoàn chủ tịch.

15. Chủ tịch sẽ đại diện cho Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) ở cả nước ngoài cũng như cho bên thứ ba.

16. Trong trường hợp Chủ tịch gặp trở ngại, ông ta sẽ được thay thế bởi Phó chủ tịch có thâm niên công tác lâu nhất; cũng giống như đối với các liên đoàn quốc tế trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS).

17. Trong trường hợp Chủ tịch không thể tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình thì sẽ được thay thế bởi Phó chủ tịch có thâm niên công tác lâu nhất cho tới Đại hội tiếp theo, nơi Chủ tịch mới sẽ được bầu.

18. Chủ tịch được ủy thác điều hành hoạt động thương mại hiện hành thay mặt cho đoàn chủ tịch. Tuy nhiên các quyết định của ông ta không thể đi chệch khỏi các chính sách chung được đưa ra bởi chính bản thân đoàn chủ và bởi Đại hội.

19. Chủ tịch sẽ ký biên bản, nghị quyết và các thông báo cùng với Tổng thư ký và ký các hóa đơn tài chính cùng với Thủ quỹ.

20. Nếu Thủ quỹ không thể thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình, Chủ tịch sẽ yêu cầu một Phó chủ tịch xem xét để thay thế vai trò của ông ta.

21. Nếu một thành viên của đoàn chủ tịch không còn thực hiện trọn vẹn được nhiệm vụ của mình giữa hai kỳ Đại hội thì Đại hội tiếp theo sẽ chỉ định người thay thế ông ta.

Điều 10: Các liên đoàn quốc tế trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS)

1. Theo Điều 2 và 3 đã nêu ở trên, các liên đoàn quốc tế trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) được thiết lập để thực hiện các hoạt động thể thao.

2. Các liên đoàn quốc tế trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) sẽ soạn thảo Điều lệ riêng của họ cho mỗi nội dung thi đấu của mình, điều sẽ trở thành một phần thiết yếu trong Điều lệ của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS).

3. Điều lệ của các liên đoàn quốc tế trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) không được mâu thuẫn với Điều lệ được trình bày ở đây.

4. Về các nội dung thi đấu thể thao của mình, các liên đoàn quốc tế trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) được quyền tự chủ tối đa.

5. Các liên đoàn quốc tế trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) phải đóng lệ phí thành viên của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS), họ đồng thời cũng là thành viên của các tổ chức quốc tế của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS).

6. Đại hội Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) sẽ đưa ra mức phí được phân bổ cho hoạt động chung của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS).

7. Bất kỳ quyết định của Ủy ban sẽ được phê chuẩn bởi các Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) đoàn chủ tịch

Điều 11: Tổng thư ký và Thủ quỹ

1. Tổng thư ký là cơ quan điều hành của đoàn chủ tịch. Tổng thư ký quản lý văn phòng Tổng thư ký thuộc trách nhiệm của mình.

Tổng thư ký chịu trách nhiệm soạn thảo và gửi các biên bản của Đại hội và các cuộc họp của đoàn chủ tịch trong hai ngôn ngữ chính thức .

Bên cạnh đó, Tổng thư ký còn chịu trách nhiệm công bố các báo cáo của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) cũng như của các cơ quan của Đại hội và các cuộc họp của đoàn chủ tịch.

2. Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý sổ sách kế toán và tài chính của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS), bên cạnh việc báo cáo trong các kỳ Đại hội.

Thủ quỹ phải cập nhật các dữ liệu về thu chi và đề xuất ngân sách tài chính cho năm tiếp theo cho đoàn chủ tịch.

Thủ quỹ kiểm soát việc thu chi theo đúng kế hoạch kinh doanh nói chung và ngân sách được thông qua tại Đại hội thường kỳ.

Thủ quỹ giám sát việc thu phí, lệ phí.

Thủ quỹ phải soạn một báo cáo trong các cuộc họp của đoàn chủ tịch và các kỳ Đại hội.

Điều 12: Ủy ban thường trực

1. Các Ủy ban thường trực sẽ được thành lập để thực hiện các nhiệm vụ chung của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS). Họ sẽ phối hợp chặt chẽ với các liên đoàn quốc tế trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS).
2. Các Ủy ban thường trực sẽ hoạt động theo chương trình làm việc đã được Đại hội thông qua.
3. Nguồn kinh phí cần thiết cho hoạt động của các Ủy ban thường trực sẽ được Đại hội quyết định từ ngân sách của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS).
4. Việc chỉ đạo các Ủy ban thường trực sẽ được giao của một trong những Phó chủ tịch và 4 thành viên được chỉ định bởi 1 trong 4 Chủ tịch của các liên đoàn quốc tế trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) (xem Điều 9, khoản 5) .
5. Để tổ chức bất cứ cuộc họp nào của các Ủy ban thường trực bên ngoài Đại hội Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS), thì cũng cần phải có sự cho phép của Chủ tịch Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS).
6. Các Chủ tịch Ủy ban thường trực phải báo cáo bằng văn bản về hoạt động của mình cho đoàn chủ tịch trước mỗi cuộc họp của đoàn chủ tịch.

Điều 13: Các Ủy ban lâm thời

1. Các Ủy ban lâm thời sẽ được thành lập để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong phạm vi hoạt động của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS).
2. Nguồn kinh phí cần thiết cho hoạt động của các Ủy ban lâm thời sẽ được Đại hội quyết định từ ngân sách của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS).
3. Chủ tịch của các Ủy ban lâm thời được chỉ định bởi đoàn chủ tịch.

4. Khi cần thiết, theo đề nghị hay lời mời của Chủ tịch Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS), Chủ tịch Ủy ban lâm thời có thể tham dự các cuộc họp của đoàn chủ tịch với một phiếu tham vấn.

Điều 14: Hội đồng Kiểm toán

1. Đại hội sẽ bầu ra 3 kiểm toán viên chính thức và 1 dự bị cho nhiệm kỳ hoạt động 4 năm. Các kiểm toán viên không thể đồng thời là thành viên của đoàn chủ tịch hoặc của bất kỳ cơ quan nào khác của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS). Các kiểm toán viên và có thể được bầu lại.

2. Các kiểm toán viên sẽ bầu trong số họ một Chủ tịch và đại diện của ông ta.

3. Hội đồng Kiểm toán có nhiệm vụ thực hiện việc kiểm toán các tài khoản và tiền mặt của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) và thông báo kết quả cho Đại hội.

4. Dựa trên báo cáo của mình và nếu thấy cần thiết, Hội đồng Kiểm toán có thể yêu cầu Đại hội bãi miễn đoàn chủ tịch.

5. Chủ tịch Hội đồng Kiểm toán có trách nhiệm đệ trình báo cáo bằng văn bản cho Tổng thư ký ít nhất là 30 ngày trước mỗi cuộc họp của đoàn chủ tịch. Ông sẽ chỉ tham dự cuộc họp có liên quan khi có yêu cầu của đoàn chủ tịch.

6. Ít nhất mỗi năm một lần các kiểm toán viên phải kiểm toán lại các tài khoản của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS), của các liên đoàn quốc tế trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) và của các uỷ ban khác theo kế hoạch của mình hoặc theo yêu cầu của đoàn chủ tịch.

Điều 15: Quản lý tài chính

1. Nguồn tài chính cần thiết cho hoạt động của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) được lấy từ:

- a) Lệ phí của các thành viên thường trực. Mức phí sẽ được thiết lập bởi Đại hội;
- b) Lệ phí của các thành viên xin gia nhập. Mức phí cũng tương tự như đối với thành viên thường trực, nhưng nó được phân ra như sau:

- Miễn phí cho năm xin gia nhập;
- 1/3 mức phí cho năm tiếp theo;
- 2/3 mức phí cho năm thứ 3;
- Từ năm thứ 4, mức phí trở cũng giống như với các thành viên thường trực và vì vậy họ được coi là có các quyền tương tự.

Các liên đoàn hoặc tổ chức quốc gia đã tham gia vào các tổ chức hoặc chương trình thi đấu của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) với tư cách khách mời mà không xin gia nhập trong năm được mời, sẽ không được miễn phí trong năm đầu tiên, nếu việc xin gia nhập được thực hiện trong vòng 4 năm sau đó.

- c) Quà tặng, di sản, bộ sưu tập, các nguồn khác.

2. Lệ phí thành viên sẽ được thiết lập bởi Đại hội trong 2 năm tài chính. Năm tài chính tương ứng với năm dương lịch.

3. Khi một thành viên không nộp lệ phí của mình trước ngày 01 tháng 5 của năm đó, sự nhắc nhở của Thủ quỹ Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) sẽ được gửi đi bằng thư đảm bảo, với một bản sao gửi cho liên đoàn quốc tế có liên quan kèm theo thông báo rằng không đóng lệ phí theo yêu cầu sẽ bị lập tức đình chỉ tất cả các quyền của họ. Trong trường hợp lệ phí được thanh toán sau khi bị cảnh báo, họ sẽ được tái chấp nhận sau khi Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) nhận được thanh toán. Nếu không thì họ sẽ không còn là một thành viên của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) .

4. Sẽ không có bất cứ thành viên trực thuộc của các liên đoàn câu cá quốc tế có nội dung thi đấu khác nào bị đình chỉ hoặc khai trừ do có liên quan với liên đoàn quốc tế không đóng lệ phí. Mỗi Đại hội sẽ quyết định ngân sách được phân bổ cho đoàn chủ tịch, văn phòng Tổng thư ký và các khoản kinh phí được phân bổ cho từng liên đoàn quốc tế trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS).

Tất cả các báo cáo tài chính đều phải được đệ trình lên đoàn chủ tịch và Đại hội với sự lựa chọn tối ưu nhất về việc thu lệ phí .

Hàng năm Thủ quỹ phải nộp báo cáo tài chính đầy đủ cho đoàn chủ tịch. Báo cáo cũng sẽ bao gồm cả ngân sách và các giao dịch tài chính khác trong 2 ngôn ngữ.

Điều 16: Ngôn ngữ chính thức

1. Ngôn ngữ chính thức của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) là tiếng Pháp và tiếng Anh. Trong các giải vô địch thế giới, các sự kiện và các kỳ Đại hội, ngôn ngữ của quốc gia đăng cai tổ chức cũng được coi là ngôn ngữ chính thức.

2. Trong tất cả các tài liệu, quy định, điều lệ, quyết định của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS), của các liên đoàn quốc tế và các ủy ban trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS), ngôn ngữ được thể hiện là ngôn ngữ mà văn bản gốc đã được soạn thảo.

3. Tuy nhiên các đại biểu cũng được phép phát biểu ý kiến bằng ngôn ngữ khác với điều kiện là một bản dịch sang một trong những ngôn ngữ như đã được đề cập tới trong khoản 1 trên đây phải được đưa ra.

4. Trong trường hợp tranh chấp có liên quan đến việc giải thích các quy định và các văn bản khác thì bản tiếng Pháp sẽ được sử dụng.

Điều 17: Các hình thức kỷ luật

1. Các hình thức kỷ luật trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) sẽ được đưa ra theo đề nghị của đoàn chủ tịch và được thông qua bởi Đại hội. Các hình thức kỷ luật có liên quan

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

đến hoạt động thể thao sẽ được đưa ra theo đề nghị của các liên đoàn quốc tế trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS), theo từng lĩnh vực riêng của họ. Khiếu nại có thể được đưa lên Tòa án phúc thẩm, tổ chức đại diện của các cơ quan tư pháp của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS). Tòa án phúc thẩm sẽ đưa ra quyết định cuối cùng. Bất cứ kháng cáo nào cũng đều phải có thể đưa ra sự bào chữa cho mình và có thể được hỗ trợ bởi một luật sư nếu cần thiết.

2. Các hình thức kỷ luật của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) bao gồm:

a) Cảnh cáo;

b) Cấm;

c) Khai trừ.

3. Ba hình thức kỷ luật như đã đề cập ở trên có thể được áp dụng đối với bất cứ thành viên nào vi phạm Điều lệ hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình đối với Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS).

4. Lệnh cấm sẽ được công bố:

a) Theo quyết định của Đại hội;

b) Theo quyết định của đoàn chủ tịch trong trường hợp khẩn cấp và tuyệt đối cần thiết.

Nếu có bất cứ trường hợp nào như vậy nảy sinh thì các quyết định có liên quan được đưa ra sẽ được phê chuẩn tại Đại hội tiếp theo.

5. Tất cả các biện pháp trừng phạt đều sẽ lập tức có hiệu lực ngay sau khi thông báo quyết định.

6. Một thành viên có thể bị khai trừ khỏi Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) khi:

a) Vi phạm các nguyên tắc của Điều lệ hoặc điều khoản bổ sung trong đó;

b) Trong phạm vi quốc gia của mình một liên đoàn mất đi vị trí là liên đoàn hoặc hiệp hội câu cá quốc gia

c) Không thanh toán theo quy định lệ phí hội viên của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS).

7. Việc khai trừ một thành viên vì bất cứ một trong những lý do nào như đã nói ở trên sẽ được quyết định bởi Đại hội khi có được đa số với 3/4 số phiếu của các đại biểu tham dự hoặc đại diện.

Điều 18: Tòa án phúc thẩm

Tòa án phúc thẩm của Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) bao gồm 3 thành viên. Các thành viên được chỉ định bởi đoàn chủ tịch cho nhiệm kỳ công tác 4 năm. Một trong 3 thành viên sẽ được bổ nhiệm làm Chánh án Tòa án phúc thẩm bởi đoàn chủ tịch.

Bất cứ tranh chấp nào mà các cơ quan có thẩm quyền không quyết định được sẽ được giải quyết tại Tòa án Trọng tài Thể thao (TAS) ở Lausanne (Thụy Sĩ), nơi luôn tuân thủ các quy tắc về thủ tục tố tụng của mình. Quyết định của nó là quyết định cuối cùng và mang tính bắt buộc.

Điều 19: Thay đổi về Điều lệ và việc giải thể Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS)

1. Thay đổi về Điều lệ chỉ có thể được thực hiện khi:

a) Nó đã được đưa vào trong chương trình nghị sự;

b) Có được 3/4 số phiếu của các đại biểu tham dự hoặc đại diện.

2. Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) có thể được giải thể chỉ khi:

a) Việc giải thể đã được đưa vào trong chương trình nghị sự của một Đại hội chuyên biệt được triệu tập cho mục đích đó;

b) Có ít nhất 3/4 các liên đoàn thành viên có mặt;

c) Việc giải thể sẽ được thông qua khi có được đa số với 3/4 số phiếu của các đại biểu tham dự hoặc đại diện.

3. Đại hội quyết định việc giải thể Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) cũng sẽ quyết định về việc chuyển giao và chỉ định thanh lý tài sản của mình.

Điều 20: Doping

1. Cấm (theo Luật phòng chống Doping Thế giới)

a) Việc sử dụng các chất có khả năng làm thay đổi một cách giả tạo thành tích thi đấu của các vận động viên, hoặc việc lén lút sử dụng các chất nói trên trong thi đấu thể thao và các sự kiện được tổ chức hoặc được chấp thuận bởi các liên đoàn thể thao đều bị cấm, theo đúng quy định chung của các bộ Thể thao và Y tế của các tổ chức quốc gia.

b) Tương tự như vậy, việc quản lý các chất trên hoặc thực hiện các quy trình đã được nêu tại khoản này, cũng như việc xúi dục sử dụng các chất hoặc quy trình này hay khuyến khích việc sử dụng chúng, đều bị cấm mà không làm ảnh hưởng đến quyền tự do kê thuốc cho mục đích điều trị.

c) Các bác sĩ vì mục đích điều trị mà buộc phải kê đơn để điều trị cho một người, thì theo yêu cầu sau đó phải nêu rõ là việc điều trị buộc phải sử dụng các chất bị cấm hoặc các quy trình đã được nêu ở mục a) trên đây.

2. Phòng chống

a) Cần có một chiến dịch truyền thông cho giới trẻ tuổi trong lĩnh vực câu cá ở các trường học.

b) Lồng ghép vào trong các chương trình đào tạo quản lý cho các bác sĩ thể thao hoặc các điều phối viên khái niệm về các quy định phòng chống doping.

3. Kiểm soát

Luật phòng chống Doping được áp dụng với:

- a) Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) và các liên đoàn quốc tế trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS);
- b) Tất cả các thành viên trực thuộc theo Điều lệ của họ, thừa nhận hoặc tham gia vào các hoạt động hoặc các sự kiện được tổ chức bởi Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) hoặc các liên đoàn quốc tế trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) như đã đề cập tới ở trên;
- c) Từng và tất cả các vận động viên tham gia vào các hoạt động hoặc các sự kiện được tổ chức bởi Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) hoặc các liên đoàn quốc tế trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS);
- d) Tất cả các hoạt động kiểm soát phòng chống doping mà Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) hoặc các liên đoàn quốc tế trong Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS) có thẩm quyền như đã đề cập tới ở trên;

4. Nghĩa vụ của các liên đoàn quốc tế trực thuộc Liên đoàn Câu cá Thế giới (CIPS).

- a) Từng liên đoàn quốc tế trực thuộc phải đảm bảo rằng tất cả các hoạt động kiểm soát phòng chống doping đều đã được thực hiện ở cấp quốc gia đối với các thành viên của họ theo đúng Luật phòng chống Doping.
- b) Trong trường hợp một đại biểu của liên đoàn quốc tế trực thuộc chịu trách nhiệm điều hành một tổ chức phòng chống doping quốc gia, thì các quy định phòng chống doping của liên đoàn quốc tế đó sẽ yêu cầu được áp dụng.

5. Hậu quả của việc vi phạm các quy định về phòng chống doping:

Một vận động viên hoặc một người nào đó vi phạm các quy định về phòng chống doping có thể dẫn đến một hoặc nhiều hình thức xử phạt sau đây:

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

- a) Truất quyền thi đấu có nghĩa là kết quả thi đấu của vận động viên trong một giải đấu hoặc sự kiện cụ thể sẽ không được công nhận, với tất cả các hậu quả bao gồm cả việc tước bất cứ huy chương, điểm số và giải thưởng nào;
- b) Cấm tham gia thi đấu có nghĩa là một vận động viên hoặc một người nào đó bị cấm trong một thời gian nhất định tham gia vào bất cứ giải đấu hoặc các hoạt động hay hoạt động tài trợ khác trong thời hạn bị cấm;
- c) Đình chỉ tạm thời có nghĩa là một vận động viên hoặc một người nào đó bị cấm tạm thời tham gia vào bất cứ giải đấu nào trước khi quyết định cuối cùng được đưa ra trong một buổi điều trần (theo đúng nguyên tắc điều trần công bằng).

Biên dịch Xuân Long

-----***-----

HIỆP HỘI CÂU CÁ THỂ THAO QUỐC TẾ

Cơ cấu và tổ chức

Hiệp hội câu cá quốc tế (IGFA) là một tổ chức phi lợi nhuận, miễn thuế, được hỗ trợ bởi các thành viên và quản lý bởi Ban chấp hành và Ban Quản Trị. Một Ủy ban quốc tế của hơn 300 ngư dân thể thao được bầu đại diện cho IGFA trong các lĩnh vực câu cá trên toàn thế giới. Các thành viên Ủy ban quốc tế đóng vai trò là mối liên lạc giữa ngư dân hoạt động thể thao, câu lạc bộ câu cá, chính quyền địa phương, các cơ quan thủy sản trong khu vực của họ và các trụ sở của IGFA.

Mục tiêu, kế hoạch và dịch vụ

Mục đích của IGFA được quy định trong các văn bản dưới Luật, là: "để khuyến khích việc nghiên cứu các loài cá thể thao cho dù lợi ích là niềm vui, thông tin, hoặc lợi nhuận có thể

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

mang lại; để giữ đạo đức cho các môn thể thao câu cá, và để đa số người câu cá chấp nhận những quy định của nó, khuyến khích môn thể thao phát triển vừa mang tính giải trí, vừa là tiềm năng của dữ liệu khoa học; để dữ liệu đó thuộc quyền sử dụng của nhiều con người càng tốt, lưu giữ những kỉ lục thế giới cập nhật của môn này. "Những người sáng lập của IGFA - bao gồm những vận động viên câu cá vĩ đại như Michael Lerner, Van Campen Heilner, Clive Firth, và Ernest Hemingway – đều thể hiện rõ ràng một tầm nhìn xa với mục đích cơ bản đã tăng tầm quan trọng trong những năm qua. Ngày nay IGFA chưa thay đổi các mục tiêu, hơn nữa, nó đã thu hút sự chú ý của công chúng đối với việc câu cá, mở rộng và giúp chúng với nhu cầu hiện tại và ngày càng tăng của cộng đồng câu cá thể thao.

Các quy định câu cá quốc tế

Các quy định về dụng cụ và câu cá mà toàn thế giới thông qua được xây dựng, cập nhật, và được xuất bản bởi IGFA nhằm thúc đẩy hoạt động câu cá thể thao, thiết lập quy tắc thống nhất cho sản lượng khai thác kỷ lục thế giới, và để cung cấp hướng dẫn câu cá để sử dụng trong các giải đấu và các hoạt động đánh bắt cá nhóm khác.

IGFA đóng vai trò tư vấn cho các cơ quan hành chính và lập pháp trên thế giới để đảm bảo câu cá là đại diện trong các quyết định liên quan đến việc quản lý số lượng cá thể thao và các vấn đề khác có ảnh hưởng đến tương lai của câu cá giải trí.

Biên dịch Phương Anh

-----***-----

HIỆP HỘI CÂU CÁ HOA KỲ (ASA)

Năm nay, Hiệp hội câu cá Hoa Kỳ kỷ niệm 75 năm thành lập. Hiệp hội thương mại này được thành lập năm 1933, là kết quả của sức ép từ Chính phủ về việc phải thành lập một cơ quan để quản lý ngành này. Từ đó hiệp hội đã phát triển từ chỗ chỉ đại diện cho lợi ích của những nhà sản xuất đến nay đã trở thành đơn vị đứng đầu của toàn bộ cộng đồng ngành câu cá thể thao. Với tư cách là hiệp hội thương mại quốc gia về nghề cá, ASA ủng hộ lợi ích của hàng trăm doanh nghiệp, đại lý và các tổ chức, cũng như là nơi bảo vệ cho ngành công nghiệp này.

Thành viên của ASA bao gồm những cần thủ, những nhà sản xuất tàu thuyền, những đại diện của họ, một chuỗi các nhà bán lẻ độc lập, các cơ quan quản lý liên bang trên đất liền và ngoài khơi, những nhóm ủng hộ người câu cá, các tổ chức truyền thông báo chí. Thông qua sự ủng hộ, những chương trình và sự kiện đặc biệt, ASA, sự bảo tồn và khôi phục môi trường sống, Tổ chức câu cá Mỹ, đã bảo vệ và khuyến khích nền kinh tế và bảo tồn giá trị nghề cá, giữ cho ngành công nghiệp cá quốc gia và đường thủy được lành mạnh và trở thành hoạt động ngoài trời được ưa chuộng nhất tại Mỹ.

ASA cũng đại diện cho 40 triệu người câu cá trên toàn quốc, những người đã đem lại hơn 45 triệu đô la thông qua bán lẻ, đóng góp vào nền kinh tế quốc gia 25 triệu đô la và tạo công ăn việc làm cho 1 triệu người. Chỉ tính riêng trong năm 2011, ASA đóng góp 48 triệu đô la doanh số bán lẻ trong 115 triệu đô tác động đến nền kinh tế quốc gia, tạo việc làm cho hơn 828.000 người. Có khoảng 33 triệu người từ 16 tuổi trở lên tham gia hoạt động này, chi 48 triệu đô la mỗi năm cho dụng cụ, giấy phép, những chuyến đi, và các sự kiện có liên quan khác.

Theo một cuộc khảo sát quốc gia năm 2011 về câu cá, săn bắn, và đời sống hoang dã, câu cá là một trong những hoạt động giải trí được ưa chuộng nhất tại Mỹ. Quan trọng hơn hết là lợi ích duy trì sự sống nói chung và cho loài cá cũng như nguồn nước quốc gia. Kể từ khi Nghị định về hoàn trả phí trong câu cá thể thao được thông qua năm 1950, những người câu cá phải trả cho liên bang một loại thuế. Năm 1985 thuế này

được mở rộng thêm bao gồm cả phí xăng dầu với thuyền có động cơ, tới nay được biết với tên gọi Quỹ viện trợ câu cá thể thao. Quỹ này được phân bổ hàng năm cho các tổ chức đời sống hoang dã và nghề cá của bang để hỗ trợ những chương trình, dự án ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích nghề cá, chống biến đổi khí hậu môi trường sống, người câu cá, và những người có tâm huyết với hoạt động này. Chỉ riêng năm 2010. Loại thuế này đã thu được khoảng 390 triệu đô la. Cùng với đó là 657 triệu đô thu được từ việc cấp giấy phép và 403 triệu đô đóng góp cá nhân.

KINH DOANH CÂU CÁ THỂ THAO

Khi chính quyền liên bang gợi ý về việc thành lập một tổ chức thống nhất đại diện giải quyết các vấn đề của ngành công nghiệp nghề cá vào năm 1933, nó không phải là để mở rộng sự duy trì hiệu quả hay khuyến khích người Mỹ tiếp nhận một hoạt động giải trí lành mạnh. Làm tốt hơn AFTM, tiền thân của ASA, đã được công nhận là đã phát triển nền kinh doanh câu cá thể thao và giúp cho nền công nghiệp này tồn tại trong suốt thời kỳ suy thoái.

Từ khi Hiệp hội được thành lập, nó đã mở rộng từ chỗ đại diện cho nhóm lợi ích của những nhà sản xuất cho đến khi trở thành đơn vị dẫn đầu của ngành. Trong suốt 75 năm có một nhiệm vụ bất biến của Hiệp hội đó là: đáp ứng nhu cầu của ngành công nghiệp câu cá thể thao và giải trí.

Trong giai đoạn 2004-2008: Ấn phẩm “Người câu cá hôm nay” đưa thông tin đến các thành viên về những người đi câu. Năm 2004, ASA phát hành số đầu tiên ấn phẩm “Người câu cá hôm nay: Hồ sơ số liệu về người câu cá tại Mỹ”, đây là bản phân tích chi tiết của Hiệp hội Nghiên cứu quốc gia về câu cá, săn bắn, và đời sống hoang dã. Ấn phẩm đã sử dụng những hình ảnh và biểu bảng để cung cấp cho các thành viên những chi tiết về thị trường hướng đến. Vào năm 2008, ASA đã cập nhật nội dung của tài liệu xuất bản theo nghiên cứu của Tổ chức đời sống hoang dã và nghề cá Hoa Kỳ. Năm 2008, ấn phẩm này được phát miễn phí đến các thành viên và có trả phí đối với những người không phải thành viên.

Lợi ích kinh tế từ câu cá thể thao

Gần hồ Santee-Cooper tại Nam Carolina, Strawberry Reservoir tại Utah, Hồ Okeechobee ở Florida, sông Trắng ở Arkansas và rất nhiều sông hồ hay khu vực bờ biển không thể kể hết xuyên suốt nước Mỹ, có rất nhiều cộng đồng sinh sống phụ thuộc vào thu nhập kiếm được từ những người câu cá và những hoạt động du lịch có liên quan.

Từ những sản phẩm trực tiếp đến và sản phẩm dịch vụ như bến du thuyền, hướng dẫn câu và cửa hàng bán đồ câu cá đến những loại hình kinh doanh giúp cho người đi câu được trải nghiệm cuộc sống trên nước như nhà hàng, trạm xăng, khách sạn. Số tiền trung bình mỗi người đi câu sử dụng trong năm 2011 là 1.441 đô la đã đem lại 35 triệu đô dùng để trả lương cho nhân công. Kiểm tra chi phí của những người đi câu, bạn có thể thấy hơn một nửa số tiền được dùng để chi cho ăn ở, đi lại và các chi phí liên quan. Số tiền sử dụng vào những công ty và người lao động đã giúp cho những người đi câu tạo ra một hiệu ứng kinh tế với việc đóng góp 115 triệu đô la vào nền kinh tế quốc gia năm 2011.

Một số những thông tin về ngành công nghiệp câu cá ở Mỹ:

Có khoảng 60 triệu người câu cá trên toàn nước Mỹ trong đó có khoảng 46 triệu người tham gia thường xuyên. Doanh số bán lẻ đem lại từ nguồn này khoảng 48 triệu đô la. Lĩnh vực này đóng góp 115 triệu đô la cho nền kinh tế quốc gia. Ngành này đã tạo ra 828.000 việc làm cho người dân. 1/4 số người tham gia là câu cá nước mặn. Doanh số bán cần câu tăng 16% trong 5 năm vừa qua.

Số tiền thu được từ việc cấp phép trong năm 2010 là 657 triệu đô la, bên cạnh đó thuế thu được từ bán cần câu, tàu thuyền và nhiên liệu là 390 triệu đô la, là nguồn hỗ trợ cho việc nỗ lực bảo tồn tại các bang. Đây là mô hình mà quyền hạn hầu như thuộc về tổ chức.

Thêm vào đó, những người câu cá đóng góp hơn 400 triệu mỗi năm cho các tổ chức câu cá và bảo tồn. Nếu không có cá và môi trường sống tốt, sẽ không có người câu cá, và nếu không có người câu cá thì cá sẽ ít đi và chất lượng môi trường sống sẽ giảm.

**NGÀNH CÔNG NGHIỆP THỂ THAO CÂU CÁ MỸ MANG VỀ
NGUỒN DOANH THU KINH TẾ RẤT LỚN**

Đối với hàng triệu người Mỹ, câu cá giải trí không chỉ đơn thuần là một trò giải trí. Khi được xem xét dưới góc độ một ngành công nghiệp, nó cung cấp công ăn việc làm cho rất nhiều người, từ việc tham gia vào sản xuất công cụ câu cá, đóng thuyền, cung cấp phòng nghỉ và các dịch vụ khác cho người đi câu đến việc viết báo, phát hành tạp chí về câu cá... Theo báo cáo thống kê của Hiệp hội câu cá thể thao Mỹ (ASA) thì đây là một lĩnh vực kinh tế cần quan tâm và phát triển. Cũng theo báo cáo này, số lượng người câu cá tăng 11 phần trăm trong năm năm qua và doanh thu từ việc bán công cụ câu cá đã tăng hơn 16 phần trăm. Tính ra thì số tiền mà 60 triệu người câu cá trên toàn quốc chi tiêu có tác động đáng kể đến nền kinh tế của đất nước.

Báo cáo cũng nhấn mạnh việc câu cá giải trí không những tác động đến mọi khía cạnh kinh tế và xã hội của đời sống người dân Mỹ, mà còn đóng vai trò quan trọng trong nỗ lực bảo tồn các loài thủy hải sản.

Chủ tịch của ASA, ông Mike Nussman nói: “Là một ngành công nghiệp, chúng tôi nhận thức rất rõ tác động của câu cá thể thao đối với nền kinh tế của quốc gia này. Chỉ với việc tận hưởng một ngày trên mặt nước, những người đàn ông, phụ nữ và trẻ em trên khắp Hoa Kỳ đã bơm hàng tỷ USD vào nền kinh tế của đất nước này”.

Nussman cho biết thêm: “Câu cá không chỉ đóng góp vào tăng trưởng kinh tế. Ở Mỹ câu cá là lực lượng đóng góp cho việc bảo tồn thủy sản và vùng nước mạnh nhất, mỗi năm nhà nước đầu tư hơn 1 tỷ USD đô la - lấy từ các loại thuế đánh vào việc kinh doanh các thiết bị và giấy phép câu cá - cho việc quản lý và bảo tồn thủy sản”.

Theo nghiên cứu mới đây, ước tính mỗi năm gần 60 triệu người câu cá tại Mỹ chi tiêu 46 tỉ đô la cho thiết bị đánh cá, đi lại, chỗ ở và các chi phí khác liên quan đến môn thể thao này. Với tổng số tiền 115 tỉ đô la giao dịch mỗi năm, câu cá hỗ trợ hơn 828.000 việc làm và tạo ra 35 tỉ đô la tiền lương và 15 tỷ đô la tiền thuế. Mặc dù nền kinh tế Mỹ trong năm năm qua

phải đối mặt với nhiều khó khăn, tổng số tiền chi cho câu cá thể thao, bao gồm dụng cụ câu, du lịch và các thiết bị khác, vẫn tăng 5%.

Một số báo cáo chứng minh rằng câu cá là một trong những cách tốt nhất để các gia đình Mỹ dành thời gian bên nhau. Theo Hiệp hội thể thao quốc gia, câu cá là một hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi được ưa chuộng hơn bóng rổ hay bóng chày, trượt ván, chạy bộ hoặc đi bộ đường dài.

Phó Chủ tịch ASA Gordon Robertson nói: “Mặc dù điều kiện kinh tế khó khăn trên toàn nước Mỹ, hoặc cũng có thể chính vì điều kiện khó khăn đó mà những người câu cá lại càng dành nhiều thời gian hơn cho các hoạt động ngoài trời. Việc gia tăng hứng thú với các hoạt động ngoài trời làm tăng lượng người câu cá, tạo ra động lực cho việc kinh doanh những sản phẩm phục vụ câu cá trong năm 2013”.

Hơn nữa, những người câu cá góp phần bảo tồn nguồn lực quốc gia thông qua Chương trình phục hồi môn thể thao câu cá và Quỹ bảo hiểm du thuyền. Những loại thuế đặc biệt về ngư cụ và nhiên liệu xuống máy thu được hơn 1 tỷ đô la từ người câu cá để phục vụ các chương trình bảo tồn động vật hoang dã mỗi năm.

Các phân tích mới của ASA dựa trên dữ liệu từ các điều tra quốc gia năm 2011 về câu cá, săn động vật hoang dã và các hoạt động giải trí kết hợp khác. Các điều tra này được Hiệp hội câu cá và Cơ quan động vật hoang dã của Cục điều tra số lượng cá và động vật hoang dã Hoa Kỳ tiến hành năm năm một lần.

Có khoảng 60 triệu người câu cá ở Mỹ, trong đó ước tính mỗi năm có khoảng 46 triệu người thường xuyên đi câu. Một phần tư số người đi câu câu cá nước mặn. Doanh thu từ việc bán dụng cụ câu cá tăng hơn 16% trong 5 năm qua. Từ năm 2006, số lượng người câu cá tăng 11%. Số người Mỹ câu cá còn lớn hơn tổng số người chơi golf (21 triệu) và tennis (13 triệu) cộng lại.

Nếu câu cá là một công ty, số tiền chi tiêu của người câu cá là doanh số bán lẻ của công ty thì công ty đó có thể đứng thứ 51 trong danh sách 500 công ty lớn nhất theo Fortune bình

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

chọn. Câu cá tạo ra nhiều doanh thu (48 tỷ USD) hơn so với Lockheed Martin (47 tỷ USD), Intel (44 tỷ USD), Chrysler (42 tỷ USD) hoặc Google (38 tỷ USD). Doanh thu từ các hoạt động kinh tế được tạo ra từ câu cá còn lớn hơn tổng sản phẩm quốc nội của 17 bang. Con số 46 triệu người câu cá nhiều gấp đôi số lượng người tham dự các trò chơi NFL kết hợp năm 2011.

Hiệp hội câu cá thể thao Mỹ (ASA) là hiệp hội thương mại ngành công nghiệp câu cá thể thao cam kết đại diện cho lợi ích của toàn thể cộng đồng người câu. Chúng tôi thay mặt các ngành công nghiệp câu cá và chèo thuyền, các cơ quan tài nguyên thiên nhiên của tiểu bang và liên bang, tổ chức bảo tồn, các nhóm vận động viên câu cá và các nhà báo lên tiếng khi các đạo luật và chính sách có thể ảnh hưởng tiêu cực đến việc kinh doanh các mặt hàng phục vụ việc câu cá hoặc ảnh hưởng đến chính việc câu cá. ASA đầu tư vào việc liên doanh dài hạn để đảm bảo ngành công nghiệp này sẽ vẫn mạnh mẽ và thịnh vượng, cũng như bảo vệ và phát huy các giá trị xã hội, kinh tế và bảo tồn câu cá thể thao ở Mỹ. ASA cũng giúp cho 60 triệu người câu cá của Mỹ được đóng góp vào các chính sách có ảnh hưởng đến tuyến đường thủy họ đi câu cũng như các chiến dịch vận động câu cá. Câu cá ở Mỹ tạo ra hơn 46 tỷ USD trong doanh số bán lẻ và đóng góp vào nền kinh tế quốc gia 115 tỉ đôla giao dịch, tạo việc làm cho hơn 828.000 người.

Biên dịch Hải Yến, Huyền Trang

-----***-----

NGÀNH CÂU CÁ GIẢI TRÍ Ở ĐỊA TRUNG HẢI

Ở Địa Trung Hải, tầm quan trọng của câu cá giải trí được Ủy ban Thủy sản Địa Trung Hải (GFCM) chính thức công nhận trong phiên họp thứ 29 năm 2005. Cũng tại phiên họp này, nghị định ICCAT 04-12 về các biện pháp quản lý liên quan đến các hoạt động câu cá giải trí ở Địa Trung Hải đã được thông qua (GFCM, 2005). Hơn nữa, năm 2006, Trung tâm câu cá thể thao Quốc Tế (Confédération internationale de pêche sportive CIPS) đã tham gia GFCM với tư cách quan sát viên. Cuối cùng, trong phiên họp thứ 30 (2006), GFCM đã công nhận câu cá giải trí là một lĩnh vực ưu tiên nghiên cứu mới và chỉ định Tiểu ban Kinh tế và Khoa học xã hội (SCESS) thực hiện một loạt các nghiên cứu về các khía cạnh pháp lý và kinh tế xã hội của câu cá giải trí ở Địa Trung Hải; theo đó nghiên cứu này đã được biên soạn.

Ở cấp độ châu Âu, Cộng đồng châu Âu (EC) gần đây cũng đã quan tâm hơn đến việc câu cá giải trí. Ví dụ, EChad đã thông qua một quy định về các biện pháp quản lý đối với việc khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản ở vùng biển Địa Trung Hải [(EC) số 1967/2006 ngày 21 tháng 12 năm 2006], trong đó đưa ra định nghĩa câu cá giải trí và có nhiều quy định khác nhau về hoạt động này. Hội đồng EC đã thông qua quyết định hạn chế thiết bị cũng như cấm bán cá câu được trừ các trường hợp đặc biệt. Vì quy định này được áp dụng trực tiếp trong các nước thành viên EC, các chính quyền có liên quan, bao gồm các nước Địa Trung Hải, sẽ cần phải đảm bảo rằng những quy định liên quan đến câu cá giải trí được tôn trọng và thực hiện.

Một dấu hiệu khác chứng tỏ các nước Địa Trung Hải ngày càng quan tâm đến việc quản lý câu cá giải trí là hội nghị về việc câu cá giải trí (nước mặn) diễn ra tại Palma de Mallorca từ ngày 20 đến 23 tháng 9 năm 2006. Mục tiêu của hội nghị là để phân tích tình trạng quản lý câu cá thể thao tại Địa Trung Hải cũng như chia sẻ kinh nghiệm giữa các nước; bao gồm các chủ đề khác nhau, chẳng hạn như tác động kinh tế - xã hội, khung pháp lý, cơ hội bảo tồn và giáo dục cũng như phát triển việc khai thác theo định kỳ. Hội nghị kết luận rằng hiện nay không có khuôn khổ pháp lý chung nào cho việc bảo tồn và quản lý câu cá giải trí trong vùng biển Địa Trung Hải và rằng thông tin về sản lượng đánh bắt cũng như tầm quan

trọng của câu cá giải trí là chưa đủ. Hội nghị cũng đưa ra bằng chứng cho thấy giá trị kinh tế và xã hội của việc câu cá giải trí trên biển là rất lớn, mặc dù không phải lúc nào cũng được thống kê rõ ràng. Theo hội nghị, các quy định chung phù hợp nên được thiết lập cho các nước thành viên EC cũng như ở lưu vực Địa Trung Hải thông qua các GFCM.

Về các biện pháp bảo tồn, hội nghị nhất trí đề xuất việc áp dụng các sáng kiến khác nhau từ các quốc gia khác nhau, chẳng hạn như việc thúc đẩy việc thả lại cá bắt được hoặc thiết lập giới hạn đánh bắt và các khu vực cấm đánh bắt cũng như quy định thời gian câu cá giải trí dựa trên các tiêu chí khoa học và tham khảo ý kiến các bên liên quan trước. Hội nghị cũng dẫn đến nhiều đánh giá khác nhau, chẳng hạn như đánh giá về năng lực (ví dụ như số lượng tàu thuyền) và mức độ đánh bắt cá (ví dụ như số giờ đi câu), cũng như đánh giá sản lượng khai thác từ việc câu cá giải trí (theo loài và theo khối lượng). Hội nghị còn nhấn mạnh việc thiếu các hoạt động giải trí tại các diễn đàn câu cá và các quá trình ra quyết định. Vì vậy, hội nghị đề xuất thúc đẩy sự thành lập liên đoàn câu cá giải trí tại các diễn đàn quốc gia và quốc tế, chịu trách nhiệm về việc quản lý nguồn lợi thủy sản. Cuối cùng, hội nghị đã nhấn mạnh sự cần thiết phải tăng cường quản lý kiểm soát RF, “đặc biệt là cấm bán cá khai thác được và quy định kích thước tối thiểu của cá được bắt”.

Những đối tượng mục tiêu của ngành câu cá giải trí khác nhau giữa các vùng trên khắp Địa Trung Hải. Nói chung, những người câu cá giải trí thường bắt các loài cá ở tầng mặt, tầng giữa và tầng đáy. Tuy nhiên, có một số nhóm cá phổ biến trên toàn lưu vực, đáng chú ý nhất là những loài cá như cá mập xanh, cá ngừ, cá hổ phách, cá nục heo, cá heo, cá cò và cá kiếm. Các loài mục tiêu khác bao gồm cá thu, cá chẽm, cá tráp, cá hồi đỏ, cá trình châu Âu và cá đối. Sự đa dạng các loài cá (và phương pháp để đánh bắt chúng) ảnh hưởng đến sự phát triển các khuôn khổ pháp lý giúp quản lý chặt chẽ và đồng nhất toàn bộ các loài cá này. Điều này đặc biệt đúng trong trường hợp các loài là mục tiêu của ngành đánh bắt thương mại.

Mồi cho hoạt động câu cá giải trí

Giống như bất kỳ hoạt động khai thác đòi hỏi phải giám sát và quản lý nào khác, việc sử dụng tài nguyên thủy sản làm mồi trong câu cá giải trí không phải là ngoại lệ. Mặc dù mồi câu cá giải trí thường được sử dụng là mồi nhân tạo, việc sử dụng các loại mồi sống trong câu cá giải trí được phổ biến khi câu cá từ thuyền neo hoặc từ bờ. Ví dụ, cá mồi được sử dụng để câu cá ngừ vây xanh và cá kiếm từ tàu thuyền neo. Đối với cá đối màu xám vàng, một loại hỗn hợp đặc biệt làm từ cá và bột được sử dụng làm mồi. Đối với cá salema, rong biển/tảo được sử dụng làm mồi và đối với các loài cá mồi khác thì mồi câu là cá cơm, tôm, cua, trai và mực. Tại Croatia một luật mới đã được thông qua năm 2006 cấm đánh bắt cá với mồi sống (Segedin, 2006).

Bắt và thả cá trong câu cá giải trí

Bắt và thả cá được cho là một phương pháp bảo đảm được trở về môi trường sống dưới nước - nhờ sự cải tiến lưới câu bị và phương pháp thả cá, không được phổ biến rộng rãi trong nền văn hóa câu cá giải trí Địa Trung Hải. Điều này một phần có thể do thực tế là cá đánh bắt được thường phục vụ cho các mục đích tiêu thụ hoặc được bán. Một ngoại lệ được gọi là chương trình đánh dấu/gắn thẻ cá ngừ vây xanh tại khu vực miền Nam nước Pháp (Provence Méditerranée). Mặc dù các tác động bảo của việc bắt và thả cá vẫn còn là một vấn đề tranh luận trong cộng đồng khoa học và môi trường, những lợi ích và hạn chế tiềm năng của việc bắt và thả nên được đánh giá ở Địa Trung Hải, đặc biệt đối với trò câu cá lớn – người ta thường đánh bắt cá cho vui chứ không phải để kiếm thức ăn.

Hơn nữa, ICCAT khẳng định trong một nghị định (06-05 BFT) rằng các nước thành viên “phải có biện pháp cần thiết để đảm bảo, đến mức lớn nhất có thể, việc thả lại cá ngừ vây xanh bị bắt, đặc biệt là những con cá bé, trong khuôn khổ của câu cá giải trí”. Đây rõ ràng là một yêu cầu các nước thành viên ICCAT thúc đẩy cộng đồng người câu cá bắt và thả cá ngừ vây xanh.

Tác động kinh tế - xã hội của câu cá giải trí tại khu vực Địa Trung Hải

Tại thời điểm đánh giá này được thực hiện, rất ít nghiên cứu định tính hoặc định lượng đưa ra đánh giá về tác động kinh tế - xã hội của câu cá giải trí. Tuy nhiên, các nghiên cứu khác chỉ ra rằng câu cá giải trí có thể đem lại một nguồn thu nhập đáng kể nhờ các ngành dịch vụ khác nhau, chẳng hạn như tạo ra công ăn việc làm trong ngành du lịch (ví dụ như việc làm trong các khách sạn, nhà hàng, dịch vụ cho thuê tàu thuyền và dịch vụ tổng hợp ở các bến cảng và các cửa hàng ngư cụ), cũng như doanh thu trực tiếp từ các lĩnh vực cung cấp các yếu tố đầu vào cho câu cá giải trí (ví dụ như ngành công nghiệp hàng hải, môi, thiết bị và các cửa hàng thiết bị); và các giá trị xã hội của các hoạt động giải trí (Franquesa et al, 2004). Có nhiều bằng chứng chứng minh rằng câu cá giải trí ở Địa Trung Hải có những giá trị kinh tế xã hội quan trọng đáng kể và những giá trị này có khả năng góp phần phát triển mở rộng ngành du lịch, bến cảng hải quan, và tăng thu nhập khả dụng.

Giá trị của ngành sẽ cần phải được xem xét và đặt trong bối cảnh toàn bộ lĩnh vực đánh cá (tức là xem xét cả các yếu tố thương mại, tiêu dùng, hồ cá, nuôi trồng thủy sản và những ngành phụ trợ khác) để giúp các nhà quản lý thủy sản phân bổ tốt nhất nguồn tài nguyên có hạn và phát triển tốt nhất các khuôn khổ quản lý thủy sản của họ. Đối với tất cả các loại hình đánh bắt cá, sự hiểu biết về câu cá giải trí và bối cảnh của việc này sẽ đóng góp giúp cho hoạt động quản lý thích hợp và hiệu quả hơn. Ví dụ, hiểu được động lực của người đi câu sẽ giúp xác định số lượng cá định đánh bắt cũng như các thông tin sinh học/sinh thái tương ứng.

Ở Địa Trung Hải, mặc dù cả giá trị và sự hiểu biết về giá trị của câu cá giải trí tương đối kém phát triển, các nhà nghiên cứu và các nhà quản lý vẫn có thể tận dụng các phương pháp được sử dụng trong các khu vực khác trên thế giới, chẳng hạn như những phương pháp dưới đây.

Kỹ thuật định giá kinh tế hiện nay có thể được chia thành ba nhóm:

1) phương pháp tiếp cận rút ra từ những sở thích - (ví dụ như chi phí đi lại, phương pháp mua bán, phương pháp hưởng thụ và cách tiếp cận sản xuất)

2) phương pháp tiếp cận dựa trên những sở thích được công bố (ví dụ như định giá ngẫu nhiên, phân tích kết hợp)

3) phương pháp tiếp cận dựa trên chi phí (ví dụ như chi phí thay thế, chi phí tiết kiệm được).

Phương pháp chi phí du lịch, được sử dụng rộng rãi ở Vương quốc Anh, Hoa Kỳ và một số nước Bắc Âu, “dựa trên nhận định rằng mọi người dành nhiều thời gian và tiền bạc đi đến một địa điểm giải trí và sự tiêu dùng hoặc chi phí này có thể được xem như một yếu tố thể hiện nhu cầu muốn đi đến địa điểm đó. Khảo sát đi đến một địa điểm xác định nhu cầu về địa điểm nơi chi phí chuyển thăm được xác định sau khi xem xét các yếu tố như tổng chi phí và thời gian đi lại, thu nhập, tất cả các khoản phí nhập cảnh, đặc điểm môi trường và các địa điểm thay thế” (Hickley và Tompkins, 1998). Ví dụ tại Pháp, năm loại chi phí phát sinh của những người đánh bắt cá hồi giải trí là: giao thông, nơi ngủ nghỉ, ăn uống, thiết bị đánh cá và quyền đánh cá (Porcher và Brulard, 1998). Sau khi xem xét tất cả các khía cạnh, chi phí trung bình cho mỗi ngư dân của một mùa đánh bắt cá hồi vào năm 1995 là 10,669 phrăng Pháp (2,137 đôla Mỹ). Tổng chi phí những người câu cá thể thao chi tiêu là 500,000 phrăng Pháp (302,219 đôla Mỹ) (1995).

Ở các nước Bắc Âu, báo cáo “Giá trị kinh tế của câu cá giải trí ở các nước Bắc Âu” (Toivonen et al, 2000) trình bày kết quả và phương pháp được sử dụng để ước tính tổng giá trị kinh tế (TEV) của câu cá giải trí ở Đan Mạch, Phần Lan, Iceland, Na Uy và Thụy Điển. Các thông số được sử dụng trong nghiên cứu này là tổng chi phí cho câu cá giải trí và giá trị thị trường của cá bắt được. Các ước tính này giúp chúng ta có được so sánh sơ bộ giữa đánh bắt cá vì mục đích thương mại với đánh bắt cá vì mục đích giải trí.

Ở Địa Trung Hải, một số quốc gia đã thực hiện các đánh giá như vậy. Trường hợp ngoại lệ được biết đến là đánh giá về đánh bắt cá ngừ giải trí tại Pháp và Ý (SFITUM, 2004), một cuộc khảo sát của Tây Ban Nha về câu cá biển giải trí bằng thuyền (SFITUM, 2004), và một nghiên cứu tại Síp (Stephanou, 1980). Tại Ý, chi phí hàng năm chi cho tàu đánh bắt cá ngừ giải trí ước tính khoảng 42 triệu σ-rô (SFITUM, 2004).

Tại Tây Ban Nha, các câu hỏi khảo sát dựa trên dự toán tổng sản lượng hàng năm cho mỗi tàu và toàn bộ tàu câu cá giải trí, các chi phí liên quan với mỗi kg cá bắt được và tổng chi phí hàng năm của đội tàu câu cá giải trí. Theo nghiên cứu của Tây Ban Nha, tổng chi phí hàng năm chi cho các tàu câu cá giải trí là từ 534 đến 845 triệu ơ-rô, con số cao hơn đã bao gồm chi phí mua tàu. Tại Síp, câu cá biển giải trí từ thuyền từ lâu đã là một hoạt động phổ biến và ước tính 2 triệu USD đã được đầu tư vào thiết bị và tàu cho khoảng 300 người (Stephanou, 1980). Những con số này là tính nguyên từ việc câu cá giải trí trên thuyền, còn chi phí cho câu cá giải trí trên bờ không được thống kê mặc dù câu cá giải trí trên bờ được cho loại hình phổ biến nhất, với hàng ngàn người tham gia mỗi năm (Stephanou, 1980).

Mặc dù sơ bộ và chưa đầy đủ, các con số ước tính này là bước đầu trong việc tìm hiểu giá trị kinh tế xã hội của câu cá giải trí và khi kết hợp với các thông tin về sinh học/sinh thái thì có thể được sử dụng trong quản lý nguồn thủy sản toàn diện và thống nhất hơn. Những dữ liệu này sẽ cho phép đánh giá tiềm lực cũng như kích thước của cộng đồng câu cá giải trí.

Vai trò của các tổ chức quản lý câu cá giải trí ở Địa Trung Hải

Các tổ chức quản lý câu cá giải trí ở Địa Trung Hải có thể bao gồm: các cơ quan công quyền ở cả cấp địa phương và quốc gia; những người tham gia câu cá giải trí; các liên đoàn và hiệp hội người câu cá giải trí; các hiệp hội môi trường và các viện nghiên cứu (ví dụ IFREMER ở Pháp, MARE e RSTA ở Ý).

Điển hình như tại Canada, Ban tư vấn câu cá thể thao cá (SFAB) là một một cơ quan tư vấn cho Sở Thủy sản và Đại dương Canada (DFO) về các vấn đề câu cá giải trí từ năm 1964. SFAB được tạo thành từ các đại diện của Liên đoàn động vật hoang dã và các CLB câu cá. Hơn nữa, SFAB bao gồm một ủy ban chính và hai tiểu ban phụ - một của phía bắc và một của phía nam; tập hợp đại diện từ hai chục cộng đồng địa phương dựa trên các ủy ban cố vấn, và còn có đại diện của các nhóm vận động viên câu cá địa phương và các đại diện của Ủy ban cá hồi Thái Bình Dương. Ủy ban chính bao gồm các đại diện được hai

tiểu ban đề cử và đại diện của các tổ chức chính (đánh cá) và các tổ chức phụ (kinh doanh) và được bổ nhiệm vào Ủy ban Cá hồi Thái Bình Dương. Ngoài ra, SFAB có nhiều nhóm làm việc khác nhau tập trung vào các loài cá cụ thể ví dụ như các loài cá sống dưới đáy. Vai trò của SFAB là trong hai cuộc họp hàng năm, tiến hành thảo luận và tư vấn cho DFO về kế hoạch câu cá giải trí, các quy định về câu cá giải trí và bất kỳ lĩnh vực nào được cộng đồng câu cá giải trí quan tâm.

Các chính sách về câu cá giải trí ở Địa Trung Hải

Theo Điều 7.1.1 của Bộ quy tắc ứng xử của FAO về câu cá có trách nhiệm có viết “các quốc gia và tất cả những người tham gia quản lý nghề cá, thông qua một chính sách, khuôn khổ pháp lý và thể chế phù hợp, nên áp dụng các biện pháp bảo tồn lâu dài và sử dụng bền vững nguồn lợi thủy sản” (FAO, 1995). Bộ luật cho rằng chính sách của một số nước cần phải đặt mục tiêu duy trì và phục hồi các biện pháp quản lý phù hợp dựa trên các bằng chứng khoa học tốt nhất hiện có, các yếu tố kinh tế và môi trường cũng như hệ sinh thái liên quan. Cũng cần đưa ra các biện pháp bảo tồn đa dạng sinh học và hệ sinh thái dưới nước và bảo vệ các loài đang bị đe dọa. Những thay đổi chính sách dựa trên sản xuất như vậy cũng được áp dụng cho câu cá giải trí. Hơn nữa, Ủy ban châu Âu, trong một tài liệu gửi cho Hội đồng châu Âu và Nghị viện châu Âu COM (2002) đã khẳng định rằng “số lượng lớn người câu cá giải trí, cũng như chủng loại và kích thước của ngư cụ được sử dụng, cho thấy sự cần thiết phải điều chỉnh những lĩnh vực này trong việc quản lý câu cá để bảo tồn và ứng dụng hợp lý các quy tắc quản lý”.

Phần lớn các quốc gia ở vùng Địa Trung Hải đã thông qua các quy định về câu cá giải trí. Ví dụ, Quy định của Tây Ban Nha ngày 26 tháng 2 năm 1999 đã nói lên tầm quan trọng ngày càng tăng của câu cá giải trí ở vùng ven biển và các tác động tiềm năng với việc bảo tồn nguồn lợi thủy sản phù hợp việc áp dụng các quy định câu cá giải trí. Một điều cần thiết khác là việc điều chỉnh các loài cá giải trí được phép câu, quy định những điều cấm và sản lượng khai thác tối đa cho phép và áp dụng phương tiện bảo vệ đặc biệt đối với các loài đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng hoặc các loài đặc biệt. Tuy nhiên, không có chiến lược câu cá giải trí cụ thể nào tồn tại ở Tây Ban Nha.

Tại Canada, chính quyền đã quyết định đưa ra một chính sách quy định việc các công dân được trực tiếp tham gia vào quản lý nguồn thủy sản để nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn thủy sản. Một khuôn khổ hành động được phát triển trong tuyên bố của Sở Thủy sản và Đại dương (DFO) về vai trò và trách nhiệm trong ngành câu cá giải trí, và để cung cấp các nguyên tắc chiến lược hướng dẫn DFO thực thi vai trò và trách nhiệm của mình. Theo chính sách này, các DFO đã phải thực hiện các sáng kiến hợp tác với các bên liên quan khác. Khuôn khổ này được tổ chức xung quanh năm nguyên tắc hướng dẫn DFO phát triển và thực hiện các chính sách câu cá giải trí, các chương trình và sáng kiến để quản lý và bảo tồn tài nguyên.

Nhận ra rằng áp lực khai thác các nguồn cá gần bờ, các thiệt hại môi trường và suy thoái hệ sinh thái dưới nước của việc câu cá giải trí và thương mại và để ngăn chặn sự suy giảm nguồn cá và đảm bảo tương lai cho ngành câu cá giải trí, Australia đã thông qua một chính sách quản lý câu cá giải trí vào năm 1992 trên cơ sở sự hợp tác giữa chính phủ, người câu và toàn thể cộng đồng. Dự thảo chính sách, được phát triển bởi một nhóm đại diện quốc gia, đề ra năm mục tiêu chính và 16 nguyên tắc cơ bản cho việc quản lý câu cá giải trí trên khắp nước Úc.

Khung pháp lý cho câu cá giải trí

Như đã đề cập ở trên, chính sách thủy sản thường được hỗ trợ bởi một khung pháp lý quy định các quy trình để đạt được những mục tiêu theo quy định trong chính sách. Khuôn khổ pháp lý thường mô tả quyền và trách nhiệm của các bên liên quan, các cơ chế thể chế (ví dụ như xác định các cơ quan liên quan và các cơ quan quản lý tập trung và phi tập trung) liên quan đến việc quản lý các nguồn thủy sản, các quy trình quản lý (yêu cầu sự tham gia xây dựng kế hoạch quản lý), các quá trình ra quyết định (việc xem xét các giá trị ngưỡng sinh thái và kinh tế xã hội trước khi đưa ra các quyết định), các giới hạn đánh bắt (yêu cầu quy định tổng giới hạn đánh bắt cho phép) và các cơ chế kiểm soát và giám sát.

Tại những nước có khuôn khổ pháp lý toàn diện về câu cá giải trí (Pháp, Hy Lạp, Ý, Serbia-Montenegro và Tây Ban Nha), một số yếu tố/quy định chung đã được xem xét, ví

dụ giới hạn số lượng cá bắt được hàng ngày, hạn chế thiết bị hoặc cấm bán cá bắt được. Trong trường hợp không tồn tại khuôn khổ pháp lý cho việc câu cá giải trí, một số nước đã thông qua các nghị định hoặc yêu cầu điều hành cụ thể quy định về câu cá giải trí, trong khi một số nước khác lại áp dụng các quy định trong một bộ luật về thủy sản chung và toàn diện cho câu cá giải trí; đôi khi kèm theo các yêu cầu phụ hoặc nghị định quy định cụ thể việc áp dụng hoặc thực hiện các quy định pháp luật về câu cá giải trí.

Các loại giấy phép trong câu cá giải trí

Giấy phép là một phần của việc quản lý câu cá vì chúng cung cấp phương tiện để thu thập dữ liệu sinh học, kinh tế xã hội và để quản lý số lượng người được phép tham gia câu cá. Vì vậy, ít nhất là ba nhóm giấy phép câu cá giải trí được khuyến cáo sử dụng ở Địa Trung Hải tương ứng 3 loại hình câu cá là câu cá từ bờ biển, câu cá giải trí từ thuyền và câu cá ngầm dưới nước. Ngoài ra, việc đưa ra các loại giấy phép cụ thể được ưu tiên ở Địa Trung Hải: một số quốc gia, chẳng hạn như Croatia, áp dụng giấy phép đặc biệt cho câu cá lớn và những nước khác như Thổ Nhĩ Kỳ thì lại cấp giấy phép tạm thời cho du khách nước ngoài hoặc người không có nơi cư trú. Vì câu cá giải trí có thể được coi là một ngành công nghiệp đang phát triển ở Địa Trung Hải, việc định và áp dụng hệ thống cấp giấy phép là bước đầu tiên cần làm để hiểu được sự đóng góp của các loại hình câu cá này đối với nền kinh tế của khu vực, những tác động vào các nguồn tài nguyên và các chế độ quản lý thống nhất.

Đối với mỗi nhóm giấy phép nêu trên, các thông số kỹ thuật bổ sung có thể được xem xét, chẳng hạn các giấy phép câu cá giải trí nghiệp dư, du lịch và thể thao đều có chế độ áp dụng riêng (ví dụ như ai là người được phép áp dụng và áp dụng trong hoàn cảnh nào).

Đối với các quốc gia Địa Trung Hải, Tây Ban Nha là nước có hệ thống toàn diện nhất về giấy phép dựa trên quản lý khu vực: Tây Ban Nha quy định rằng muốn tiến hành bất cứ hoạt động đánh bắt cá giải trí trên biển nào cũng bắt buộc phải có giấy phép do cơ quan có thẩm quyền của khu vực cấp (Điều 3 phần 1 của quy định ngày 26 tháng 2 năm 1999). Mặc dù có sự khác nhau giữa các khu vực, chúng ta vẫn có thể xác định bảy loại giấy phép

câu cá giải trí trong năm khu vực ven biển Tây Ban Nha. Nếu không có những quy định chung về giấy phép áp dụng đối với toàn bộ các vùng ven biển thì hệ thống hiện tại sẽ trở thành một hệ thống cấp phép không đồng nhất; bảo đảm sự cân nhắc và hợp tác giữa các thể chế quốc gia và khu vực.

Các nước Địa Trung Hải khác đưa ra các quy định chung về giấy phép câu cá thể thao. Ví dụ, quy định câu cá giải trí của Croatia tuyên bố rằng những người câu cá thể thao và câu cá giải trí nghiệp dư cần một “giấy phép câu cá thể thao”, quy định tất cả các loại câu cá giải trí bao gồm câu cá từ bờ, câu cá từ tàu và câu bắt cá dưới nước đều cần có giấy phép. Tuy nhiên, nếu những người câu cá giải trí hiểu rõ hơn quyền và nghĩa vụ của họ đối với hoạt động đánh bắt cá thì khung pháp lý sẽ cần phải cung cấp các định nghĩa rõ ràng và toàn diện về các loại hình câu cá giải trí khác nhau.

Trên thực tế, quy định về câu cá giải trí của một số ít quốc gia Địa Trung Hải yêu cầu phải có giấy phép câu cá giải trí cụ thể (tức là câu từ bờ, câu từ thuyền dựa trên, hoặc đánh bắt cá dưới nước). Chỉ có Algeria và Tây Ban Nha là yêu cầu phải có giấy phép riêng cho từng loại câu cá giải trí. Đồng thời cũng có hai quốc gia (Ý và Thổ Nhĩ Kỳ) không áp dụng một hệ thống giấy phép bắt buộc nào, kể cả giấy phép cho toàn bộ lĩnh vực câu cá giải trí.

Các yêu cầu pháp lý liên quan đến giấy phép câu cá giải trí của các nước Địa Trung Hải là rất khác nhau: Ai Cập, Pháp, Ma-rốc và Tunisia yêu cầu giấy phép câu cá dưới nước; Lebanon yêu cầu giấy phép câu cá giải trí từ bờ biển và đánh bắt cá dưới nước; Syria yêu cầu giấy phép câu cá giải trí từ thuyền và từ bờ và Hy Lạp, Malta cấp giấy phép cho câu cá giải trí từ thuyền. Trong các trường hợp giấy phép được phân loại theo mục tiêu câu cá giải trí (tức là nghiệp dư, thể thao và du lịch), chứ không phải bằng phương thức đánh bắt cá, thì chỉ có câu cá thể thao mới đòi hỏi giấy phép, chẳng hạn như tại Albania. Sự khác biệt này tồn tại do tác động khác nhau của các loại hình đánh bắt khác nhau, hoặc có thể do những cân nhắc về số lượng cá mà những người tham gia mỗi loại hình câu cá thường bắt được.

Trong những trường hợp nhất định, ngoài các giấy phép câu cá giải trí, còn cần sự cho phép đặc biệt để được câu những loài cá đang cần được bảo tồn. Mục tiêu của các giấy phép đặc biệt như vậy là để tăng cường kiểm soát và hạn chế quyền khai thác tài nguyên biển. Giấy phép cho từng loài giúp bảo vệ những loài có nguy cơ hoặc dễ bị đánh bắt quá mức, chẳng hạn như những loài nằm trong danh sách ưu tiên của GFCM. Ví dụ, ở Pháp, việc đánh bắt cá ngừ vây xanh từ một chiếc thuyền thả neo là trái với luật biển. Ngoài Pháp, chỉ có Tây Ban Nha là đòi hỏi phải có giấy phép đặc biệt đối với một số loài được lựa chọn. Trong trường hợp này, người câu cá giải trí có nghĩa vụ xin phép đặc biệt khi muốn câu các loài như cá kiếm, được ghi rõ trong Phụ lục III của pháp lệnh ngày 26 tháng 2 1999. Các trường hợp như vậy có thể được bắt gặp trên toàn khu vực Địa Trung Hải như một phương tiện để quản lý đánh bắt; nhưng phải công nhận rằng chỉ riêng giấy phép là không đủ để duy trì nghề cá bền vững.

Thời hạn của một giấy phép (ví dụ được cấp lại hàng năm hoặc có hiệu lực vĩnh viễn) là một trong những yếu tố cơ bản khẳng định quyền của những người câu cá giải trí. Tuy nhiên, rất ít các nước Địa Trung Hải quy định thời hạn của giấy phép câu cá giải trí. Như đã nêu trong quy định câu cá giải trí Serbia, giấy phép cho câu cá thể thao hoặc câu cá nghiệp dư có thể có thời hạn vĩnh viễn hoặc tạm thời. Ngoài ra, ở Croatia, giấy phép cho câu cá thể thao và nghiệp dư có thể có hiệu lực trong thời gian một ngày, ba ngày, một tuần, một tháng hay một năm. Giấy phép có hạn một năm chỉ được cấp cho thương binh chiến tranh Croatia, người dân Croatia và nước ngoài có thể thành viên thường trực trong tổ chức câu cá thể thao hoặc lặn của Croatia.

Giấy phép cho câu cá thể thao đối với các loài cá lớn cũng có hiệu lực trong khoảng thời gian 30 ngày. Slovenia cũng đã quy định thời gian cho 2 loại giấy phép khác nhau: một loại giấy phép câu cá thể thao dưới nước và một giấy phép câu cá nghiệp dư. Giấy phép câu cá nghiệp dư có hạn một tuần hoặc dưới dạng vé hàng ngày, trong khi giấy phép cho câu cá thể thao dưới nước hiệu lực trong một năm nếu người này là thành viên của một tổ chức câu cá thể thao. Tại Tây Ban Nha, tính hợp lệ của các loại giấy phép khác nhau giữa các vùng nhưng đều có hạn ba năm. Tại Ma-rôc, giấy phép câu cá từ bờ có thời hạn 6

tháng và được cấp miễn phí, trong khi giấy phép câu cá ngoài khơi có hiệu lực 1 năm và với chi phí 25 Euro.

Chi phí để xin giấy phép

Trái ngược với đánh bắt thương mại, câu cá giải trí thường được coi là một đặc quyền hơn là một quyền tự nhiên. Vì vậy, trên toàn cầu việc thu phí cho giấy phép có xu hướng phổ biến đối với câu cá giải trí. Ngoài ra, những người câu cá giải trí thường quan tâm đến môi trường câu cá và sự cần thiết quản lý nguồn lợi thủy sản. Do đó, họ có xu hướng nhận thức được tiềm năng sử dụng lệ phí cấp giấy phép cho những công việc liên quan đến quản lý câu cá giải trí và sẵn sàng đóng góp vào việc bảo tồn các nguồn tài nguyên biển và hệ sinh thái dưới nước. Theo Kramer (2006), phí thu từ giấy phép đánh bắt cá nước mặn có thể được dùng để tài trợ cho nghiên cứu, thực thi pháp luật, tăng cường cố phần và tăng cường vai trò của người câu cá trong việc quản lý khi họ trả tiền cho các dịch vụ quản lý.

Có rất ít thông tin về lệ phí giấy phép câu cá giải trí trong vùng Địa Trung Hải. Cũng có rất ít thông tin về các tiêu chuẩn được sử dụng để xác định mức thu tiền lệ phí và việc sử dụng số tiền đó. Sự minh bạch trong việc sử dụng số tiền này sẽ tạo nên xu hướng tăng sự tham gia vào hệ thống cấp giấy phép. Ở Croatia, 40% doanh thu phát sinh từ việc bán giấy phép thông qua các công đoàn được sử dụng vào việc tài trợ các dự án bảo vệ biển hoặc phục vụ cho các mục tiêu khác được Bộ phê duyệt.

Tại Serbia mức thu lệ phí được các cơ quan có thẩm quyền địa phương quy định, tùy thuộc vào thời hạn hiệu lực của giấy phép và cơ cấu tuổi của người đi câu.

Tại Tây Ban Nha, lệ phí thay đổi theo các tiêu chí khác nhau (ví dụ như chiều dài của tàu, tuổi của người đi câu). Ví dụ, một giấy phép cá nhân, có hiệu lực trong ba năm, mất phí 10 Euro nhưng được cấp miễn phí cho những người dưới 18 tuổi hoặc trên 65 tuổi. Giấy phép cho tàu thuyền ngắn hơn sáu mét mất phí 30 Euro, và 55 Euro cho tàu thuyền dài hơn sáu mét. Tổng chi phí giấy phép của một công ty cho thuê thuyền là 300 Euro mỗi năm.

Điều 65 của Luật đánh bắt cá và nuôi trồng thủy sản Ai Cập quy định lệ phí giấy phép không được vượt quá 50 xu cho một ngày (tương đương 0,066 Euro), 5 bảng Ai Cập trong một tháng (tương đương 0,66 Euro), và 20 bảng Anh (2,64 Euro) cho một giấy phép có hạn một năm.

Chuyển nhượng giấy phép

Về lý thuyết, giấy phép đánh bắt cá có thể được chuyển giao từ một cá nhân hay một nhóm này sang một cá nhân hay nhóm khác. Đối với giấy phép đánh bắt cá thương mại, nói chung việc chuyển nhượng giấy phép phải được sự cho phép của các tổ chức có liên quan và chỉ được cho phép trong những trường hợp nhất định. Về giấy phép câu cá giải trí ở Địa Trung Hải, rất ít thông tin liên quan đến việc chuyển nhượng.

Những điều kiện hạn chế trong giấy phép

Liên quan đến các điều kiện xung quanh việc cấp giấy phép câu cá giải trí, một số quốc gia Địa Trung Hải quy định những người có thể được cấp giấy phép và những điều kiện để được cấp giấy phép. Giấy phép đa số là được cấp cho cá nhân nhưng thỉnh thoảng cũng có thể được cấp cho tập thể, như trường hợp trong giấy phép câu cá giải trí của Tây Ban Nha cấp cho từng con thuyền. Tại các quốc gia khác ở Địa Trung Hải, giấy phép có hiệu lực với một nhóm các cá nhân độc lập với thuyền. Ví dụ, ở Albania, giấy phép câu cá thể thao với một chiếc thuyền buồm có thể được trao cho các hiệp hội câu cá thể thao hoặc cho một cá nhân đáp ứng một số điều kiện cho trước. Albania chỉ cấp giấy phép cho các hiệp hội, tổ chức, trong khi ở hầu hết các nước Địa Trung Hải giấy phép lại được cấp cho cá nhân.

Trên thực tế, một số quốc gia Địa Trung Hải có những quy định điều chỉnh việc câu cá giải trí dưới nước (Algeria, Pháp, Hy Lạp, Lebanon, Serbia và Tunisia) đã cấp giấy phép đi kèm với những điều kiện nghiêm ngặt, chẳng hạn như giới hạn tuổi tác và phải xuất trình giấy chứng nhận y tế và bảo hiểm của hợp đồng. Algeria, Pháp, Hy Lạp, Serbia và Tunisia hạn chế việc đánh bắt cá dưới nước đối với những người dưới 16 tuổi. Ở Lebanon con số này là 18 tuổi.

Như đã đề cập trước đó, một số quốc gia Địa Trung Hải cho phép cư dân không thường trú và du khách nước ngoài để tiến hành việc câu cá giải trí. Ở Lebanon, khách du lịch nước ngoài được phép câu cá dưới nước với điều kiện họ là thành viên của một câu lạc bộ quốc tế và có được chứng chỉ liên quan. Tại Thổ Nhĩ Kỳ, mặc dù không có hệ thống giấy phép bắt buộc, người nước ngoài cần phải được Bộ Nông nghiệp và Nông thôn (MARA) cấp “Giấy chứng nhận câu cá nghiệp dư”, với giá trị trong khoảng thời gian 2 năm. Khách du lịch nước ngoài được phép câu cá giải trí trên bờ không cần giấy phép nhưng bất kỳ hoạt động câu cá giải trí trên thuyền nào cũng yêu cầu giấy chứng nhận câu cá du lịch và một con tem chứng nhận (có giá trị trong 3 ngày).

Tại Ma-rốc, những người không thường trú và khách du lịch được cấp miễn phí giấy phép câu cá giải trí dưới nước. Trong khu vực Catalonia của Tây Ban Nha, giấy phép câu cá giải trí dưới nước từ các quốc gia thành viên EU có giá trị sử dụng trong phạm vi vùng biển thuộc quyền tài phán của Catalonia. Có thể là sau khi đồng nhất các yêu cầu về cấp phép và xem xét các vấn đề tài nguyên địa phương, các nước thành viên EU sẽ đưa ra một hệ thống giấy phép câu cá giải trí chung. Cuối cùng, chúng ta có thể lưu ý rằng hầu hết những cá nhân xin cấp giấy phép câu cá giải trí dưới nước được yêu cầu phải là thành viên của một tổ chức câu cá thể thao nào đó.

Tổ chức phát hành giấy phép

Nói chung, các quy định có liên quan xác định mức độ quyền hạn và tổ chức có thẩm quyền cấp giấy phép câu cá giải trí, cho dù đó là nhiệm vụ của các Bộ quốc gia hoặc chính quyền địa phương. Năm quốc gia (Algeria, Croatia, Síp, Ai Cập và Lebanon) quy định việc cấp giấy phép câu cá giải trí là trách nhiệm của các cơ quan cấp quốc gia (ví dụ như Sở Thủy sản và nghiên cứu hải dương, Bộ nông nghiệp - Sở Thủy sản & Động vật hoang dã) trong khi bốn quốc gia khác (Hy Lạp, Serbia, Slovenia và Tây Ban Nha) cho phép quyền địa phương thực hiện việc cấp phép này.

Biên dịch Hải Yến

CÂU CÁ GIẢI TRÍ TẠI HÀN QUỐC

Thông tin cần thiết về hoạt động câu cá tại các con sông nước ngọt và hồ của Hàn Quốc, cũng như đánh câu cá biển xa bờ. Câu cá ở Hàn Quốc ban đầu được dành cho mục đích tìm kiếm nguồn thức ăn, nhưng trong những năm gần đây câu cá đã trở thành phổ biến như là một trò tiêu khiển giải trí, những giải đấu chuyên nghiệp cũng bắt đầu phổ biến và diễn ra thường xuyên.

Giấy phép: Hiện tại ở Hàn Quốc người dân có quyền được đánh bắt cá trên biển hoặc ở khu vực nước ngọt mà không cần có giấy phép.

Phí đánh bắt: Trong khi, đa số người dân không phải mất một khoản phí nào cho hoạt động câu cá tại hầu hết các vùng biển ở Hàn Quốc thì ở một số khu vực lại thu vé ngày cho dịch vụ này với mức là 5,00 USD trong một ngày.

Giới hạn số lượng đánh bắt cá: Hầu hết các nước đều giới hạn về số lượng đánh bắt cá. Còn ở Hàn Quốc không có giới hạn như vậy, nhưng họ khuyến khích việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn trong tương lai. Cũng không có giới hạn về số lượng cần câu hoặc dây câu, những dụng cụ này có thể được sử dụng bất cứ lúc nào bởi một người, có thể dễ dàng bắt gặp ngư dân với mười chiếc cần câu cùng một lúc

Các loại hình đánh bắt cá: Có 3 loại hình đánh bắt cá chính tại Hàn Quốc: Đánh bắt cá biển, đánh bắt cá thô và câu cá mang tính giải trí.

- Câu cá biển: Đánh bắt cá biển rất phổ biến. Có rất nhiều loài cá trong vùng biển ven bờ Hàn Quốc có thể bắt gặp ở các thời điểm khác nhau trong năm, ví dụ, cá ngừ Amberjack, cá phẳng, cá thu, cá chêm và thậm chí cả bạch tuộc và mực. Hàng loạt các loại hình câu cá áp dụng cho từng loại cá khác nhau. Giun sống và tôm đông lạnh (nhuyễn thể) là loại mồi câu phổ biến, trong khi việc sử dụng mồi nhân tạo cũng được ưa thích

- Câu cá thô: các hồ nước sâu, ao, sông, suối dành cho loại hình câu cá thô. Các loài chính là cá diếc, gương và cá chép, cá chình nước ngọt và một số loài cá da trơn. Một hỗn hợp

bột hoặc bột nhão là loại mồi biến nhất cho việc đánh bắt các loài này, nhưng mồi sống như tôm nước ngọt và giun đất cũng có hiệu quả.

-Câu cá giải trí: câu cá giải trí đang trở nên rất phổ biến ở Hàn Quốc. Bắt cá pecca đen hoặc miệng rộng là phổ biến, cũng như cá mang xanh và cá đầu rắn. Hầu hết các ngư dân sử dụng mồi nhân tạo và ruồi. Cá pecca và mang xanh được đưa vào Hàn Quốc vào cuối năm 1960. Chúng đã nhanh chóng lan rộng sang các hệ thống nước ngọt, nơi mà chúng gây ra sự tuyệt chủng của một số loài cá địa phương. Chúng được coi là một loài xâm lấn ở Hàn Quốc và không nên được thả lại vào nước sau khi bắt. Hiện tại không có luật liên quan đến việc phát hành pecca miệng rộng và mang xanh. Có những giải đánh cá pecca chuyên nghiệp và nhiều câu lạc bộ câu cá pecca địa phương tại Hàn Quốc. Câu cá bằng ruồi là một phương pháp đánh bắt cá đang trở nên phổ biến hơn. Phương pháp này chủ yếu áp dụng cho việc đánh bắt cá hồi bản địa nhỏ tại Hàn Quốc, chúng có thể được tìm thấy trong những dòng suối trong trên núi. Loài cá khác sẽ được câu bằng ruồi trên sông, ao, hồ.

Dụng cụ câu cá: Hầu hết các cửa hàng dụng cụ câu cá tại các thành phố và thị trấn sẽ cung ứng cho bạn tất cả những thiết bị cần thiết cho một ngày đi câu. Thông thường mỗi khu vực có một loại cửa hàng dụng cụ chuyên biệt: những thị trấn ven biển bán dụng cụ câu cá biển và mồi, trong khi những thị trấn sâu trong đất liền gần hồ chuyên cung cấp dụng cụ câu cá chép và mồi. Ngoài ra còn có rất nhiều các website dụng cụ trực tuyến và nhiều cửa hàng còn giao hàng miễn phí. Tuy nhiên hầu hết các website bán hàng trực tuyến này đều chỉ có ở Hàn Quốc. Một số website chuyên dụng: [SureCatch](#) - cần câu cá biển và cá nước ngọt, cuộn dây, dụng cụ tackle; [Bass Pia](#) – dụng cụ như câu cá; [Fishing Group](#) – tất cả các loại dụng cụ và mồi; [Lure in Korea](#) – dụng cụ như cá biển và cá nước ngọt; [Lure Man](#) – dụng cụ như cá pecca. Ngoài ra còn có hai kênh truyền hình về câu cá rất phổ biến ở Hàn Quốc là: FTV và FSTV, được phát sóng 24 giờ mỗi ngày và là nguồn tin hữu ích về địa điểm câu cá, mô hình câu theo mùa và các thông tin khác.

Biên dịch Nguyễn Tâm

-----***-----

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN VẬN ĐỘNG VIÊN CÂU CÁ TÀI NĂNG Ở ANH
(GIAI ĐOẠN 2011-2015)**

Vào tháng 10/2008, Hội đồng Phát triển Câu cá thể thao (ADB) đã đệ trình Kế hoạch Thể thao Tổng thể (WSP) cho môn Câu cá thể thao để đề ra các mục tiêu phát triển chủ yếu trong Chiến lược phát triển thể thao mới của Vương quốc Anh giai đoạn 2008-2012. Chiến lược này hướng tới 3 mục tiêu cơ bản là phát triển, duy trì và vượt lên dẫn trước. Kế hoạch phát triển vận động viên câu cá thể thao tài năng đã vạch ra những định hướng cần phải thực hiện để giúp môn thể thao nghiệp dư mới này vượt lên dẫn trước. Kế hoạch này tập trung vào việc bồi dưỡng phát triển để giúp các tài năng trẻ đạt tới trình độ cao hơn và chuyển sang các chương trình phát triển đỉnh cao để vươn tới sự thành công.

Hội đồng Thể thao Anh đã yêu cầu các cơ quan quản lý thể thao quốc gia (NGBs) trong từng môn thể thao phải thể hiện rõ trách nhiệm trong các kế hoạch phát triển của họ và đặc biệt tập trung vào việc đảm bảo cung cấp một mức độ huấn luyện hợp lý cho từng cấp độ. Tuy đội tuyển câu cá Anh đã có truyền thống thành công lâu dài tại các giải đấu quốc tế với các nội dung câu cá nước ngọt, câu cá trên biển và săn cá đại dương, nhưng nhìn chung câu cá vẫn không được coi là một “môn thể thao biểu diễn”. Vì vậy Hội đồng Phát triển Câu cá thể thao (ADB) hiện đang nỗ lực tập trung để làm thay đổi quan điểm nhận thức này của Hội đồng Thể thao Anh thông qua việc nâng cao vị thế của mình như là một “môn thể thao có cường độ trung bình” chứ không phải là một “hoạt động có cường độ thấp”. Một dự án nghiên cứu lớn đã được thực hiện để điều tra đánh giá về môn câu cá và các vận động viên câu cá đỉnh cao của Anh. Kết quả nghiên cứu đã cho thấy câu cá có rất nhiều điểm tương đồng với các môn thể thao khác về nghĩa vụ trách nhiệm, quá trình phát triển, năng lực thể thao và những áp lực hiện có trên con đường đạt tới những thành công quốc tế lớn hơn. Tại Giải vô địch câu cá Thế giới 2011 diễn ra ở Ý với 28 nội dung thi đấu về câu cá nước ngọt, câu cá trên biển và săn cá đại dương, các đội tuyển câu cá Anh đã tham gia thi đấu trong tất cả các nội dung này và đây chính là minh chứng rõ rệt cho sự phát triển của môn thể thao nghiệp dư mới này.

Thi đấu câu cá bao gồm một loạt các nội dung được diễn ra trên các con sông, kênh rạch, bờ biển trên cả tàu thuyền cho tới đất liền và các bờ biển trên toàn thế giới trong mọi điều kiện thời tiết. Thời gian thi đấu thường kéo dài hơn so với các môn thể thao khác (thường kéo dài từ 4 đến 8 giờ), đòi hỏi vận động viên phải duy trì được cả sức bền thể chất và khả năng tập trung trong một khoảng thời gian lâu dài. Bất chấp những yêu cầu đòi hỏi này, một trong những thế mạnh của môn thể thao câu cá là mọi người ở mọi lứa tuổi, nam hay nữ và ngay cả những người khuyết tật đôi khi có thể đồng thời cùng tham gia thi đấu.

Khuyến nghị được đưa ra cho môn thể thao mới này là tiếp tục cải thiện cách thức thi đấu, phát triển và hoàn thiện kỹ năng cho các vận động viên câu cá trẻ, nghiên cứu về tầm quan trọng của kỹ năng và sức mạnh thể chất, tinh thần đối với thành tích thể hiện, đánh giá các tiêu chí tuyển chọn đội tuyển và việc thực thi chương trình bồi dưỡng dành cho các huấn luyện viên. Tất cả những điều này đều sẽ đòi hỏi phải có một nguồn lực lớn hơn, đặc biệt là về tài chính, sự phối kết hợp về phương thức quản lý cũng như việc quản lý công tác huấn luyện và đội tuyển của các cơ quan quản lý thể thao quốc gia (NGBs). Kinh phí dường như vẫn sẽ tiếp tục là vấn đề gây trở ngại cho con đường phát triển tài năng và vươn tới những thành công quốc tế, nhưng việc thực thi các khuyến nghị trên sẽ tạo ra một nền tảng hợp lý cho sự phát triển, điều có thể giúp thu hút thêm được các nguồn kinh phí từ các nhà tài trợ, từ lệ phí và các sáng kiến gây quỹ trong cộng đồng vì sự phát triển của môn thể thao nghiệp dư mới này.

Mục tiêu của kế hoạch

Mục tiêu lâu dài của Kế hoạch phát triển vận động viên câu cá tài năng là nâng cao tiêu chuẩn thành tích hiện tại để không ngừng cải thiện và nâng cao thành tích thi đấu quốc tế. Kế hoạch này đã đề ra một phương pháp tiếp cận tích hợp và chiến lược cho sự phát triển toàn diện của các tài năng câu cá trẻ. Nó đã vạch ra một con đường phát triển thông suốt từ cấp cơ sở cho tới trình độ đỉnh cao và ưu tiên cho các lĩnh vực sau:

- Lựa chọn các vận động viên câu cá tài năng ở các giai đoạn quan trọng trong quá trình phát triển của họ.

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

- Phát triển các vận động viên câu cá tài năng thông qua việc nâng cao cơ hội thi đấu cơ sở và sự hỗ trợ bởi các chương trình phát triển huấn luyện viên.
- Thực hiện giai đoạn 3, 4 và 5 của Kế hoạch phát triển vận động viên câu cá tài năng trong 3 khu vực vào tháng 12 năm 2011.
- Thực hiện giai đoạn 3, 4 và 5 của Kế hoạch phát triển vận động viên câu cá tài năng trong 8 khu vực vào tháng 12 năm 2012.
- Thực hiện giai đoạn 6 của Kế hoạch phát triển vận động viên câu cá tài năng: Thành lập 3 đội trong các tiểu vùng lãnh địa vào tháng 3 năm 2013.
- Lựa chọn 40 vận động viên câu cá tài năng ở độ tuổi U17 để tham gia thi đấu trong các cuộc giải đấu liên quận vào tháng 3 năm 2012.
- Lựa chọn 132 vận động viên câu cá tài năng ở độ tuổi U17 để tham gia thi đấu trong các cuộc giải đấu liên quận vào tháng 3 năm 2013.
- Lựa chọn 24 vận động viên câu cá tài năng ở độ tuổi U18 để tham gia huấn luyện và thi đấu trong các giải đấu khu vực vào tháng 3 năm 2012.
- Lựa chọn 24 vận động viên câu cá tài năng ở độ tuổi U18 để tham gia huấn luyện và thi đấu trong các giải đấu khu vực vào tháng 3 năm 2013.
- Lựa chọn 30 vận động viên câu cá tài năng trong độ tuổi từ U16 đến U18 để tham gia huấn luyện và thi đấu trong các giải đấu liên khu vực vào tháng 3 năm 2013.

Đánh giá thực trạng

Kế hoạch phát triển tổng thể

Vào năm 2009, Hội đồng Thể thao Anh đã yêu cầu các cơ quan quản lý thể thao quốc gia (NGBs) của từng môn thể thao đưa ra các mục tiêu phát triển chủ yếu của mình trong Chiến lược phát triển thể thao mới của Vương quốc Anh giai đoạn 2008-2012 theo đúng

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

các tiêu chí đã được Chính phủ đề ra. Chiến lược này tập trung vào việc tạo ra một “hệ thống thể thao cộng đồng hàng đầu thế giới” để tối đa hóa sự thành công của thể thao Anh trong mọi hình thức. Nó hướng tới 3 mục tiêu chủ yếu là phát triển, duy trì và vượt lên dẫn trước với 3 vấn đề cơ bản được đặt ra bao gồm:

- Duy trì và phát triển số người tham gia tập luyện trong tất cả các hoạt động thể thao cộng đồng;
- Phát hiện sớm các tài năng ở mọi cấp độ để nuôi dưỡng phát triển và tìm kiếm cơ hội đưa vào các chương trình huấn luyện đỉnh cao;
- Đảm bảo tất cả những người tham gia hoạt động thể thao đều có thể đạt tới một trình độ nhất định và đều có thể phát triển toàn diện tiềm năng của mình.

Hội đồng Phát triển Câu cá thể thao (ADB) đã nhận được nguồn kinh phí tài trợ 1,54 triệu Bảng Anh từ Hội đồng Thể thao Anh để đưa ra “một chiến lược phát triển quốc gia cho môn câu cá” trong Kế hoạch Thể thao Tổng thể (WSP) giai đoạn 2009 – 2013. Hội đồng Phát triển Câu cá thể thao (ADB) đã nhận thấy là hệ thống lựa chọn và nuôi dưỡng các vận động viên câu cá tài năng để đạt tới trình độ đỉnh cao hiện tại là chưa hoàn chỉnh và không phù hợp. Vì vậy cho dù câu cá đã đạt được những thành công đáng kể ở cấp độ quốc tế trong nhiều năm qua, nhưng nó vẫn chỉ có một nguồn lực hạn chế và một chiến lược tiếp cận có giới hạn trên con đường phát triển tài năng và vươn tới trình độ đỉnh cao.

Vào tháng 3/2010, Hội đồng Phát triển Câu cá thể thao (ADB) đã mời tất cả các câu thủ trong các đội tuyển câu cá quốc gia hiện nay ở tất cả các nội dung và độ tuổi, bao gồm cả các đội tuyển nữ và đội tuyển của những người khuyết tật tham gia vào một cuộc điều tra khảo sát. Các phiếu hỏi tập trung hướng tới đặc điểm cá nhân của các vận động viên câu cá tài năng và đỉnh cao cũng như quan điểm của họ về những khó khăn gặp phải trong cải thiện thành tích thi đấu. Hơn 100 phiếu trả lời đã được thu lại với 24 % là của các vận động viên câu cá nước ngọt, 30% từ các vận động viên câu cá trên biển, 46% từ các vận động viên câu cá đại dương và kết quả điều tra này đã được sử dụng để định hướng cho kế hoạch phát triển vận động viên câu cá tài năng của Vương quốc Anh.

Trách nhiệm phát triển thành tích

Trách nhiệm tạo ra các cơ hội phát triển thành tích cho các vận động viên câu cá tài năng và đỉnh cao ở Vương quốc Anh thuộc về 2 cơ quan quản lý ở cấp quốc gia là Cơ quan quản lý Câu cá quốc gia (AT) và Hiệp hội Câu cá Anh (CEFF). Các tình nguyện viên năng nổ ở cấp quốc gia và địa phương đã hỗ trợ triển khai hoạt động cho các tổ chức này với sự trợ giúp của một chuyên gia quản lý thi đấu của Cơ quan quản lý Câu cá quốc gia (AT). Cơ quan quản lý Câu cá quốc gia (AT) chịu trách nhiệm quản lý hoạt động thi đấu của đội tuyển quốc gia tại các giải đấu quốc tế trong các nội dung câu cá nước ngọt và câu cá trên biển. Hiệp hội Câu cá Anh (CEFF) chịu trách nhiệm quản lý hoạt động thi đấu của đội tuyển quốc gia tại các giải đấu quốc tế ở nội dung săn cá đại dương. Cả hai cơ quan quản lý này đều có đủ thẩm quyền tổ chức các giải đấu khu vực và quốc gia trong hệ thống các giải vô địch và các sự kiện thi đấu quốc tế diễn ra ở Vương quốc Anh. Hiệp hội Câu cá Anh (CEFF) đã cam kết sẽ trở thành một bộ phận cấu thành của Cơ quan quản lý Câu cá quốc gia (AT).

Nguồn lực hiện có

Môn thể thao câu cá hiện đang có một nền tảng cơ sở rộng lớn với sự tham gia của khoảng hơn 2 triệu vào hoạt động câu cá hàng năm. Hiện đã có hơn 1300 câu lạc bộ và hơn 11.000 cá nhân là thành viên của Cơ quan quản lý Câu cá quốc gia (AT). Tuy nhiên nền tảng cơ sở hạ tầng hiện tại là chưa đủ để hỗ trợ cho việc phát triển các vận động viên câu cá tài năng và đỉnh cao hiện nay. Các đội tuyển quốc gia thường bị hạn chế về nguồn lực và cơ hội bồi dưỡng phát triển dành cho các vận động viên tài năng trẻ, không có các trung tâm huấn luyện chuyên biệt được chỉ định để phát triển thành tích và việc ứng dụng Y học và Khoa học thể thao trên thực tế là không tồn tại.

Thành tích trong các nội dung thi đấu phụ thuộc nhiều vào nguồn tài trợ từ các hoạt động câu cá thương mại và nguồn lực dành cho việc tài trợ hoặc tiếp tục tạo ra các cơ hội phát triển cho các vận động viên thường rất hạn chế. Các đội tuyển câu cá nước ngọt hiện đang có nguồn lực tốt hơn do có được một thị trường rộng lớn hơn, nhưng các đội tuyển câu cá

trên biển và săn cá đại dương thì thường lại phải tự trang trải mọi chi phí của mình khi tham gia thi đấu. Vì vậy, trong nhiều trường hợp chỉ có những vận động viên có đủ khả năng tham gia thi đấu ở cấp độ này mới có cơ hội vươn tới sự tiến bộ. Tài trợ cho các đội tuyển thi đấu quốc tế chủ yếu là thông qua việc cung cấp các trang thiết bị và các thành viên trong các đội tuyển đã thường xuyên phải huy động nguồn kinh phí thông qua nỗ lực cá nhân của họ và nguồn kinh phí hỗ trợ từ các địa phương. Các nhà quản lý và vận động viên của tất cả các đội tuyển đều nhất trí cho rằng kinh phí đã hạn chế thành tích thi đấu quốc tế của họ.

Do các đội tuyển đến từ các quốc gia khác như Ý đã nhận được nguồn tài trợ đáng kể từ chính phủ của họ, cho nên việc đưa tất cả các đội tuyển câu cá Anh trong các nội dung câu cá nước ngọt, câu cá trên biển và săn cá đại dương vào dưới sự quản lý của Cơ quan quản lý Câu cá quốc gia (AT) sẽ có thể tạo ra một cơ hội tốt hơn để phát triển và nâng cao thành tích thi đấu. Nó sẽ giúp thu hút các nguồn lực thông qua hoạt động tài trợ, thu lệ phí và gây quỹ nhưng dù thế nào thì kinh phí vẫn luôn là một trong những nguyên nhân chủ yếu ngăn cản sự phát triển và nâng cao thành tích thi đấu trong các môn thể thao không có đủ nguồn thu.

Thành tích và tiềm năng

Thi đấu câu cá quốc tế hiện đã không ngừng phát triển và ngày càng mang tính cạnh tranh hơn. Sự thành công của các đội tuyển câu cá Anh trong các giải vô địch thế giới ở các nội dung câu cá nước ngọt, câu cá trên biển và săn cá đại dương trong suốt một thời gian dài đã đưa Vương quốc Anh đứng vào vị trí của các quốc gia dẫn đầu thế giới. Tuy nhiên bao giờ cũng có đỉnh và đáy trên một biểu đồ và thành tích không phải lúc nào cũng được duy trì ở mức tuyệt vời như năm trước. Vì vậy để có thể lọt vào top 4 hàng năm trong các cuộc thi đấu quốc tế thì cần phải đề ra các mục tiêu phấn đấu trong tương lai cho môn câu cá thể thao.

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

Thông qua nghiên cứu thực tế và các cuộc hội thảo tư vấn, Hội đồng Phát triển Câu cá thể thao (ADB) đã xác định được các yếu tố gây trở ngại cho việc nâng cao thành tích thi đấu quốc tế của các đội tuyển bao gồm:

- Sức mạnh của các đội tuyển thường hay bị chi phối bởi các thành viên vì các lý do cá nhân hay tài chính;
- Sự khác biệt về địa điểm và quy định áp dụng so với những điều thường diễn ra ở Anh và điều này là đặc biệt đúng đối với nội dung câu cá nước ngọt;
- Cơ hội thực hành bị giới hạn bởi sự chi phối của không gian, thời gian và các yếu tố du lịch;
- Lực lượng vận động viên tài năng tương đối mỏng, nguồn lực dành cho huấn luyện không đầy đủ và quá trình chuyển đổi từ các cấp cơ sở lên các cấp cao hơn thường rất yếu.
- Thiếu nguồn kinh phí dành cho việc đi lại, mua sắm trang thiết bị và tập luyện, thi đấu các huấn luyện viên và vận động viên.

Tất cả các yếu tố này đều có liên quan tới cả 3 nội dung thi đấu nhưng ở mức độ khác nhau. Bên cạnh đó chúng cũng tạo ra những trở ngại khác nhau đối với những người trẻ tuổi, người khuyết tật, phụ nữ và người cao tuổi.

Hiện chúng ta đang đối mặt với một nguy cơ thực sự là nếu các môn thể thao không tiếp tục thực thi những thứ họ đang làm để phát triển và nâng cao thành tích thì ngay lập tức họ sẽ bị tụt hậu. Thực tế luôn tồn tại một yêu cầu đòi hỏi về sự đổi mới và liên tục cải tiến để duy trì tính cạnh tranh trên trường quốc tế. Không thể tiếp tục chỉ dựa vào bản thân mình để phát triển tài năng, câu cá thể thao cần chủ động tìm kiếm nguồn lực để phát triển cơ sở hạ tầng cần thiết nhằm hỗ trợ cho các vận động viên trẻ tài năng.

Xác định và lựa chọn tài năng

Phương pháp tuyển chọn: Có 2 phương pháp được sử dụng để lựa chọn tài năng tiềm ẩn là Xác định tài năng và Lựa chọn tài năng.

- Xác định tài năng là quá trình sàng lọc những trẻ em và thanh thiếu niên thông qua việc sử dụng các bài kiểm tra đánh giá được lựa chọn về điều kiện thể chất, tâm sinh lý và các kỹ năng chuyên biệt để tìm ra những người có khả năng thành công trong một môn thể thao được chỉ định nào đó. Phương pháp này chủ yếu được sử dụng trong các môn thể thao mang tính chu kỳ, lặp đi lặp lại, với các yêu cầu chuyên biệt về điều kiện thể chất và tâm sinh lý.

- Lựa chọn tài năng là quá trình chọn lọc các vận động viên trẻ hiện đang tham gia trong một môn thể thao nào đó thông qua việc kinh nghiệm của các huấn luyện viên, hoặc sử dụng các bài kiểm tra đánh giá được lựa chọn về điều kiện thể chất, tâm sinh lý và các kỹ năng chuyên biệt để tìm ra những vận động viên có nhiều khả năng thành công nhất trong môn thể thao hiện tại của họ. Phương pháp này chủ yếu được sử dụng trong các môn thể thao đa kỹ năng đã có số lượng người tham gia đông đảo.

Câu cá về cơ bản là một môn thể thao cá nhân dựa trên nền tảng kỹ năng với một số lượng người tham gia rất lớn. Vì vậy phương pháp tuyển chọn tài năng tiềm ẩn trong tương lai được áp dụng nhiều nhất trong môn câu cá là Lựa chọn tài năng.

Độ tuổi tuyển chọn

Một yếu tố cần phải xem xét trong quá trình phát triển tài năng là độ tuổi mà việc tuyển chọn được diễn ra và điều quan trọng là cần lưu ý về bản chất “mong manh” của các dự đoán chức năng theo lứa tuổi, hay nói cách khác là khi độ tuổi tuyển chọn càng giảm xuống thì tính chính xác của kết quả dự báo sẽ càng thấp đi.

Các đặc điểm về tài năng bẩm sinh có thể sẽ không được phát hiện trong thời thơ ấu. Nghiên cứu trong một số môn thể thao đã cho thấy sự hạn chế trong khả năng dự báo về sự

thành công trong tương lai của những tài năng sớm phát triển. Ngoại trừ ở các môn thể thao chuyên môn hóa sớm (như Thể dục) có rất ít trường hợp đạt tới thành công khi được lựa chọn ngay ở độ tuổi còn quá nhỏ và đa phần kết quả thường là sự biến mất, sự thất vọng và suy giảm khả năng hoạt động của các tài năng đã được dự báo trong các môn thể thao.

Độ tuổi và phương pháp tuyển chọn trong câu cá thể thao

Độ tuổi, phương pháp và tiêu chí tuyển chọn trong câu cá thể thao hiện nay rất khác nhau, chưa được thống kê một cách đầy đủ và đôi khi rất khó để định lượng. Nó có thể liên quan đến những lời mời tham gia quá trình đánh giá hay tuyển chọn của các tuyển trạch viên dựa trên kết quả thi đấu hoặc các dự báo cá nhân của người quản lý đội tuyển hay kết quả thi đấu đã đạt được từ các cuộc thi cụ thể nào đó.

Không có một quá trình đào tạo tuyển chọn chính thức nào của các tuyển trạch viên hay những người quản lý đội tuyển và cũng không có một phương pháp có hệ thống nào được sử dụng để tuyển chọn các vận động viên câu cá tài năng. Nhìn chung các đội tuyển quốc gia trong nội dung câu cá nước ngọt thường được tuyển chọn từ nguồn vận động viên tài năng theo kinh nghiệm của những người quản lý thi đấu và các huấn luyện viên, trong khi ở các nội dung thi đấu khác việc tuyển chọn chủ yếu lại được dựa vào thành tích đạt trong một hoặc nhiều vòng loại và thành tích chuyển tiếp tại các giải đấu quốc tế trước đó.

Hiện đang rất thiếu nguồn lực hỗ trợ cho việc theo dõi thành tích và quản lý hoạt động thi đấu. Sự phụ thuộc quá nhiều vào các tình nguyện viên trong việc theo dõi thành tích và quản lý hoạt động thi đấu cũng có nghĩa là dữ liệu có được về thành tích thi đấu hiện tại và trước đó của các vận động viên trong các giải đấu quốc tế là rất hạn chế. Kết quả là sẽ rất khó khăn trong việc theo dõi thành tích thi đấu của các vận động viên câu cá ưu tú và tài năng.

Người ta đã khuyến nghị rằng cần phải có một cách tiếp cận có hệ thống và khoa học hơn trong việc lựa chọn các vận động viên câu cá tài năng trẻ. Điều này bao gồm cả việc ban hành các tài liệu về tiêu chí lựa chọn và hình thành phát triển các đội tuyển tại tất cả mọi

vùng miền, khu vực và quận huyện trên cả nước. Nó cũng bao gồm cả việc xác định các tiêu chí và quy trình tuyển chọn và đào tạo dành cho các huấn luyện viên, các nhà quản lý đội tuyển và các tuyển trạch viên hiện đang làm việc cùng với những người câu cá trẻ ở cấp quận huyện, khu vực và quốc gia.

Kết quả khảo sát của Hội đồng Phát triển Câu cá thể thao (ADB) cũng tăng thêm sức nặng cho lập luận rằng có rất ít trường hợp đạt tới thành công khi được lựa chọn ngay ở độ tuổi còn quá nhỏ và “nguồn tài năng” nên được trải đều rộng khắp chứ không chỉ thu hẹp trong một “đội tuyển quốc gia”.

Phát triển tài năng

Các yếu tố cấu thành thành tích: Các yếu tố cấu thành thành tích của một vận động viên câu cá đỉnh cao hiện nay rất khó để định lượng. Các dữ liệu và nghiên cứu sẵn có để đánh giá tầm quan trọng của mỗi yếu tố cấu thành thành tích là rất hạn chế. Kết quả khảo sát các vận động viên câu cá đỉnh cao đã cho thấy ngoài năng lực thể chất và khả năng phối hợp, các vận động viên câu cá còn đòi hỏi phải có sự cảm nhận đặc biệt, khả năng dự đoán và kỹ năng ra quyết định. Điều quan trọng hiện nay là cần phải định rõ các yếu tố cấu thành thành tích của một vận động viên câu cá đỉnh cao để làm cơ sở lựa chọn các vận động viên câu cá trẻ tiềm năng và giúp họ có được định hướng để tập trung cải thiện các yếu tố mang tính quyết định.

Một điều cũng quan trọng không kém đối với các vận động viên câu cá là cần phải định rõ yếu tố thành tích sẽ được đánh giá như thế nào. Thành tích sẽ thay đổi theo chu kỳ phát triển của vận động viên và dự báo về sự thành công ở cấp độ cơ sở không phải lúc nào cũng hoàn toàn giống như vậy ở các cấp độ cao hơn. Điều này cần được đưa ra xem xét trong quá trình theo dõi giám sát các vận động viên câu cá trẻ tham gia trong các chương trình phát triển tài năng. Người ta đã khuyến nghị rằng cần phải có một nghiên cứu chuyên sâu về tầm quan trọng của những kỹ năng và năng lực thể chất cũng như các yếu tố có liên quan đến thành tích thi đấu trong môn câu cá như khả năng dự đoán, sự tập trung và kỹ

năng ra quyết định. Cần định rõ là chúng sẽ được xem xét và đánh giá thế nào khi tuyển chọn các vận động viên câu cá tài năng trẻ vào đội tuyển các cấp và đội tuyển quốc gia.

Mô hình phát triển tài năng

Cho dù gặp nhiều khó khăn về kinh phí nhưng câu cá cũng đã sản sinh ra một thế hệ vận động viên có thành tích thi đấu tuyệt vời. Quá trình phát triển thành tích của những vận động viên câu cá quốc tế đỉnh cao hiện nay cũng hoàn toàn phù hợp với các mô hình phát triển thể thao nói chung trên toàn thế giới.

Trong cả 3 nội dung thi đấu câu cá quốc tế đỉnh cao các vận động viên đều bắt đầu tham gia hoạt động câu cá trong độ tuổi lấy mẫu (từ 7 đến 9 tuổi). Nhiều người trong số các thành viên của các đội tuyển quốc gia trước đó đã không có được các cơ hội làm việc với những huấn luyện viên có tay nghề, tiếp cận được với các trung tâm đào tạo có uy tín hay có được cơ hội cạnh tranh công bằng. Tuy nhiên tham gia vào hoạt động câu cá cũng không có nghĩa là thu hút sự quan tâm của một đứa trẻ bằng cách thúc giục chúng tập luyện liên tục không ngừng.

Điều này đã được chứng minh khi các cuộc điều tra khảo sát về câu cá đã cho thấy số giờ tập luyện để có thể được tuyển chọn vào các đội tuyển quốc gia trong nội dung câu cá trên biển là hơn 11.000 giờ và hơn 16.000 giờ trong nội dung câu cá trên sông hồ. Điều này cũng phù hợp với quy định 10.000 giờ tập luyện đã được ban hành. Nhìn chung vận động viên trong các nội dung câu cá trên biển và câu cá nước ngọt bắt đầu tham gia thi đấu ở độ tuổi 15. Vận động viên trong nội dung săn cá đại dương tham gia thi đấu ở độ tuổi 20. Trong giai đoạn này các vận động viên câu cá ít tham gia vào các môn thể thao khác hơn và các giờ thực hành câu cá sẽ được tăng lên.

Các vận động viên câu cá tài năng nhất trong các nội dung câu cá trên biển và câu cá nước ngọt cũng không thể bước vào các đội tuyển quốc gia ở trình độ đỉnh cao cho đến khi họ đã ở vào độ tuổi 40 và như vậy họ có thể mất 20 năm kinh nghiệm (đầu tư) để có thể trở thành một vận động viên câu cá đỉnh cao quốc tế. Trong nội dung săn cá đại dương độ tuổi tuyển chọn trung bình trên thế giới là 35 và họ cũng phải mất 15 năm kinh nghiệm (đầu tư)

để có thể trở thành một vận động viên đỉnh cao quốc tế. Yêu cầu để vươn tới sự thành công ở cấp độ quốc tế dường như chủ yếu là nghiêng về kinh nghiệm và kỹ năng của các vận động viên.

Sự phát triển của Hiệp hội Câu cá môi bay Anh và danh tiếng của họ thông qua sự thành công trong các cuộc thi đấu ở cấp quốc gia đã đưa nhiều cầu thủ đã có từ 20 cho đến 30 năm kinh nghiệm vào các đội tuyển thi đấu đỉnh cao trong những năm gần đây và đã tạo ra những biến chuyển mạnh mẽ trong nội dung thi đấu này. Các con số thống kê ở đội tuyển câu cá môi bay nữ của Anh đã cho thấy chỉ có 1 trong số 13 thành viên của đội tuyển là ở độ tuổi dưới 40 và một số thành viên đã hơn 40 tuổi khi họ lần đầu được tuyển chọn vào trong đội tuyển. Sự thiếu đóng góp của các cô gái trẻ trong đội tuyển này có thể là do định kiến của xã hội đã ngăn cản họ tham gia trong nội dung thi đấu này.

Số lượng các vận động viên trẻ tham gia thi đấu trong các giải vô địch quốc gia cá nhân trong các nội dung câu cá nước ngọt, câu cá trên biển và săn cá đại dương đã suy giảm trong những năm gần đây và điều này sẽ làm suy yếu quá trình chuyển đổi từ cấp cơ sở lên các cấp độ cao hơn trong tương lai. Hiện vẫn chưa có một phương pháp tiếp cận có hệ thống để phát triển các vận động viên câu cá tài năng trẻ trong tất cả các nội dung thi đấu. Điều này có nghĩa là một vài trong số các vận động viên câu cá trẻ tài năng nhất sẽ không thể phát triển được tiềm năng vốn có của mình.

Hội đồng Phát triển Câu cá thể thao (ADB) đã đặt ra mục tiêu dài hạn (sau năm 2013) là xây dựng một hệ thống hỗ trợ tài năng thích hợp dựa trên quá trình phát triển của vận động viên. Sau quá trình lựa chọn các vận động viên câu cá tài năng sẽ được đưa tới các trung tâm huấn luyện có đầy đủ cơ sở hạ tầng để đảm bảo có thể giúp họ phát triển kỹ năng chuyên môn và phát huy tối đa tiềm năng vốn có của mình. Điều này sẽ bao gồm cả việc tạo ra các cơ hội tham gia thi đấu, các chương trình đào tạo và huấn luyện cũng như quyền tiếp cận các cơ sở vật chất, trang thiết bị và sự hỗ trợ của Y học và Khoa học thể thao.

Các chương trình thi đấu

Các nghiên cứu đã cho thấy kinh nghiệm tích lũy được trong quá trình thi đấu là yếu tố đặc biệt quan trọng cho sự phát triển của trình độ chuyên môn trong thể thao. Kinh nghiệm thi đấu sẽ được tích lũy dần theo thời gian. Khả năng điều chỉnh hiệu quả cảm xúc trong một môi trường đầy biến động như môi trường thể thao cạnh tranh gay gắt là điều rất cần thiết để nâng cao thành tích thi đấu. Nếu không có kinh nghiệm thi đấu thì sẽ rất khó để tưởng tượng là làm thế nào mà một người lại có thể có được khả năng tự điều chỉnh để đối phó được với một loạt các tác động (bên trong và bên ngoài) mà chưa từng được trải nghiệm ở bên ngoài sàn đấu.

Ở Anh có rất nhiều các giải đấu dành cho tất cả các môn, các lứa tuổi, cấp độ, trong đó một số được các liên đoàn tổ chức và số còn lại được thực hiện bởi các tổ chức có liên quan khác. Phần lớn các giải đấu đều có liên quan đến các câu lạc bộ và hoạt động thương mại với các nội dung thi đấu cá nhân và đồng đội. Hiện nay môn thể thao câu cá đang ngày càng thu hút được sự quan tâm của các trường học và Cơ quan quản lý Câu cá quốc gia (AT) hiện đang đứng ra tổ chức một giải đấu quốc gia trong trường học về nội dung câu cá nước ngọt với 30 đội đại diện cho 19 trường tham gia thi đấu. Hiện vẫn chưa có giải đấu quốc gia trong trường học về nội dung câu cá trên biển và săn cá đại dương.

Cơ quan quản lý Câu cá quốc gia (AT) cũng đã tổ chức các giải đấu khu vực dành cho các vận động viên đỉnh cao, các vận động viên trẻ, các vận động viên nữ và những người khuyết tật trong nội dung câu cá nước ngọt và câu cá trên biển. Các giải đấu này đã được sử dụng để lựa chọn các vận động viên tham gia thi đấu trong các đội tuyển quốc gia hoặc các giải câu lạc bộ thể giới. Thông thường các giải đấu này được dành cho tất cả các thành viên bao gồm cả các vận động viên nam, nữ và các vận động viên trẻ cùng nhau thi đấu.

Liên đoàn Câu cá Anh (CEFF) cũng tổ chức các giải đấu khu vực, vòng loại và vô địch quốc gia và một cúp quốc gia giữa các câu lạc bộ. Giải cúp các câu lạc bộ dành cho các thành viên của họ trong toàn xã hội cùng tranh đua quyết liệt nhằm lựa chọn các thành

viên ưu tú cho các đội tuyển. Có danh hiệu có uy tín nhưng giải thưởng chỉ là danh nghĩa trong các cuộc thi đấu này.

Trong những năm gần đây đã có một sự gia tăng của các giải đấu câu cá thương mại và chúng thường được phối hợp quản lý và tài trợ bởi các hiệp hội thương mại nghề cá. Các giải đấu có thể thu hút hàng trăm đội và cá nhân tham gia thi đấu. Một số giải đấu trong số này đã đặc biệt thu hút các tài năng câu cá trẻ do các giải thưởng tương đối có giá trị. Sự phát triển của các giải đấu thương mại cũng đã làm suy giảm vai trò quản lý thi đấu của các cơ quan quản lý thể thao quốc gia (NGBs).

Phát triển lực lượng huấn luyện viên

Hiện số lượng các huấn luyện viên câu cá đã không thể đáp ứng được nhu cầu phát triển của môn thể thao này, đặc biệt là trong các câu lạc bộ và lĩnh vực phát triển vận động viên trẻ. Cho tới nay mới chỉ có khoảng 2.000 huấn luyện viên có trình độ ở cấp độ 1 và cấp 2 và như vậy trung bình một huấn luyện viên phải đảm nhận công việc ở 6 câu lạc bộ trực thuộc Cơ quan quản lý Câu cá quốc gia (AT).

Nhiều nhà quản lý kiêm huấn luyện viên của các đội tuyển hiện làm việc với những vận động viên câu cá tài năng và đỉnh cao không có đủ trình độ chuyên môn và hiện tại cũng không có nổi tám bằng huấn luyện ở trình độ cấp 3 hay cấp 4. Hiện cũng chưa có cơ sở nào được chỉ định để nâng cao trình độ cho các huấn luyện viên. Việc phát triển lực lượng huấn luyện viên đã càng có thêm được sự ủng hộ khi kết quả điều tra khảo sát về “Sự hài lòng” của Hội đồng Thể thao Anh cho thấy có rất nhiều người đã không thể tiếp cận được với các huấn luyện viên. Thêm vào đó chỉ có từ 56 đến 69% thành viên trong các đội quốc gia hiện nay có được các huấn luyện chính thức. Trong số những người có được các huấn luyện chính thức thì tất cả các thành viên thi đấu trong các nội dung câu cá trên biển, săn cá đại dương và 83% các thành viên thi đấu trong nội dung câu cá nước ngọt cho rằng đó là điều vô cùng quan trọng đối với họ.

Do không có đủ số lượng huấn luyện viên cung cấp cho các đội trẻ quốc gia hiện nay, cho nên một số vận động viên đã không có được bất cứ một chương trình đào tạo chuyên

nghiệp nào và họ đều xuất thân là những tình nguyện viên và phải tự lo chi phí hoạt động cho riêng bản thân mình. Hiện đang có rất nhiều khó khăn trong việc tuyển dụng các huấn luyện viên có kinh nghiệm và cam kết thực hiện thời gian làm việc nhất định với các đội tuyển. Hiện có rất ít sự hỗ trợ của các huấn luyện viên trong việc tuyển chọn và đào tạo cho các vận động viên câu cá trẻ. Nhiều huấn luyện viên hiện nay cũng đang đồng thời tham gia thi đấu trong các giải đấu câu cá thương mại và vì vậy thời gian dành cho việc đào tạo huấn luyện các đội tuyển trẻ là rất hạn chế. Thêm vào đó chi phí dành cho việc đào tạo một huấn luyện viên câu cá có trình độ cũng là một rào cản lớn.

Việc phát triển lực lượng huấn luyện viên hiện có thông qua những phương cách như:

- Tổ chức các chương trình bồi dưỡng nâng cao hàng năm cho các huấn luyện viên hiện làm việc với các vận động viên câu cá đỉnh cao. Điều này cũng bao gồm cả các cuộc hội thảo chuyên biệt dành cho các huấn luyện viên đang làm việc với các đội tuyển quốc gia hiện nay.
- Tuyển dụng và đào tạo huấn luyện viên để cung cấp cho các quận, khu vực và các chương trình tập huấn.
- Cung cấp học bổng đào tạo để giúp các huấn luyện viên hiện đang làm việc với các vận động viên câu cá tài năng và ưu tú để đạt đủ điều kiện theo các tiêu chuẩn tối thiểu.
- Tuyển dụng thêm các huấn luyện viên có nhiều kinh nghiệm để hỗ trợ cho các huấn luyện viên hiện có của các đội tuyển quốc gia hiện nay.

Ưu tiên phát triển: Ưu tiên phát triển hiện nay là cần phải thiết lập một chương trình thi đấu dành cho các tài năng câu cá trẻ để mở rộng nguồn vận động viên trẻ tài năng và tạo ra một cơ chế để từ đó những vận động viên trẻ tài năng có thể được lựa chọn và phát triển. Con đường này sẽ tạo cơ hội cho những vận động viên câu cá tài năng trẻ trong độ tuổi từ 14 đến 22 để có thể được lựa chọn tham gia thi đấu trong các giải đấu cấp quận, khu vực, liên khu vực và các chương trình đào tạo phát triển. Một mô hình khuôn mẫu bao gồm sáu giai đoạn sẽ được phát triển bao gồm:

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

- Giai đoạn 1: Các giải đấu nội bộ: Tổ chức các giải đấu trong các nhà trường hoặc câu lạc bộ cho các vận động viên câu cá trẻ trong độ tuổi từ 14 đến 17 tuổi. Các cuộc thi sẽ được tổ chức vào giữa tháng 5 và tháng 6 hàng năm. Những tài năng tiềm ẩn xuất hiện sẽ được lựa chọn vào giai đoạn 2 của mô hình.

- Giai đoạn 2: Đào tạo phát triển kỹ năng ở cấp quận: Chương trình đào tạo phát triển kỹ năng ở cấp quận được dành cho các vận động viên câu cá trẻ tài năng trong độ tuổi từ 14 đến 17 đã được lựa chọn từ các giải đấu nội bộ ở giai đoạn 1 và các giải đấu giữa các câu lạc bộ. Chương trình đào tạo phát triển kỹ năng ở cấp quận sẽ được tổ chức vào tháng 7 và tháng 8 hàng năm.

- Giai đoạn 3: Các giải đấu liên quận: Lựa chọn một đội tuyển bao gồm tối đa là 8 vận động viên để tham gia thi đấu trong các giải đấu liên quận U14- U17 được tổ chức vào tháng 8 hàng năm. Các vận động viên sẽ được lựa chọn từ chương trình đào tạo phát triển kỹ năng ở cấp quận và các giải đấu giữa các câu lạc bộ.

- Giai đoạn 4: Đào tạo phát triển kỹ năng trong khu vực: Lựa chọn các vận động viên câu cá tài năng từ các giải đấu liên quận và các giải đấu giữa các câu lạc bộ để tham gia vào chương trình đào tạo phát triển kỹ năng trong khu vực được tổ chức vào tháng 9 hàng năm dành cho độ tuổi từ U18 đến U21.

- Giai đoạn 5: Các giải đấu khu vực: Lựa chọn các đội tuyển trong khu vực bao gồm tối đa là 8 vận động viên để tham gia chương trình đào tạo phát triển kỹ năng trong khu vực và thi đấu trong các giải đấu liên khu vực. Điều này sẽ được diễn ra vào tháng 9 và tháng 10 vào đầu năm học.

- Giai đoạn 6: Tập huấn và thi đấu cọ sát: Các vận động viên câu cá trong độ tuổi U17 và U18 sẽ được lựa chọn để tham dự các chương trình tập huấn được tổ chức vào giữa tháng 11 và tháng 4 hàng năm để chuẩn bị cho một giải đấu liên khu vực sẽ được tổ chức trong tháng 4. Từ năm 2012 ba đội tuyển liên khu vực sẽ được lựa chọn bao gồm: Đội tuyển miền Bắc: Đông Bắc, Tây Bắc, Yorkshire và Humber; Đội tuyển miền Trung và miền

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

Đông: Đông tây trung bộ và Đông; Đội tuyển miền Nam: Tây Nam , London và Đông Nam Bộ.

Việc tuyển chọn cho các đội tuyển sẽ được thực hiện dựa trên thành tích đạt được của các vận động viên trong các giải đấu giữa các câu lạc bộ và các giải đấu khu vực và liên khu vực trước đó. Các đội tuyển liên khu vực sẽ được mở rộng để bao gồm cả các vận động viên ở độ tuổi từ 18 đến 21 bắt đầu từ năm 2013. Thành tích đạt được trong các chương trình tập huấn và thi đấu cọ sát của các vận động viên sẽ được xem xét để tuyển chọn vào các đội tuyển U18 và U22 quốc gia. Bắt đầu từ năm 2014 một giải đấu quốc gia U25 cũng sẽ được thiết lập. Bên cạnh đó để có thể cung cấp cho hoạt động thi đấu một số lượng lớn các vận động viên câu cá trẻ chất lượng cao cần tuyển chọn và thiết lập các đội tuyển U18 và U22 quốc gia dự bị tuyển 2.

Biên dịch Xuân Long

-----***-----

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÂU CÁ GIẢI TRÍ Ở ÚC

Đánh giá thực trạng hoạt động câu cá giải trí

Câu cá giải trí từ lâu đã trở thành một phần quan trọng trong đời sống xã hội trên vùng lãnh địa Bắc Úc (NTG) và hiện nay cũng đã trở thành một ngành công nghiệp phát triển mạnh chiếm tỷ trọng cao cùng với sự gia tăng về hoạt động du lịch. Sự cuốn hút không chỉ được tạo ra bởi chỉ riêng hoạt động câu cá đơn thuần. Một đánh giá khảo sát vào năm 1995 của Bộ Nông nghiệp và Thủy sản (DPIF) cho thấy có hơn 42.000 người không phải là cư dân bản địa đã tham gia các loại hình câu cá giải trí hàng năm trong vùng lãnh địa Bắc Úc (NTG). Hơn 50.000 du khách (chiếm 6% tổng lượng du khách đến vùng lãnh địa Bắc Úc hàng năm) đã thực hiện hoạt động câu cá ít nhất là một lần trong thời gian lưu trú của họ. Du thuyền có thể được tìm thấy ở khắp mọi nơi trong vùng lãnh địa Bắc Úc (NTG) và 59

% trong số này được sử dụng dành riêng cho hoạt động câu cá và 80% thỉnh thoảng cũng được sử dụng cho hoạt động này.

Đánh giá khảo sát trên cũng cho thấy 30 triệu USD đã được chi cho riêng cho hoạt động câu cá giải trí trong vùng lãnh địa Bắc Úc hàng năm và các du khách đã chiếm gần 7 triệu USD trong tổng chi phí này. Do đây là các khoản chi chưa bao gồm chi phí đi lại và ăn ở của các du khách nên nó chỉ được thể hiện ở mức độ vừa phải. Bên cạnh đó người ta cũng ước tính rằng các cư dân bản địa đã đầu tư khoảng gần 71 triệu USD vào các du thuyền được sử dụng cho hoạt động câu cá giải trí. Chi phí dành cho việc mua sắm các trang thiết bị chuyên dụng, mà đa phần là được sử dụng để phục vụ hoạt động giải trí xa bờ hiện vẫn chưa được thống kê rõ, nhưng chắc chắn sẽ là một khoản đầu tư bổ sung đáng kể.

Báo cáo vào năm 1998 của Cục Thủy sản cũng đã đưa ra một số đánh giá và kiến nghị có liên quan đến câu cá giải trí. Chúng bao gồm cả các kiến nghị về sự cần thiết phải bổ sung thêm kinh phí để phát triển hoạt động câu cá giải trí và các phương án tiếp cận để có được nguồn kinh phí bổ sung. Một cuộc điều tra khảo sát trên phạm vi toàn quốc về câu cá giải trí cũng đã được thực hiện vào năm 2000 để thu thập các dữ liệu cần thiết từ toàn thể cộng đồng, bao gồm cả các cư dân bản địa. Khu vực diễn ra hoạt động câu cá giải trí phổ biến nhất là thành phố duyên hải miền bắc nước Úc Darwin và các vùng biển lân cận Darwin. Khoảng một nửa trong tổng số các hoạt động câu cá giải trí trong vùng lãnh địa Bắc Úc (NTG) đã diễn ra trong khu vực này. Vùng Borroloola đã thu hút 11% các hoạt động câu cá giải trí và phần còn lại được phân tán rải rác trên toàn vùng lãnh địa Bắc Úc (NTG).

Quản lý hoạt động câu cá giải trí

Cục Thủy sản của Bộ Nông nghiệp và Thủy sản (DPIF) chịu trách nhiệm về việc sử dụng bền vững nguồn cá trong các hoạt động câu cá giải trí, đánh bắt cá thương mại và truyền thống. Đối với các vấn đề có tầm ảnh hưởng lớn thì sẽ được giải quyết dựa trên sự tham khảo ý kiến với nhiều tổ chức có liên quan. Đối với hoạt động câu cá giải trí hiện nay sẽ được giải quyết thông qua Hiệp hội Câu cá Nghiệp dư Bắc Úc (AFANT), Ủy ban Tư vấn quốc gia về Câu cá giải trí (MACRF) và các Hội đồng Tư vấn quản lý về Câu cá giải trí

khác (FMACs) với sự góp mặt của đại diện các bên có liên quan. Ý kiến công chúng cũng sẽ được tham khảo khi giải quyết các vấn đề có thể gây ảnh hưởng đến cộng đồng câu cá trong toàn xã hội. Trong Cục Thủy sản của Bộ Nông nghiệp và Thủy sản (DPIF) có một Phòng Phát triển Câu cá giải trí, nơi chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề này và thực hiện các chức năng có liên quan khác. Việc quản lý nguồn cá cũng có liên quan đến vai trò tư vấn và quản lý khảo sát dữ liệu thu thập được của các chuyên gia nghiên cứu đánh giá về câu cá giải trí. Các nhân viên và chuyên gia tư vấn khác cũng sẽ được mời tham gia khi cần thiết.

Cơ sở hạ tầng dành cho câu cá giải trí

Khi số lượng các cư dân địa phương và du khách tham gia câu cá giải trí tăng lên thì cũng không cần phải tăng thêm cơ hội tiếp cận với nguồn cá sẵn có trong vùng lãnh địa Bắc Úc (NTG). Trong mùa cao điểm đánh bắt cá Chẽm (Barramundi) vào tháng 3, 4 và 5 đã có một số lượng lớn những người câu cá và các du khách trong các tua du lịch câu cá tới tập trung tại các địa điểm nổi tiếng như sông Mary, Daly và bờ nam Alligator. Sự tụ họp này đã làm tăng thêm mối quan ngại về sự suy giảm của các loài động vật hoang dã và việc quản lý các hoạt động câu cá giải trí ở các khu vực này.

Chính phủ cần nâng cao cơ hội tiếp cận các địa điểm câu cá giải trí mới, cũng như giới hạn quyền lợi của những chủ sở hữu là người bản địa thông qua nguồn tài trợ và sự điều hành của mình trong Chương trình Tiếp cận nguồn khai thác, để qua đó xây dựng mạng lưới đường giao thông, hàng rào và các bến tàu với sự chấp thuận của những chủ đất, những người đã lần lượt chấp thuận sự tiếp cận của công chúng. Sáu địa điểm câu cá giải trí mới đã được thiết lập và dần hoàn thiện khi Chương trình Tiếp cận nguồn khai thác được thực thi. Tuy nhiên cho đến nay vẫn còn có rất nhiều khu vực có tiềm năng vẫn chưa thể tiếp cận được, đặc biệt là ở các vùng ven biển. Việc cấp phép sử dụng cho các địa điểm câu cá giải trí cụ thể trên quần đảo Tiwi được coi là kết quả của các cuộc đàm phán song phương giữa Bộ Nông nghiệp và Thủy sản (DPIF), Hội đồng hạt Tiwi và Hiệp hội Câu cá Nghiệp dư Bắc Úc (AFANT). Tuy việc quản lý hệ thống cấp phép thuộc thẩm quyền của Hiệp hội Câu cá Nghiệp dư Bắc Úc (AFANT) và họ được giữ lại một phần lệ phí xin cấp phép,

nhưng các chủ sở hữu đất ở hạt Tiwi mới là những người được hưởng lợi chính. Người ta hy vọng rằng những thỏa thuận tương tự về vấn đề này sẽ tiếp tục đạt được với các chủ sở hữu khác.

Các chủ sở hữu người bản địa muốn khai thác các địa điểm câu cá giải trí trong phần lớn diện tích của các công viên và khu bảo tồn trong vùng lãnh địa Bắc Úc (NTG) phải chịu sự kiểm soát của Ban quản lý Công viên và Động vật hoang dã vùng lãnh địa Bắc Úc (PWCNT) sau khi đã ký một Biên bản ghi nhớ (MOU) với Bộ Nông nghiệp và Thủy sản (DPIF). Việc khai thác trong Công viên quốc gia Kakadu được kiểm soát bởi Ban quản lý Công viên quốc gia Bắc Úc theo các kế hoạch phát triển 5 năm của họ. Cho dù việc khai thác các địa điểm câu cá giải trí mới đã được đẩy mạnh trong những năm cuối của thập kỷ trước, nhưng hiện vẫn cần bổ sung thêm những nơi thích hợp để các lợi ích về kinh tế và xã hội cũng như áp lực khai thác trong hoạt động câu cá giải trí được phân bổ một cách công bằng hơn trên toàn vùng lãnh địa Bắc Úc (NTG).

Do sự thay đổi về thời tiết giữa mùa khô và mùa mưa cũng như sự chênh lệch về mực nước thủy triều ở vùng lãnh địa Bắc Úc (NTG) có sự khác biệt rất lớn, cho nên việc giới thiệu các địa điểm “đa năng” có thể khai thác trong mọi hoàn cảnh là điều hiện đang rất được mong chờ, đặc biệt là ở thành phố duyên hải miền bắc nước Úc Darwin và các vùng biển lân cận. Một bến cảng mới vừa được xây dựng bằng kinh phí của Chương trình phát triển, sửa chữa và bảo trì các bến cảng của Chính phủ. Tiền thuê đất hàng năm cũng đã được trả cho chủ sở hữu đất để có thể đưa vào khai thác bến cảng mới này. Vì lợi ích của những người câu cá trên thuyền, nhiều rặng san hô nhân tạo có thể dễ dàng tiếp cận đã được chính quyền vùng lãnh địa Bắc Úc (NTG) cho xây dựng, trong khi nhu cầu của những người câu cá trên mặt đất gần đây đã được thỏa mãn bằng việc xây dựng cầu cảng Nightcliff, rặng san hô nhân tạo Stokes Hill Wharf và các lều câu tiện ích.

Để giải quyết vấn đề gia tăng dân số và số lượng du khách của “ngành công nghiệp” câu cá trong vùng lãnh địa Bắc Úc (NTG), Chính phủ cần bổ sung cung cấp các cơ sở hạ tầng như đã được đề ra trong các cuộc thảo luận với Hiệp hội Câu cá Nghiệp dư Bắc Úc (AFANT) và cộng đồng câu cá giải trí rộng lớn trên toàn lãnh thổ, bao gồm: Các bến cảng

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

công cộng đa năng có thể hoạt động trong mọi thời tiết/ mực nước thủy triều trong khu vực thành phố duyên hải Darwin; Các cơ sở chế biến cá và xử lý chất thải tại các bến cảng công cộng đã được ấn định; Các cơ sở rửa tàu thuyền tại các bến cảng công cộng đã được ấn định; Bổ sung thêm cơ sở hạ tầng cho những người câu cá trên mặt đất như các cầu cảng và lều câu; Bổ sung thêm các rặng san hô nhân tạo; Bổ sung thêm các thiết bị phát hiện luồng cá; Cung cấp các tài liệu hoặc các website để chỉ rõ vị trí của các rặng san hô nhân tạo và các luồng cá.

Cục Thủy sản của Bộ Nông nghiệp và Thủy sản (DPIF) quản lý các Ban cố vấn và tư vấn trực thuộc Hiệp hội Câu cá Nghiệp dư Bắc Úc (AFANT) và các hoạt động câu cá giải trí khác, bao gồm cả các tua du lịch câu cá và lặn biển. Danh sách các Ban cố vấn và tư vấn trực thuộc Hiệp hội Câu cá Nghiệp dư Bắc Úc (AFANT) bao gồm: Ban cố vấn của Bộ trưởng về câu cá giải trí; Ban cố vấn của Bộ trưởng về kế hoạch phát triển hoạt động câu cá giải trí ở vùng lãnh địa Bắc Úc; Ban tư vấn về phát triển hoạt động câu cá giải trí trên quần đảo Tiwi; Ban tư vấn về cá Chêm Úc; Ban tư vấn về cá Thu Tây Ban Nha; Ban tư vấn về các bãi biển; Ban tư vấn quản lý Công viên Hải dương học Cobourg;

Các cán bộ quản lý của Bộ Nông nghiệp và Thủy sản (DPIF) và Hiệp hội Câu cá Nghiệp dư Bắc Úc (AFANT) hầu như vẫn trao đổi thông tin hàng ngày về một loạt các vấn đề chung. Hiệp hội Câu cá Nghiệp dư Bắc Úc (AFANT) được ủy quyền chính thức đại diện cho Ủy ban Tư vấn quốc gia về Câu cá giải trí (MACRF) và các Hội đồng Tư vấn quản lý về Câu cá giải trí khác (FMACs). Khi nảy sinh những vấn đề đặc biệt quan trọng và cấp bách, đại diện của Hiệp hội Câu cá Nghiệp dư Bắc Úc (AFANT) được phép liên lạc trực tiếp với Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Thủy sản (DPIF) và các Bộ trưởng có liên quan khác.

Các cuộc họp giao ban mỗi tháng 2 lần giữa Cục trưởng Cục Thủy sản, Trưởng phòng Phát triển Câu cá giải trí của Bộ Nông nghiệp và Thủy sản (DPIF) và Chủ tịch Hiệp hội Câu cá Nghiệp dư Bắc Úc (AFANT) đã được lên kế hoạch. Đây là cơ hội trao đổi thông tin hữu ích giúp cả hai bên giữ được thông tin liên lạc về các vấn đề nảy sinh và diễn biến của chúng. Bản tin hàng quý của Hiệp hội Câu cá Nghiệp dư Bắc Úc (AFANT) đã ngày

càng có thêm nhiều nội dung được đóng góp từ các cơ quan của Chính phủ và điều này sẽ giúp tăng cường một đường dây liên lạc trực tiếp giữa Chính phủ và cộng đồng câu cá giải trí.

Hiệp hội Câu cá Nghiệp dư Bắc Úc (AFANT)

Hiệp hội Câu cá Nghiệp dư Bắc Úc (AFANT) cơ quan đại diện cho lĩnh vực câu cá giải trí trên toàn vùng lãnh địa Bắc Úc (NTG), bao gồm cả cá nhân những người câu cá và các câu lạc bộ câu cá có liên kết trực tiếp hoặc thông qua các hiệp hội như Hiệp hội Câu cá giải trí Bắc Úc (NTGFA) hoặc Hiệp hội Câu cá thể thao Quốc gia Úc (ANSA). Hiệp hội Câu cá Nghiệp dư Bắc Úc (AFANT) là thành viên của các cơ quan đại diện quốc gia về câu cá thể thao và giải trí. Là một hiệp hội tình nguyện có trả lương cho hoạt động điều hành, Hiệp hội Câu cá Nghiệp dư Bắc Úc (AFANT) kết nối với các thành viên của mình thông qua các Bản tin định kỳ hàng quý, các mối liên hệ cá nhân và việc sử dụng các phương tiện truyền thông khác, với mục tiêu tối cao là kết nối được càng nhiều càng tốt các câu lạc bộ câu cá và những người câu cá trên toàn vùng lãnh địa Bắc Úc (NTG) vào trong hệ thống của mình. Hiệp hội Câu cá Nghiệp dư Bắc Úc (AFANT) đã thiết lập một đường dây điện thoại miễn phí và công bố rộng rãi địa chỉ e-mail của mình để mở rộng liên lạc với tất cả những người câu cá giải trí.

Cho dù Hiệp hội Câu cá Nghiệp dư Bắc Úc (AFANT) là cơ quan đại diện cho hoạt động câu cá giải trí thông qua các câu lạc bộ câu cá và các hội viên trực tiếp, nhưng vẫn có một số lượng đáng kể những người câu cá giải trí không được đại diện theo cách này. Việc kết nối thông tin với nhóm này là tương đối khó khăn và chỉ có thể thực hiện được qua liên hệ trực tiếp với các trưởng nhóm, sử dụng các phương tiện truyền thông hoặc tiến hành các cuộc điều tra khảo sát như đã làm vào năm 1998.

Tuyên truyền giáo dục và quảng bá

Một trong những phương cách tối ưu nhằm đảm bảo cho sự phát triển bền vững lâu dài của nguồn cá và sự an toàn của những người câu chúng là đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục cho những người đi câu. Các câu lạc bộ câu cá, cũng như Chính phủ và các cơ

quan đại diện của mình giữ một vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền giáo dục cho những người đi câu (đặc biệt là trẻ em) để tạo ra tiền đề vững chắc đảm bảo cho sự phát triển bền vững lâu dài của nguồn lợi thủy sản nói chung và nguồn cá nói riêng. Việc tuyên truyền quảng bá cho hoạt động câu cá giải trí ở vùng lãnh địa Bắc Úc (NTG) thường tập trung vào các ưu thế về điều kiện tự nhiên địa lý, các quy định về sử dụng nguồn lợi thủy sản và hoạt động của tour du lịch câu cá sẵn có. Truyền hình, báo in và báo điện tử là những phương tiện quảng bá phổ biến nhất và ngày càng phát triển mạnh tại các tiểu bang cũng như trên toàn vùng lãnh địa Bắc Úc (NTG).

Chính quyền vùng lãnh địa Bắc Úc (NTG) đã cho xuất bản và phân phối các ấn phẩm thông tin như: Trang web của Bộ Nông nghiệp và Thủy sản (DPIF) đề cập về nguồn Thủy sản trong vùng lãnh địa Bắc Úc; Tạp chí câu cá của vùng lãnh địa Bắc Úc; Áp phích tờ rơi giới thiệu về các loài cá trên vùng lãnh địa Bắc Úc; Các quy định về sử dụng nguồn lợi Thủy sản; Bản đồ các bến tàu và các cơ sở câu cá giải trí sẵn có. Hằng năm Công ty lữ hành Bắc Úc và Cục Thủy sản của Bộ Nông nghiệp và Thủy sản (DPIF) đều thực hiện các chương trình quảng bá cho các tua du lịch câu cá giải trí trong vùng lãnh địa Bắc Úc (NTG) tại tất cả các cơ sở bán dụng cụ câu và thuyền ở Brisbane, Sydney và Melbourne. Các chuyên viên của Cục Thủy sản của Bộ Nông nghiệp và Thủy sản (DPIF) và Hiệp hội Câu cá Nghiệp dư Bắc Úc (AFANT) cũng thường xuyên thực hiện các chương trình quảng bá tương tự hàng năm ở thành phố duyên hải cực bắc Darwin và các khu vực trung tâm khác trong vùng lãnh địa Bắc Úc (NTG).

Các tua du lịch câu cá giải trí (FTOs)

Các tua du lịch câu cá giải trí hàng năm đã thu hút 50.000 du khách đến vùng lãnh địa Bắc Úc (NTG), với một nửa trong số họ mang theo ngư cụ của mình và 12 % trong số đó mang theo tàu, thuyền riêng. Điều này đã cho thấy có một số lượng lớn các du khách phải thông qua các tour du lịch đặc thù để có được những trải nghiệm về câu cá trong vùng lãnh địa Bắc Úc (NTG). Du lịch câu cá hướng dẫn là một thành phần quan trọng của ngành công nghiệp câu cá giải trí cung cấp dịch vụ cho hơn 12.000 khách hàng đến thăm mỗi năm. Hiện có khoảng 150 công ty lữ hành được cấp phép hoạt động câu cá giải trí trong vùng

lãnh địa Bắc Úc (NTG). Dữ liệu cập nhật hàng năm gần đây của các tua du lịch câu cá giải trí (FTOs) cho thấy đã có tổng cộng 75.847 con cá được các khách hàng của họ câu lên, nhưng trong số đó đã có tới 53.304 con (chiếm 70,3 %) đã được thả lại vào môi trường. Trong tổng số 22.926 con cá Chêm được câu lên đã có tới 20.188 con (chiếm 88%) được phóng thích.

Các sổ ghi nhật ký hàng ngày đã được thiết lập và cung cấp cho từng du khách. Các sổ này sẽ ghi lại số lượng và chủng loại của các loài cá bị đánh bắt và được phóng thích, số lượng và xuất xứ của các khách hàng, khu vực hoạt động và thời gian dành cho câu cá. Các cuốn sổ sau khi được thu lại phải được đệ trình cho Cục Thủy sản của Bộ Nông nghiệp và Thủy sản (DPIF) và đây chính là một trong những điều kiện bắt buộc để được cấp phép cho các tua du lịch câu cá giải trí (FTOs). Đây chính là phương pháp thu thập thông tin hiệu quả với chi phí của Cục Thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Thủy sản (DPIF) để luôn có được một cái nhìn sâu sắc và chính xác đối với ngành công nghiệp này và lấy nó làm căn cứ để đưa ra các quyết định quản lý cũng như những hoạt động tuyên truyền quảng bá tiếp theo. Hiện nay việc cấp phép cho các tua du lịch câu cá giải trí (FTOs) vẫn hoàn toàn miễn phí.

Trong khi tổng kết báo cáo hàng năm của các tua du lịch câu cá giải trí (FTOs) đã có thể đưa ra một nền tảng cho phép dự đoán nguồn thu hàng năm của ngành công nghiệp du lịch câu cá giải trí trong vùng lãnh địa Bắc Úc (NTG), thì hiện vẫn chưa có một dữ liệu xác nhận chính thức nào về sự đóng góp rõ ràng là đáng kể của ngành công nghiệp đang phát triển mạnh này vào nền kinh tế trong toàn vùng lãnh địa Bắc Úc (NTG). Tương tự như vậy trong khi các tua du lịch câu cá giải trí (FTOs) được đại diện bởi một số các Ủy ban tư vấn về quản lý nghề cá, thì cả ngành công nghiệp đang phát triển mạnh này thiếu một nhóm đại diện gắn kết để truyền đạt của quan điểm của nó tới Chính phủ hoặc các cơ quan có liên quan khác.

Kinh phí thực hiện Kế hoạch

Khi bắt đầu Kế hoạch này một cách tiếp cận hợp tác được xem là phương cách duy nhất để đảm bảo đạt tới được các mục tiêu đã được đề ra. Điều này cũng đúng trong việc tập hợp

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

các nguồn lực cần thiết để đạt được nó. Chính phủ, các cơ quan đại diện như Hiệp hội Câu cá Nghiệp dư Bắc Úc (AFANT), Ủy ban Tư vấn quốc gia về Câu cá giải trí (MACRF), các Hội đồng Tư vấn quản lý về Câu cá giải trí khác (FMACs), các câu lạc bộ câu cá giải trí và cả cộng đồng đều chung sức cùng nhau đóng góp ưu thế của mình để đạt tới được các mục tiêu đã được đề ra. Quỹ Nghiên cứu và phát triển quốc gia cũng là một nguồn hỗ trợ có giá trị.

Chính quyền vùng lãnh địa Bắc Úc (NTG) là tổ tài trợ chính cho Hiệp hội Câu cá Nghiệp dư Bắc Úc (AFANT). Hàng năm nó đã cấp 80.000 USD để đảm bảo hoạt động của Ban điều hành, những người thực thi nghĩa vụ quản lý hành chính và đại diện cho một loạt các Ban, bao gồm cả nhóm công tác đặc biệt vùng đầm lầy ven sông Mary, Ban tư vấn nghiên cứu về nguồn thủy sản trong vùng lãnh địa Bắc Úc và các Ban cố vấn về quản lý nghề cá khác. Hiện nay nguồn ngân quỹ của chính quyền vùng lãnh địa Bắc Úc (NTG) dành cho Kế hoạch này gần như được dồn cả cho hoạt động nghiên cứu, quản lý và phát triển các sáng kiến về câu cá giải trí.

Có thể thấy rõ nguồn ngân quỹ của chính quyền vùng lãnh địa Bắc Úc (NTG) dành cho Kế hoạch này thông qua việc xem xét các hạng mục yêu cầu các khoản chi đáng kể mà phần lớn trong số đó vẫn còn đang được tiếp tục diễn ra bao gồm: Mua lại các giấy phép đánh bắt cá thương mại; Bồi thường cho các hoạt động đánh bắt cá thương mại hiện đang bị cấm trong một số khu vực; Cung cấp kinh phí hoạt động hàng năm cho Hiệp hội Câu cá Nghiệp dư Bắc Úc (AFANT); Xây dựng và bảo trì các bến cảng; Xây dựng các rặng san hô nhân tạo và duy trì hệ thống phao cảnh báo; Xây dựng các cơ sở hạ tầng phục vụ cho câu cá giải trí như cầu cảng Nightcliff, rặng san hô nhân tạo Stokes Hill Wharf và chi phí bảo dưỡng chúng; Thu gom rác thải tại các cơ sở khai thác khác nhau; Thực hiện Chương trình Tiếp cận nguồn lợi thủy sản; Điều tra khảo sát về câu cá giải trí và các nghiên cứu khác; Bổ sung nguồn cá và các biện pháp bảo vệ cá giống; Xuất bản phát hành tài liệu và thiết lập hệ thống biển báo; Xúc tiến và quảng cáo cho câu cá giải trí và các vấn đề có liên quan khác.

Các mục tiêu đòi hỏi phải có nguồn kinh phí tài trợ của Chính phủ sẽ được đưa ra xem xét để xác định thứ tự ưu tiên. Với quy mô và độ phức tạp ngày càng tăng của lĩnh vực giải trí này, Chính phủ sẽ chịu rất nhiều áp lực trong việc đảm bảo đáp ứng cho nhu cầu của tất cả mọi người, vì vậy các nguồn nhân lực và kinh phí khác cần phải nhanh chóng được tìm ra. Việc thu lệ phí khi cấp Giấy phép câu cá cũng là một phương pháp được sử dụng phổ biến trong việc huy động nguồn vốn cần thiết ở nhiều quốc gia. Điều này hiện cũng đã bắt đầu được áp dụng thí điểm tại Úc. Giấy phép câu cá đã được giới thiệu quảng bá ở các tiểu bang Tasmania, New South Wales và Victoria. Chính quyền tiểu bang Victoria đã giới thiệu quảng bá Giấy phép câu cá (GAL) vào tháng 7 năm 1999 và điều này cũng đã được thực hiện ở tiểu bang New South Wales vào năm 2001.

Một con số ước tính đã được đưa ra trong một cuộc khảo sát về câu cá giải trí đã cho thấy rằng nếu tất cả các câu thủ ở địa phương đều mua Giấy phép câu cá (GAL) với giá trong một năm và các du khách đều trả 10 USD cho một Giấy phép câu cá có giá trị trong một tuần hoặc 25 USD cho một giấy phép hàng năm, thì sẽ huy động được khoảng 1,6 triệu USD. Điều này sẽ tạo ra một nguồn lực tài chính đáng kể cho ngành câu cá giải trí, nhưng đáng tiếc là đã không có bất cứ một tài khoản cá nhân nào được sử dụng để mua Giấy phép câu cá. Chi phí dành cho việc quản lý và thực thi các chương trình cấp phép hay những phản ứng tiêu cực có thể có từ cộng đồng câu cá rộng lớn cũng là những điều cần được đưa ra xem xét.

Chính sách quản lý câu cá giải trí ở Úc

Những chính sách liên quan đến câu cá giải trí là một phần không thể thiếu trong công tác quản lý chất lượng hệ sinh thái trên toàn lãnh thổ Úc. Một chính sách cấp quốc gia sẽ giúp việc duy trì chất lượng cho hoạt động cũng như khôi phục những địa điểm đánh bắt cá và nâng cao công tác phối kết hợp giữa việc quản lý và những chính sách mang tính chiến lược ở tất cả các cấp của chính phủ. Nhu cầu cấp thiết bây giờ là một thể chế pháp lý phù hợp như là kim chỉ nam cho hoạt động cho ngành công nghiệp mang tính chất giải trí phổ biến này, ở đó người tham gia được Liên bang và chính quyền tiểu bang và vùng lãnh thổ của Úc công nhận.

Năm 1991, Ủy ban về Nuôi trồng thủy sản và đánh bắt cá của Úc và New Zealand (ANZFAC) hợp tác với Liên bang trên toàn nước Úc nhằm soạn thảo một chính sách cấp quốc gia về việc xã hội hóa ngành đánh bắt cá giải trí. Chính sách này được ban hành vào tháng 8 năm 1992 bởi Ban chỉ đạo cấp quốc gia về đánh bắt cá giải trí. Sau nhiều lần được sửa đổi và điều chỉnh, đến tháng 12 năm 1992, chính sách mang tên gọi Chính sách câu cá giải trí tại Úc chính thức được áp dụng. Chính sách bao gồm 5 mục tiêu chính và 17 nguyên tắc cơ bản trong việc quản lý ngành đánh bắt cá giải trí trên toàn nước Úc.

Mục tiêu của chính sách: 5 mục tiêu này bắt nguồn từ 16 nguyên tắc cơ bản của Chính sách đánh bắt cá giải trí, gồm:

- Đảm bảo chất lượng đánh bắt cá, bảo vệ hoặc nâng cao địa điểm đánh bắt cũng như môi trường sống của chúng, bảo tồn cho các thế hệ hiện tại và tương lai tiềm năng về môi trường sinh thái biển.
- Phát triển mối quan hệ hợp tác giữa Chính phủ, cộng đồng người đánh bắt cá giải trí và ngành công nghiệp giải trí để duy trì, khôi phục và phát triển giá trị của ngành đánh bắt cá giải trí trên toàn lãnh thổ Úc.
- Phân phối một cách công bằng và hợp lý quyền lợi về nguồn tài nguyên cho những người đánh bắt cá tại Úc.
- Thành lập một cơ sở thông tin cấp khu vực và cấp quốc gia để đáp ứng những nhu cầu về việc quản lý người đánh bắt cá giải trí..
- Thành lập một tổ chức tài chính để quản lý và điều hành một cách hiệu quả những người đánh bắt cá giải trí trên cả nước.

Những nguyên tắc cơ bản của chính sách câu cá giải trí:

Nguyên tắc 1: Câu cá giải trí nên được quản lý như là một phần của nguồn tài nguyên tổng thể nhằm đảm bảo chất lượng câu cá, bảo vệ các khu câu cá cũng như môi trường sống của chúng, bảo tồn cho các thế hệ hiện tại và tương lai của người dân Úc. Phối kết

hợp công tác quản lý và bảo tồn nguồn tài nguyên biển là nhiệm vụ chính và quan trọng của chính sách cấp quốc gia này. Điểm cơ bản của chính sách này là nó phản ánh những nguyên tắc chính của việc phát triển hệ sinh thái một cách bền vững (ESD)

Nguyên tắc 2: Môi trường sống và hệ sinh thái biển là một tiềm năng vô giá và là chìa khóa cho nguồn tài nguyên thủy hải sản đa dạng và phong phú của Úc, nguồn tài sản cần được bảo vệ, phục hồi và phát triển. Chất lượng của việc câu cá giải trí ở Úc dù ở giai đoạn ngắn hay dài thì đều có mối liên quan chặt chẽ đến chất lượng môi trường sống của hệ sinh thái biển. Chính sách này sẽ hỗ trợ đặc lực cho Tổ chức công tác phát triển bền vững hệ sinh thái thủy sản trong việc đưa ra những khuyến cáo chung.

Nguyên tắc 3: Chính phủ với vai trò quản lý cần phải khuyến khích và lôi kéo được cộng đồng tham gia vào tất cả các hoạt động của công tác quản lý. Thách thức lớn nhất mà Liên Bang, tiểu bang, các cấp chính quyền địa phương và cả cộng đồng người tham gia vào việc câu cá giải trí phải đối mặt là việc phải cùng nhau thực hiện những biện pháp nhằm bảo vệ, phát triển và thúc đẩy ngành câu cá giải trí ở Úc. Bên cạnh đó, công tác quản lý cũng phải đảm bảo sự phát triển cân bằng cho cả câu cá giải trí và thương mại nhằm phân bổ nguồn tài nguyên một cách tối đa hóa lợi ích cho cả cộng đồng. Trách nhiệm của Chính phủ bao gồm cả việc bảo tồn, khôi phục và phát triển nguồn tài nguyên biển cũng như đảm bảo việc câu cá giải trí phải nằm trong sự quản lý tổng thể nguồn tài nguyên thủy sản.

Nguyên tắc 4: Những người câu cá giải trí và ngành công nghiệp giàu tiềm năng này nên tham gia vào việc bảo vệ và quản lý tài sản vô giá này để đảm bảo duy trì được chúng cho những thế hệ trong tương lai.

Nguyên tắc 5: Cộng đồng tư vấn tại Liên bang và tiểu bang nên là một bộ phận then chốt trong chương trình quản lý ngành công nghiệp giải trí giàu tiềm năng này. Một trong những mục tiêu cơ bản của chính sách này là cung cấp cho ngư dân Úc những chỉ dẫn đúng đắn trong công tác quản lý nghề câu cá.

Nguyên tắc 6: Những người câu cá giải trí được hưởng lợi một cách công bằng và hợp lý từ nguồn tài nguyên biển một cách bền vững, lâu dài; các quyền và quyền lợi của người

khác, và sự cần thiết để tối ưu hóa lợi nhuận từ nguồn dự trữ nguyên liệu sẵn có. Chính sách này công nhận quyền tham gia hoạt động câu cá giải trí của tất cả người dân. Tuy nhiên, việc câu cá này cũng phải đảm bảo rằng sản lượng đánh bắt vẫn trong giới hạn cho phép.

Nguyên tắc 7: Những người đánh bắt cá giải trí trên toàn nước Úc nên được khuyến khích tuân theo những mục tiêu của chính sách này.

Nguyên tắc 8: Các biện pháp đánh bắt cá giải trí nên được ưu tiên, trong đó người đánh bắt luôn đặt mục tiêu là đánh bắt được nhiều nhất có thể

Nguyên tắc 9: Đối với người tham gia câu cá giải trí thì mục tiêu không phải là để bán, thu lợi. Chính sách câu cá giải trí nhấn mạnh việc phân định rõ ranh giới giữa việc câu cá mang tính giải trí và đánh bắt cá mang tính thương mại. Câu cá giải trí là một hoạt động mang tính giải trí và không vì lợi ích kinh tế trong khi hoạt động đánh bắt cá mang tính thương mại lại mang mục đích và ý nghĩa về kinh tế là chủ yếu.

Nguyên tắc 10: Khuyến khích các chương trình đáp ứng các mục tiêu của chính sách này, nhằm phát triển hoạt động câu cá giải trí trên khắp nước Úc.

Nguyên tắc 11: Người dân Úc được phép tiếp cận một cách hợp lý và theo đúng quy luật tất cả những khu vực được khai thác hoạt động đánh bắt cá giải trí

Nguyên tắc 12: Các chương trình nâng cao nhận thức cộng đồng, giáo dục nên tập trung vào việc khuyến khích thay đổi thái độ tích cực của người dân trong việc bảo tồn nguồn tài nguyên biển. Câu cá giải trí có giá trị ý nghĩa như một hoạt động giáo dục. Nó dạy cho người chơi các kỹ năng cá nhân như tự chủ, tự tin, và kỹ năng phân tích, nhưng có lẽ điều trọng nhất là nó nâng cao khái niệm về trách nhiệm bảo vệ đối với các khu vực khai thác cá cùng môi trường mà chúng đang sống.

Nguyên tắc 13: Những lợi ích về kinh tế, giáo dục, sức khỏe và xã hội của hoạt động câu cá giải trí nên được thừa nhận một cách rộng rãi với thái độ tích cực.

Nguyên tắc 14: Những quyết định trong công tác quản lý hoạt động này nên dựa trên thông tin bao gồm đặc điểm sinh học thủy sản, hoạt động đánh bắt, sản lượng đánh bắt, hiệu ứng về mặt kinh tế và xã hội của hoạt động đánh bắt cá giải trí.

Câu cá giải trí ở Úc hiện đã phát triển thành ngành công nghiệp đem lại nguồn lợi hàng tỉ đô mỗi năm, góp phần đáng kể cho sự thịnh vượng và phúc lợi xã hội của quốc gia này. Nó cũng đem lại những lợi ích kinh tế trực tiếp từ việc bán dụng cụ, mồi, tàu thuyền và các phương tiện công cụ hỗ trợ khác, và lợi ích gián tiếp từ việc những người câu cá phải di chuyển bằng máy bay khi thanh toán tiền vé, phí thuyền, thực phẩm, nhiên liệu và chỗ ở.

Câu cá thường là hoạt động của một gia đình hoặc một nhóm tổ chức chung, góp phần gắn kết và phát triển cộng đồng. Nó cũng đem lại lợi ích thông qua các hoạt động ngoài trời, tăng cường thể lực và cải thiện việc ăn kiêng. Năm 1990, hoạt động câu cá giải trí cung cấp việc làm cho khoảng 80.000 người dân Úc với như dịch vụ cung ứng đi kèm như: dụng cụ, chèo thuyền, du lịch, thuê tàu và các ngành công nghiệp liên quan và đã có khoảng 4,5 triệu người đánh bắt tại một số thời điểm trong năm. Có trên 800.000 người tham gia vào hoạt động câu cá giải trí với thời gian hơn 20 ngày một năm, và khoảng 200.000 là thành viên của CLB câu cá.

Các cuộc khảo sát cấp quốc gia và cấp bang chỉ ra rằng câu cá giải trí là một hoạt động thể thao rất được ưa thích cho ở mọi lứa tuổi. Hơn 25% các nhóm tuổi tham gia vào hoạt động giải trí này. Hoạt động câu cá giải trí chất lượng cao là tiềm năng mang lại nguồn lợi ích về kinh tế khi gắn liền với những hoạt động du lịch trong và ngoài nước. Mỗi năm có khoảng 100.000 du khách nước ngoài du lịch đến Úc và họ có tham gia hoạt động giải trí này trong thời gian họ ở tại đây. Con số này có khả năng còn tăng đáng kể nếu ngành du lịch và hoạt động giải trí này được phối kết hợp, đầu tư và phát triển tốt hơn. Người ta ước tính rằng doanh thu bán buôn hàng năm của các dụng cụ và thiết bị phục vụ cho hoạt động đánh bắt cá ở Úc là khoảng 170 triệu đô, trong khi doanh thu của ngành công nghiệp giải trí chèo thuyền được cho là khoảng 500 triệu đô mỗi năm, trong đó có ít nhất là 60% là từ hoạt động câu cá giải trí mang lại.

Có rất nhiều đề xuất về việc đánh giá chính xác hiệu quả kinh tế của hoạt động câu cá giải trí mang lại và cần có một con số thống kê chính xác về giá trị của nó cũng như xu hướng phát triển lợi nhuận của ngành công nghiệp này trong thời gian tới. Các cuộc điều tra quốc gia về tỷ lệ người tham gia hoạt động câu cá giải trí nên được tiến hành hàng năm. Những khảo sát này sẽ mang lại những thông tin chính xác về số người tham gia và chi phí tài chính của người dân dành cho hoạt động này cũng như của khách du lịch quốc tế. Ngoài ra, kết quả khảo sát cũng sẽ đóng một vai trò nhất định trong việc lựa chọn điểm đến của du khách nước ngoài cũng như những chủng loại thủy sản và số lượng đánh bắt mà họ muốn.

Không thể phủ nhận những lợi ích mang tính kinh tế và xã hội mà hoạt động câu cá giải trí mang lại cùng với những ngành công nghiệp đi kèm. Tuy nhiên, những hoạt động này cũng gây ra những tác động và ảnh hưởng đến nguồn tài nguyên biển. Câu cá giải trí chất lượng là một chất xúc tác cho hoạt động kinh tế trong khu vực thông qua các hoạt động du lịch và tiêu dùng liên quan. Nó cũng đóng góp một phần trong việc tăng doanh thu tổng thể, tăng các loại thuế của Liên bang và của tiểu bang như thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế hàng hóa. Có thể nhận thấy rõ hoạt động câu cá giải trí mang lại lợi nhuận về kinh tế cao hơn ít nhất là so với một số ngành công nghiệp thủy sản khác nhờ vào việc tái phân bổ tỷ lệ khai thác nguồn tài nguyên biển, như ESD đã nêu trong báo cáo cuối cùng.

Cả chính phủ và người dân đều nhận ra rằng nguồn ngân sách ước tính khoảng 23 triệu đô dành cho công tác quản lý hoạt động câu cá giải trí năm 1992 là hoàn toàn cần thiết nhằm tăng lợi ích về kinh tế từ dịch vụ này, trong đó bao gồm cả nhiệm vụ bảo vệ và phát triển sinh thái bền vững. Theo ước tính, nguồn ngân sách dành cho hoạt động này năm 1993 lên đến 44 triệu đô. Trong đó, nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu là bổ sung nguồn tài chính cho công tác nghiên cứu, phát triển chính sách, giáo dục cộng đồng, giám sát nguồn tài nguyên, nâng cấp hoạt động câu cá giải trí và tạo điều kiện phát triển hơn nữa hoạt động giải trí này. Tại một số tiểu bang, những người câu cá giải trí đã đóng góp trực tiếp vào việc quản lý khu vực đánh cá họ tham gia, trên nguyên tắc trả tiền cho việc sử dụng. Và điều này sẽ vẫn được duy trì giống như trong hầu hết các môn thể thao và những trò giải trí khác.

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

Cũng có những trường hợp người tham gia vào hoạt động này cảm thấy miễn cưỡng khi phải đóng góp những khoản chi phí cho công tác quản lý vì họ cho rằng nguồn quỹ mà họ đóng sẽ không được sử dụng đúng mục đích. Chính phủ có trách nhiệm trong việc quản lý nguồn tài nguyên thủy sản. Khi chính phủ đề ra các chương trình liên quan đến các lĩnh vực như môi trường, thể thao, y tế, du lịch và phát triển kinh tế nói chung, họ cũng nên đưa ra các chương trình có lợi cho ngành dịch vụ câu cá giải trí này. Mặc dù Chính phủ sẽ phải đối mặt với những khó khăn trong thời gian sắp tới do việc hạn chế đáng kể nguồn ngân sách nhưng mỗi tiểu bang cần phải xác định rõ những nội dung nào cần được ưu tiên và đưa ra những chính sách phù hợp nhất.

BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ CÂU CÁ GIẢI TRÍ	
Bà: Barbara Richardson (Chủ tịch), Phó giám đốc NSAW	Ông: John Millyard - Thư kí/thủ quỹ Hiệp hội thiết bị câu cá Úc.
Ông: Mal Ramsay - Chủ tịch Liên minh câu cá thể thao và giải trí Úc	Ông George Colman - Giám đốc điều hành quốc gia Liên minh câu cá thể thao và giải trí Úc
Ông: Laurie Gwynne- Quản lí chương trình	Ông: Mark Lintermans - Bộ môi trường, Đất đai và quy hoạch Úc
Ông Lindsay Grenfell - Giám đốc điều hành Hiệp hội công nghiệp tàu thuyền Victoria	Ông: Ross Winstanley - Quản lí thủy sản Cục Bảo tồn và Tài nguyên Victoria
Ngài: Wayne Fulton- Ủy viên, Ủy ban thủy sản nội địa, Tasmania	Ông: John Jefferson on min - Giám đốc chính sách Bộ Công nghiệp (Thủy sản), Nam Úc
Ông: Peter Rogers- Giám đốc điều hành Bộ thủy sản WA	Ông: Peter Herden - Giám đốc quản lí thủy sản Bộ công nghiệp và Thủy sản, Bắc Territory

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

Ông: David Wesley- Nhân viên điều hành,
Ban Chỉ đạo quốc gia về câu cá giải trí,
Canberra

Ông: David Barnes- Trợ lý Ngoại trưởng

Ông: Brenden Mooney (Trợ lý) - Bộ công nghiệp và năng lượng

Biên dịch Xuân Long, Nguyễn Tâm

-----***-----

HIỆP HỘI CÂU CÁ GIẢI TRÍ NHẬT BẢN

Hiệp hội câu cá giải trí Nhật Bản (JGFA) là một tổ chức phi lợi nhuận được các ngư dân thành lập nên, dành cho ngư dân và tất cả mọi người với mong muốn hoạt động cùng nhau bất kể tuổi tác, giới tính và quốc gia. JGFA là từ viết tắt của “Hiệp hội câu cá giải trí Nhật Bản. JGFA là một tổ chức quốc tế phát triển và hoạt động theo quy tắc câu cá quốc tế được thiết lập bởi Hiệp hội Câu cá giải trí thế giới (IGFA). JGFA và IGFA là hai tổ chức riêng biệt, nhưng cùng có một mối liên hệ chặt chẽ.

JGFA thành lập được 23 năm kể từ năm 1979, vào thời điểm đó đã có những cần thủ Nhật tham gia vào giải câu cá quốc tế Hawaii (HIBT) được tổ chức tại Kailua-Kona, Hawaii do Hiệp hội câu cá quốc tế Hawaii đứng ra tổ chức.

Theo lời mời của người sáng lập ra HIBA, ông Peter S.Fithian và ông Stanley Hara – người sau này là thành viên của quốc hội Mỹ - cùng một số cần thủ câu cá thể thao Nhật Bản, trong đó có cả Chủ tịch JGFA – ông Onishi, chủ tịch Okada và Phó chủ tịch Nischikawa đã cùng nhau sáng lập ra Hiệp hội câu cá giải trí Nhật Bản hiện nay. Khi mới

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

thành lập Hiệp hội chỉ có 10 thành viên, nhưng đến năm 2002, số thành viên đã tăng lên đáng kể và vượt quá con số 5200 người, và trở thành tổ chức câu cá hàng đầu thế giới.

Các quy tắc của IGFA quy định như sau – “Câu cá là một môn thể thao trong đó người tham gia đều bình đẳng, chúng tôi có sự tôn trọng và đánh giá cao môi trường tự nhiên, và phải luôn luôn công bằng trong việc câu cá của các đối thủ, và đồng thời để các cần thủ của chúng tôi là những đối tác của chúng tôi ở mọi thời điểm”.

JGFA phù hợp với tiêu chí của IGFA, và cùng lúc tiến hành các hoạt động của mình dựa trên các tiêu chuẩn của các quy tắc này..

Mỗi năm, JGFA trực tiếp tài trợ cho giải Light Tackle, diễn ra ở thành phố Miura và giải câu cá quốc tế Nhật Bản (JIBT) tại thành phố Shimoda. Ngoài ra, JGFA hỗ trợ và hướng dẫn cho khoảng 25 giải câu cá khác, được tổ chức theo quy định của IGFA, và nếu thấy cần thiết thì JGFA sẽ cử giám sát đến các sự kiện này. JGFA có các hoạt động giao lưu với các cần thủ trên thế giới bằng cách gửi các cần thủ đại diện đến tham dự các giải câu cá hoặc đến tham gia các hội nghị có liên quan đến câu cá giải trí.

Để đáp ứng mong muốn của các thành viên, JGFA đã tổ chức nhiều cuộc hội thảo và nhiều khóa học về các kỹ thuật thực hành trong câu cá, cách đánh dấu như thế nào và an toàn trong câu cá ra sao. Các cuộc hội thảo này không chỉ thực hiện vai trò quan trọng của nhu cầu câu cá thông qua các quy tắc mà còn cung cấp một phần quan trọng trong việc thắt chặt mối quan hệ bằng hữu. Một khóa học về kỹ thuật thực hành trong câu cá diễn ra hàng năm với sự hướng dẫn của các thành viên JGFA.

JGFA cung cấp áo, biểu tượng, con dấu, túi hơi và nhiều mặt hàng ban đầu khác cho các thành viên với giá gốc. Kỷ yếu của JGFA đã nhận được sự đánh giá cao cho nội dung và bối cảnh.

Kỷ yếu được phát hành vào cuối tháng tư hàng năm với nội dung đầy màu sắc bao gồm các hoạt động của JGFA, danh sách kỷ lục của Nhật bản, cập nhật các thông tin về câu cá

quốc tế, các bài tiểu luận khoa học và các báo cáo về các loài cá được lưu ý. Các bản sao được bán cho công chúng với giá 1000 Yên Nhật, bao gồm cả phí gửi.

Điều kiện để trở thành thành viên của JGFA: Để trở thành thành viên của JGFA thì bạn chỉ cần là người có đam mê với môn câu cá, JGFA không quan tâm đến tuổi, giới tính và nghề nghiệp của bạn.

CÂU CÁ GIẢI TRÍ MỘT VÙNG ĐẤT MỚI CHO NHỮNG CƠ HỘI KINH DOANH Ở ĐÀI LOAN

Sự tăng trưởng của ngành du lịch được xem như là một ngành công nghiệp quan trọng ở Đài Loan và là niềm hy vọng mới cho ngư dân của đất nước thương mại này, những người chuyển sang câu cá giải trí cùng với sự thay đổi hoàn toàn của nền kinh tế.

Dù được thiên nhiên ưu đãi với bờ biển dài 1600km và một vùng biển giàu tài nguyên, Đài Loan mới chỉ bắt đầu phát triển ngành công nghiệp câu cá thể thao. Với đặc tính riêng, câu cá là một ngành kinh doanh phụ thuộc vào trợ giá của Chính phủ. Đây không phải là một giải pháp thực sự có hiệu quả cho những khó khăn hiện nay của ngành. Câu cá thể thao, mặt khác, được chứng minh là một giải pháp bền vững, vì nó có thể giúp địa phương xây dựng một nền kinh tế tự cung tự cấp.

Với một tấm bằng chuyên ngành kinh tế của Đại học Quốc gia Đài Loan, ông Ho và các đồng nghiệp đã thành lập các Hiệp hội câu cá giải trí Đài Loan trong năm 2007. Hiệp hội như là mối trung gian giữa người dân địa phương và Chính phủ.

Chúng tôi biết những gì người dân cần và mong muốn chuyển những thông tin đó cho Chính phủ, và chúng tôi có thể giúp người dân phân bổ nguồn lực hiệu quả hơn. Ông Lin Chen-li – Chủ tịch công ty Turumoan, công ty hàng đầu về du lịch ngắm cá voi, Chủ tịch Hiệp hội câu cá giải trí Đài Loan cho rằng câu cá giải trí không chỉ là một lĩnh vực kinh doanh có lợi mà còn giúp công chúng hiểu được tầm quan trọng của việc bảo tồn sinh thái.

NEW ZEALAND VỚI CÁC QUY ĐỊNH VỀ CÂU CÁ THỂ THAO QUỐC GIA

MỤC ĐÍCH: Các quy định về câu cá thể thao được luật hóa để đảm bảo: Mật độ cá được duy trì và số lượng cá bị đánh bắt không đe dọa đến sự phát triển của ngành thủy sản; Kinh nghiệm nghề cá được phát triển; Khu vực cá đẻ trứng được bảo vệ; Các phương pháp đánh bắt cá xung khắc nhau được sử dụng tách biệt; Người câu cá sử dụng các phương pháp thể thao.

Các loại cá: “câu cá thể thao” là câu cá nước ngọt được mô tả tại bảng liệt kê đầu tiên của luật câu cá nước ngọt năm 1983, cụ thể là: câu cá hồi nâu; câu cá hồi đốm đen; câu cá hồi suối hoặc cá hồi chậm hồng Mỹ; câu cá hồi Ngũ đại hồ hoặc cá hồi chấm hồng; câu cá hồi ở Bắc Đại Tây Dương; câu cá hồi vùng Quinntat hoặc chinook; Câu cá hồi đỏ; Cá rô; Cá tinca; Cá chày châu Âu (chỉ có ở Tân Tây Lan/Waikato và khu vực thi đấu); bất cứ các loại cá lai ghép ở trên.

DỤNG CỤ CÂU ĐƯỢC CHO PHÉP:

-Cần câu, dây câu và mồi câu: Không người nào có giấy phép được câu cá thể thao nếu không sử dụng một cần câu có dây câu di động và mồi câu được cho phép.

- Lưới và lao mấu: khi câu cá thể thao, lưới sẽ được sử dụng để bảo vệ hoặc bắt cá. Để giữ cho cá còn sống, một lưới được sử dụng dưới nước để bắt cá. Khi đánh bắt cá hồi ở khu vực Otago, một lao mấu sẽ được sử dụng để bảo vệ hoặc bắt cá.

- Các bộ phận và mồi câu: Không người câu cá có giấy phép được: sử dụng nhiều hơn một cần câu hỗn hợp và dây câu di động; sử dụng nhiều hơn 3 mồi câu nhân tạo; sử dụng nhiều hơn một hệ thống mồi; câu cá ở khoảng cách xa hơn 15m tính từ cần câu; sử dụng trong nước trừ nơi mồi câu được xử lý bằng pha chế với chất hóa học để làm nổi mồi câu giả; Chế mồi câu hấp dẫn để thu hút cá trừ khi câu cá nước ngọt.

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

- Giày dép và ủng lội nước đế ni: Không người câu cá thể thao nào được sử dụng giày dép hoặc ủng lội nước đế ni kết hợp hoặc được gắn kèm một đế bằng ni, được tết hoặc bện bằng xơ.

LƯỠI CÂU MÓC VÀO THÂN CÁ: Không người câu có giấy phép nào được sử dụng lưỡi câu móc vào phần thân cá khi câu cá thể thao. Bất cứ người câu có giấy phép nào sử dụng lưỡi câu loại này sẽ phải thả cá ngay lập tức xuống nước với ít thương tổn nhất có thể.

CHIỀU DÀI CÁ: Mọi người câu có giấy phép không được câu cá dưới chiều dài tối thiểu quy định hoặc vượt quá chiều dài tối đa quy định và sẽ phải thả ngay cá trong tình trạng ít thương tích nhất xuống nước.

MÙA CÂU: Không người có giấy phép câu cá nào được câu cá trừ khi đang ở trong mùa câu.

CÁC GIỚI HẠN CÂU HÀNG NGÀY: Không người câu có giấy phép nào được tiếp tục câu một loài cá đặc biệt vào ngày mà họ đã vượt qua giới hạn cho phép của loài cá này. Tuy nhiên họ sẽ được phép nếu có sự khác nhau giữa giới hạn thấp nhất được quy định ở một nơi này và giới hạn cao nhất được quy định ở một nơi khác.

MỖI NHỬ ĐƯỢC PHÉP: ruồi câu nhân tạo; mồi quay; mồi câu thật.

Biên dịch Đàm Hà, Hồng Hạnh

-----***-----

NGÀNH CÔNG NGHIỆP CÂU CÁ GIẢI TRÍ Ở CANADA

Về cơ bản các kỹ thuật câu cá thường hay được sử dụng bao gồm Trolling (kéo rê mồi), Bait casting (ném mồi giả), Drift fishing (thả trôi), Jig fishing (kéo mồi lên xuống), Popper (dùng mồi nổi) và đơn giản nhất là kỹ thuật Still fishing (thả mồi đợi cá cắn câu). Trong khi tàu thuyền là những phương tiện thường rất hay được sử dụng trong câu cá, thì hoạt động này cũng có thể được diễn ra ngay trên một bến cảng, bờ biển, hoặc bãi đá.

Kinh doanh hoạt động câu cá giải trí

Câu cá giải trí là một ngành công nghiệp dịch vụ được tập trung chủ yếu vào việc tạo ra những trải nghiệm thú vị cho người đi câu. Đối với cá nhân những người đi câu, mức độ trải nghiệm thu được sẽ chịu ảnh hưởng tác động của chất lượng nguồn cá, số lượng và độ lớn của các loại cá câu được và một số yếu tố không liên quan đến cá như khung cảnh môi trường, sự ồn ào và tình bạn thân thiết có được với những người câu cá khác.

Với các yếu tố cấu thành cơ bản trên, hoạt động câu cá không được đo đếm bởi số lượng cá đánh bắt hay thu hoạch được, mà là những trải nghiệm có được trong “ngày câu cá” - được xác định là khoảng thời gian hoạt động của những người câu cá trong bất cứ thời điểm nào trong ngày. Thực tế đã cho thấy hoạt động câu cá không chỉ hướng tới lượng cá thu về và điều này đã giải thích tại sao những người đi câu luôn sẵn sàng chi nhiều hơn cho việc mua sắm trang thiết bị, phương tiện vận chuyển và các nhu yếu phẩm hay dịch vụ để đi câu hơn là bỏ tiền để mua một lượng cá tương đương với lượng cá được thu về trên thị trường bán lẻ. Điều này cũng đã giải thích tại sao những người đi câu lại có thể tận hưởng những trải nghiệm thú vị ngay cả khi họ không bắt được cá hoặc không ăn những con cá mà họ câu được.

Những người đi câu có thể thông qua một loạt các dịch vụ để tăng thêm trải nghiệm, hay cũng có thể dựa vào nguồn lực của bản thân mình. Cho dù rất đa dạng nhưng nhìn chung trải nghiệm giải trí thường thu được thông qua các hình thức chủ yếu như:

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

- Các dịch vụ trọn gói với sự cung cấp đầy đủ các dịch vụ bao gồm cả nơi ăn, chỗ ở, tàu thuyền và nhiên liệu, các trang thiết bị câu cá và đôi khi là cả các hướng dẫn viên, những người sẽ định hướng và hỗ trợ cho hoạt động câu cá. Các gói dịch vụ trọn gói thường kéo dài trong khoảng thời gian từ 3-5 ngày.
- Các gói thuê bao với tàu thuyền và nhiên liệu, các trang thiết bị câu cá và các hướng dẫn viên, nhưng không bao gồm nơi ăn, chỗ ở. Các gói thuê bao thường chỉ kéo dài trong một hay nửa ngày. Tuy nhiên những nhà khai thác gói thuê bao có kết nối với các cơ sở lưu trú có thể cung cấp các gói kéo dài từ 2 cho tới 5 ngày.
- Những người câu cá độc lập tự chuẩn bị về trang thiết bị, tàu thuyền và nhiên liệu, cũng như nơi ăn, chỗ ở và phương tiện đi lại cho bản thân mình.

Trong các dịch vụ trọn gói và các gói thuê bao nhà khai thác sẽ cung cấp các gói để “bán” trải nghiệm câu cá cho khách hàng. Ngược lại, những người câu cá độc lập lại tự tạo ra trải nghiệm cho chính bản thân mình. Một cá nhân có thể đi câu trên thuyền riêng của mình trong một chuyến đi cụ thể nào đó, nhưng cũng có thể sử dụng các dịch vụ (trọn gói hoặc thuê bao) trong các chuyến đi được tổ chức bởi nhà khai thác

Hiện tại có khoảng 125 dịch vụ trọn gói, 500 gói thuê bao và 330.000 giấy phép câu cá giải trí đã được cấp ở British Columbia – Canada (những con số này chưa bao gồm hoạt động câu cá giải trí trong nước ngọt). Nhiều hướng dẫn viên câu cá hiện đang làm việc cho các nhà khai thác dịch vụ hoặc là các lao động tự do. Đa phần những nhà khai thác các gói thuê bao đều là các chủ sở hữu điều hành duy nhất. Hiện đã có một số lượng đáng kể các cửa hàng bán ngư cụ, đại lý vé máy bay, tàu thuyền, cơ sở sản xuất và phân phối mồi câu và các doanh nghiệp khác cùng nhau phục vụ cho ngành công nghiệp giải trí này.

Quy định của Chính phủ

Chính phủ liên bang thông qua Cục Thủy sản và Đại dương Liên bang (DFO) đã ban hành những quy định về câu cá giải trí ở British Columbia - Canada, thực hiện việc cấp phép và đề ra lệ phí cấp phép, giới hạn hoạt động đánh bắt theo từng thời điểm, mùa và công bố

các khu vực bị hạn chế sử dụng các thiết bị câu cá. Những nhà khai thác cung cấp các gói dịch vụ câu cá giải trí trọn gói phải đảm bảo khách hàng của họ sẽ tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu đã được đề ra của Cục Thủy sản, Đại dương Liên bang (DFO) và Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Thủy sản (MAFF). Số lượng giấy phép câu cá giải trí được cấp nhìn chung đã tăng từ giữa những năm 1980 đến đầu những năm 1990, suy giảm vào cuối những năm 1990 và vẫn tương đối ổn định kể từ năm 1998 cho tới nay. Số lượng các giấy phép hoạt động cả năm được cấp đã giảm hơn một nửa kể từ giữa những năm 1980 và số lượng các giấy phép có thời gian sử dụng ngắn từ 1 đến 5 ngày đã ngày càng tăng trong tổng số các giấy phép được “bán” ra.

Cho dù không có yêu cầu đặc biệt nào cho những nhà khai thác các dịch vụ (trọn gói hoặc thuê bao) khác hơn so với các doanh nghiệp thông thường khác, nhưng lại có rất nhiều tiêu chí về môi trường và cho thuê cần phải được đảm bảo và lệ phí tùy theo đánh giá sẽ được áp dụng với những nhà khai thác này. Câu cá giải trí và các hoạt động kinh doanh của nó là một phần của ngành công nghiệp du lịch giải trí ngoài trời rộng lớn. Cũng giống như trong lĩnh vực du lịch nói chung, kinh doanh hoạt động câu cá giải trí cũng bao gồm hàng ngàn các doanh nghiệp có quy mô tương đối nhỏ, các chủ sở hữu độc lập và các công ty gia đình. Rất nhiều trong số các doanh nghiệp này (như các cửa hàng bán trang thiết bị, các nhà nghỉ và các bến du thuyền) đã chỉ kiếm được một phần trong nguồn thu của mình từ những người câu cá.

Những nhà khai thác các dịch vụ (trọn gói hoặc thuê bao) chỉ tập trung vào những người đi câu. Hiện đã có một vài doanh nghiệp có quy mô tương đối lớn sở hữu một số nhà nghỉ hoặc tàu thuyền cho thuê, nhưng vẫn chưa có một công ty nào chiếm được hơn 15% tổng doanh thu của cả ngành công nghiệp giải trí này. Một số các gói dịch vụ câu cá giải trí hiện được sở hữu bởi các Tổng công ty lớn, các tập đoàn bán lẻ, hoặc các công ty đa sở hữu có tiềm lực kinh tế lớn và họ không nhất thiết phải hoạt động như những doanh nghiệp độc lập.

Doanh thu, việc làm và thu nhập trong ngành công nghiệp câu cá giải trí

Tổng chi tiêu của những người đi câu đã suy giảm vào cuối những năm 1990. Tổng chi tiêu từ 611 triệu USD trong năm 1994 đã giảm xuống dưới 400 triệu USD vào năm 1998, trước khi tăng lên mức 487 triệu USD vào năm 2000 và đạt tới 550 triệu USD vào năm 2001. Nguồn thu từ các gói dịch vụ câu cá giải trí trọn gói luôn được duy trì ở mức tốt hơn so với các gói thuê bao và những người câu cá độc lập trong tổng doanh thu của cả ngành công nghiệp giải trí này. Trong năm 2002 hoạt động câu cá giải trí đã đạt tới 2,1 triệu “ngày câu” với tổng doanh thu là 550 triệu USD trong đó 120 triệu USD là của các dịch vụ câu cá giải trí trọn gói, 30 triệu USD là của các gói thuê bao và 400 triệu USD là của các đại lý cung cấp tàu thuyền, trang thiết bị, cơ sở lưu trú và nhiều doanh nghiệp bán lẻ khác.

Trong khi hoạt động câu cá giải trí trên eo biển Georgia trước đây thường chiếm tới một nửa hoặc nhiều hơn trong tổng số các hoạt động câu cá trên biển, thì hiện nay nó chỉ còn chiếm khoảng 1/3. Một phần của sự sụt giảm này là do sự mở rộng của hoạt động câu cá giải trí trên bờ biển phía Tây, khu vực miền Trung và phía Bắc đảo Vancouver và quần đảo Charlotte Queen (QCI). Tuy nhiên, nguyên nhân chính lại là sự suy giảm của chất lượng nguồn cá ở eo biển này, đặc biệt là với cá hồi bạc (coho salmon).

Vào năm 2002 ngành công nghiệp câu cá giải trí đã tạo ra khoảng 7.240 việc làm với 3.590 lao động thời vụ. Đa phần công việc trong ngành công nghiệp câu cá giải trí được tạo ra theo mùa. Tổng thu nhập của toàn bộ các lao động trong lĩnh vực này ước tính đã đạt tới 125 triệu USD, tương đương với mức 34.800 USD/năm cho mỗi người.

Trong số các lao động làm việc trong ngành công nghiệp câu cá giải trí, các cư dân bản địa cũng chiếm một tỷ lệ nhất định. Ở vùng Lower Mainland đã có tới hơn 30% trong tổng các lao động là cư dân bản địa do có rất nhiều các đại lý cung cấp tàu thuyền và trang thiết bị đặt trụ sở ở đó; những người muốn câu cá giải trí trên khu vực đảo Vancouver phải quá cảnh đi qua lãnh địa của họ; và một số lượng lớn các lao động mùa vụ trong các gói dịch vụ (trọn gói hoặc thuê bao) là cư dân trên khu vực đảo Vancouver và Victoria (với đa phần

thường là các sinh viên đại học). Tổng thu nhập của các lao động người bản địa ước tính chiếm khoảng 3% tổng thu nhập chung. Con số này đang ngày càng được gia tăng, với sự xuất hiện của một loạt các gói dịch vụ câu cá giải trí trọn gói thuộc sở hữu của các cư dân bản địa và xu hướng gia tăng việc thuê các lao động bản địa của các doanh nghiệp. Hiện tại một số nhà khai thác các gói dịch vụ câu cá giải trí trọn gói trên quần đảo Queen Charlotte đã nỗ lực để tìm thuê các nhân công là người Haida Gwaii.

Ngành câu cá giải trí ở Canada

Một mối quan tâm mới trong đó chú trọng đến mối quan hệ đối tác, sự tham gia của người dân và công tác quản lý mang tính cộng đồng đang hình thành lên chính sách cho ngành công nghiệp đánh bắt cá giải trí tại Canada. Điều này phản ánh tầm quan trọng của ngành dịch vụ câu cá giải trí trong cơ cấu kinh tế và xã hội ở Canada. Câu cá giải trí là hoạt động có giá trị không chỉ cho chất lượng cuộc sống mà còn cho sự phát triển kinh tế của cộng đồng. Khảo sát năm 1995 cho thấy câu cá giải trí ở Canada là một hoạt động đóng góp 49 tỉ đô cho kinh tế-xã hội mỗi năm. Điều này tạo ra thách thức cho người dân và Chính phủ trong việc quản lý nguồn tài nguyên thủy sản, và trên hết là nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo tồn và sử dụng nguồn tài nguyên biển vô giá này.

Trong suốt thập kỷ qua, ngành công nghiệp câu cá tại Canada đã có những bước tiến phát triển nhất định trong việc thiết lập các thỏa thuận hợp tác mới với các cấp chính quyền, các khu vực tư nhân và những tổ chức liên quan khác. Bộ luật Biển mới đã luật hóa các quy định về đất đai và được tòa án thông qua. Đạo luật này đề cập đến quyền của người dân liên quan đến hoạt động câu cá giải trí nằm trong khuôn khổ chính sách quy định.

Bộ luật này là một tuyên bố rõ ràng của Bộ thủy sản về vai trò cũng như trách nhiệm trong hoạt động câu cá giải trí. Thêm vào đó, bộ luật này cũng đưa ra những nguyên tắc mang tính chiến lược trong công tác quản lý mà Bộ đã sử dụng để thực hiện trách nhiệm của mình.

Bộ luật này được xây dựng dựa trên nhiệm vụ của ngành công nghiệp câu cá giải trí. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý cấp trung ương và địa phương cũng được đề cập đến. Đây

được coi như một phác thảo về những đóng góp của Bộ thông qua các chương trình quản lý và hoạt động đi kèm. Theo thời gian, trách nhiệm quản lý cấp liên bang, cấp bang hay ở các địa hạt đối với ngành công nghiệp câu cá giải trí ngày càng phức tạp. Trách nhiệm này căn cứ vào tư pháp cũng như các thỏa thuận giữa liên bang và các bang/cấp hạt và Bản ghi nhớ của hiệp định. Các tỉnh/hạt nói chung đều có trách nhiệm trong việc quản lý hoạt động khai thác các loài cá nước ngọt; cấp giấy phép; khuyến khích phát triển ngành công nghiệp này.

Các phương pháp tiếp cận khác nhau trong công tác quản lý hoạt động đánh câu cá giải trí trên khắp Canada phản ánh sự đa dạng về nhu cầu của quốc gia này. Nếu các bang bày tỏ sự quan tâm, và nếu thích hợp, chính phủ liên bang sẽ tiếp tục theo đuổi các thỏa thuận ủy quyền cho các bang quản lý các hoạt động câu cá các loài cá nước ngọt. Đương nhiên, các bang vẫn phải tôn trọng nghĩa vụ và trách nhiệm của chính quyền Liên bang trong việc quản lý môi trường sống của các loài thủy sản.

Những nguyên tắc cơ bản cho hoạt động câu cá giải trí

Năm nguyên tắc mang tính định hướng trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển và thực hiện các chính sách cho hoạt động câu cá giải trí, các chương trình và sáng kiến liên quan đến hoạt động này.

1. Câu cá giải trí mang lại lợi ích về mặt kinh tế - xã hội và sử dụng hợp lý nguồn thủy sản. Hơn 5 triệu người tham gia hoạt động câu cá giải trí ở Canada dưới nhiều hình thức, vào tất cả các mùa và tại mọi khu vực của đất nước. Hoạt động này giúp người dân Canada tiếp cận với môi trường tự nhiên phong phú của họ. Nó cũng mang lại lợi ích kinh tế với khoảng thu 49 tỉ đô mỗi năm trong các cộng đồng, thông qua du lịch, ngành công nghiệp giải trí hoặc các hoạt động khác. Trong bối cảnh này, ngành công nghiệp thủy sản và đánh bắt cá phải đảm bảo cơ hội đánh bắt cá cho tất cả các ngư dân thương mại, thổ dân và những người tham gia hoạt động đánh bắt cá giải trí.

2. Đảm bảo nguồn cung ổn định đáp ứng hoạt động câu cá giải trí hợp pháp. Bảo tồn là ưu tiên hàng đầu. Ngành công nghiệp câu cá giải trí phải phối kết hợp với chính quyền bang

và chính quyền hạt trong nhiệm vụ bảo tồn các loại thủy sản nước ngọt. Muốn thực hiện hiệu quả nhiệm vụ trên cần áp dụng phương pháp tiếp cận thận trọng và kết hợp với việc quản lý hệ sinh thái cơ sở. Nhiệm vụ này cũng bao gồm việc nâng cao ý thức cho người dân trong việc bảo tồn song song với việc khai thác bền vững nhằm bảo vệ, phục hồi, phát triển nguồn cá và môi trường sống. Đảm bảo nguồn cá dồi dào là nền tảng để duy trì nghề đánh bắt cá giải trí và gia tăng sự phát triển của dịch vụ này cũng như hoạt động kinh tế liên quan đến nó.

3. Những người khai thác nguồn tài nguyên thủy sản phải có trách nhiệm trong công tác quản lý và bảo tồn nguồn tài nguyên này. Chính phủ và những người khai thác tài nguyên thủy sản phải chia sẻ trách nhiệm bảo tồn và đảm bảo rằng nguồn lợi thủy sản được quản lý để có lợi cho tất cả người dân Canada. Đảm bảo quyền lợi cho các thế hệ tương lai cũng là trách nhiệm của cả Chính phủ và người sử dụng tài nguyên.

Để đạt được những mục tiêu này, những người hưởng lợi từ công nghiệp đánh bắt cá giải trí và những người hưởng lợi trực tiếp từ nguồn tài nguyên thủy sản dồi dào này sẽ được khuyến khích hợp tác với chính phủ và tham gia vào quá trình ra quyết định quản lý, bảo vệ tài nguyên và môi trường sống. Toàn cộng đồng đều có cơ hội chia sẻ trách nhiệm trong việc bảo tồn, phục hồi và phát triển nguồn tài nguyên thủy sản và môi trường sống thông qua các tổ chức tình nguyện. Đây là những tổ chức ở cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp hạt.

4. Thiết lập và củng cố cơ chế hợp tác giữa liên bang / tỉnh trong khu vực có thẩm quyền. Để quản lý thành công ngành công nghiệp câu cá, Canada đòi hỏi cần có sự hợp tác hiệu quả giữa chính phủ với các tổ chức liên quan. Chính phủ liên bang, tỉnh và các hạt đều có trách nhiệm khác nhau trong nhiệm vụ bảo tồn và quản lý nguồn lợi thủy sản. Ngành khai thác đánh bắt cá đưa ra cam kết hợp tác và những nỗ lực tương ứng. Một ví dụ về cách thức để thực hiện là thông qua Hội đồng thủy sản Canada và nhóm các bộ trưởng nhóm công tác về nuôi trồng thủy sản và thông qua biên bản ghi nhớ liên bang và cấp tỉnh

5. Bộ thủy sản đóng vai trò lãnh đạo trong việc phối hợp các chính sách / chương trình với chính quyền liên bang. Để thực hiện được nhiệm vụ của mình, Bộ cần phối hợp với chính

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

quyền liên bang trong việc xây dựng chương trình quản lý và giám sát hiệu quả hoạt động đánh bắt cá giải trí và đảm bảo rằng những chương trình này có thể tiếp cận những hoạt động câu cá giải trí.

Biên dịch Nguyễn Tâm, Xuân Long

-----***-----